

Ôn như NGUYỄN VĂN NGỌC - *Tình trai* TRẦN LÊ NHÂN  
(Biên dịch)

# CỔ HỌC TÌNH HÓA



ietbook

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN  
CÔNG TY SÁCH HÀ NỘI



Edited with the demo version of  
Infix Pro PDF Editor

To remove this notice, visit:  
[www.iceni.com/unlock.htm](http://www.iceni.com/unlock.htm)

## LỜI TỰA

"Có mới, nói cũ" thường tình vẫn thế. Tân học mỗi ngày một tiến, tất Cựu học phải lùi và có khi sợ rồi mai một đi mất.

Nhưng, Tân học mà hay, tất là Tân học có một nền tảng vững chắc. Nền tảng ấy tức là tinh hoa của Cựu học. Cựu học nước nhà là một thứ học trải qua bao nhiêu đời, đã làm cho ông cha ta phù thực được cương thường, chấn chỉnh được phong hóa, bảo tồn được quốc thể, duy trì được thể đạo nhân tâm, thật không phải là một cái Học không có giá trị đáng khinh rẻ hay quên bỏ được. Và chẳng: "Tri kim, nhi bất tri cổ, vị chi minh cổ; tri cổ, nhi bất tri kim, vị tri lục trầm" ta đã biết truyện đời nay, ta lại cần phải học truyện đời xưa, ta ôn lại việc đời xưa mà ta rõ được việc đời nay, có như thế, thì cái Học của ta mới không đến nỗi khiếm khuyết. Vì, tuy chia làm cổ, kim, nhưng chẳng qua cũng chỉ là buổi sớm, buổi chiều trong một ngày của trời đất, kẻ học giả mà câu nệ chấp nhất, chỉ biết cổ không muốn biết kim, hay chỉ biết kim không muốn biết cổ, thì sao gọi là "bác cổ thông kim" được!

Cựu học của ta là gì? Cựu học của ta tức là Hán học nghĩa là một cái Học chung cho cả mấy dân tộc ở Á Đông đã chịu cái văn hóa của giống người Hán, tức là người Trung Hoa. Cựu học không phải là chỉ có Tứ Thư, Ngũ Kinh, xưa kia đa số quen dùng làm cái học cử nghiệp mà thôi. Ngoại giả, còn Bác gia chứ tử thật là man mác rộng như bể, học thuyết đủ mọi mặt, lý tưởng rất xa xưa, muốn học cho tới nơi, phải mất bao nhiêu công phu, thời giờ mới được.

Nay, chúng tôi biên tập quyển sách này, không phải là muốn chuyên tâm nghiên cứu riêng một phái nào hay một nhà nào. Chúng tôi chỉ góp nhặt một đôi chút lý tưởng trong Cổ học gọi là để cho người đọc thiệp liệp qua được một ít tinh hoa của lối học cũ mà thôi. Nên chúng tôi mới lạm dụng bốn chữ "Cổ Học Tinh Hoa" làm nhan sách.

Chúng tôi có ý chọn những bài ngắn mà nghĩa lý hàm súc dồi dào. Những bài ấy tuy là truyện từ đời xưa bên Tàu, nhưng ứng dụng vào đời nào và ở đâu cũng được. Vì truyện tuy cổ, nhưng cái chân lý thì bao giờ cũng là một, mà bao giờ cũng như mới. Nào hiếu đễ, nào trung tín, nào lễ nghĩa, nào liêm sĩ, đến cả những việc kỳ quái, sinh tử; bài này chính giọng huấn giáo, bài kia rõ thể ngụ ngôn, truyện này nghiêm trang khắc khổ, truyện kia khôi hài lý thú; đức Khổng

nói "Nhân" hồn nhiên như hóa công; ông Mạnh bàn "Nghĩa" chom chớm như núi đá, Tuân Tử nói "Lễ" thật là đường bệ, Mặc Tử nói "Ái" thật là rộng rãi, hình danh như Hàn phi tử thật là nghiêm nghị khiến người mắt bụng làm xằng, ngôn luận như Ân Tử thật là thâm thiết khiến người dễ đường tỉnh ngộ, đến nói đạo đức như Lão Tử, bàn khoáng đạt như Trang Tử thật lại biến hóa như rồng, pháp phối như mây... các lý thuyết mỗi nhà một khác, có khi phản đối lẫn nhau, nhưng thực khiến cho người đọc vừa được vui, vừa phải đem tâm suy nghĩ.

Dịch những bài văn như thế, chúng tôi lấy làm rất khó. Chẳng những chữ Hán dịch ra chữ Nam, lắm câu không hết được nghĩa, nhiều bài, chính nguyên văn cũng mỗi nơi chép một khác không lấy gì làm xác định. Nên khi dịch, chúng tôi phải chằm chước cân nhắc từng bài, bài thì dịch thẳng nguyên văn, bài thì chỉ dịch lấy đại ý, hoặc có bài phải rút bớt, hay thêm ra, hay đúc lại, cốt cho nó xuôi tiếng Nam mà không hại đến nghĩa bài thì thôi. Dịch Hán văn ra quốc văn, tất phải dùng nhiều chữ Hán. Song chữ nào bắt buộc phải dùng, thì ở dưới chúng tôi đã có "giải nghĩa" rõ ràng. Nghĩa ấy thường chỉ là nghĩa riêng trong bài, chứ không phải hết mọi nghĩa của từng chữ.

Những tên người, tên đất, muốn cho tinh tường, đáng lẽ phải có một cái biểu liệt đủ tên những tác giả cùng những người nói trong chuyện và một bức địa đồ Trung Hoa trải qua các thời đại. Nhưng việc ấy xin để nhường những nhà chuyên về Bắc sử sau này, đây chúng tôi chỉ chua qua để cho độc giả đủ biết cái đại cương mà thôi.

Đọc một bài văn hay, mà tư tưởng đã thấm thía vào tâm não, thì tất không sao để yên ngồi bút mà không phê bình được. Đó cũng là một cái thông bệnh của những người hâm mộ văn chương hay có cái thú ngâm nga và đưa ngòi bút khuyên liềm, khuyên kín vậy. Chúng tôi cũng không tránh khỏi cái bệnh ấy. Nên dưới mỗi bài chúng tôi cũng gộp "Lời Bàn", cốt là để giải rõ các đại ý trong bài hoặc lạm bình một, đôi câu ứng với cái thời buổi bây giờ.

Chúng tôi mạo muội biên dịch quyển sách này là quyển đầu, có ý bảo tồn tinh hoa của cổ học và mong các bạn thiếu niên ta nhớ đến nguồn gốc từ bao nghìn năm về trước, rõ các điển tích thường dẫn trong văn chương nước nhà, thêm trước được ít tài liệu có khi làm văn phải dùng đến, rộng được ít tri thức tùy thuộc về Cổ học mà thật khác nào "như thóc gạo, như vải lụa", thường cần

đến hàng ngày. Nếu quyền sách này, giúp được một phần trong muôn phần ấy, thì chúng tôi lấy làm hoan hỷ lắm vậy.

## KHÔNG QUÊN CÁI CŨ

Đức Khổng Tử ra chơi ngoài đồng, thấy một người đàn bà đứng khóc nỉ non ở chỗ bờ đầm. Đức Khổng Tử lấy làm lạ, bảo học trò hỏi vì có gì mà khóc.

Người đàn bà nói: "Độ trước tôi cắt cỏ thi, tôi đánh mất cái trâm cài đầu bằng cỏ thi, cho nên tôi khóc."

- Đức Khổng Tử hỏi: Đi cắt cỏ thi, mà mất cái trâm bằng cỏ, thì việc gì mà phải khóc?

- Người đàn bà nói: Không phải vì tôi đánh mất cái trâm cỏ thi mà tôi khóc; tôi sợ dĩ khóc, là tôi thương tiếc một vật cũ, dùng đã lâu, mà ngày nay không sao thấy được nữa.

### Lời Bàn:

- Cái gì đã là của mình, mình có bụng yêu, mà lỡ khi mất, thì về sau dù có được cái khác giống như thế, hay hơn thế, mình cũng không thể sao yêu cho bằng. Thường, lại chỉ vì thấy cái mới mà hồi nhớ đến cái cũ, sinh ra chạnh lòng, nên câu ta thán, có khi ngậm ngùi thương khóc nỉ non. Tại sao vậy? Tại đối với mình, cái của mất không chỉ có giá của mà thôi, lại hình như còn có một phần tâm hồn mình hay tâm hồn người để lại cho mình ngụ ở trong nữa. Sự cảm động đầu tiên bao giờ cũng là sự cảm động hay nhất, bền nhất. Ôi! Cáo chết ba năm quay đầu về núi, con người ta, dù cho lông bông xiêu bạt đến thế nào, còn có chút tâm tình cũng không sao quên được gốc tích xứ sở mình. "Hồ mã tê bắc phong, Việt điều sào nam chi". Con ngựa rợ Hồ (phía bắc nước Tàu) thấy gió bắc còn cất tiếng kêu, con chim đất Việt (phía nam nước Tàu) chọn cành nam mới chịu làm tổ, huống chi là người mà lại quên được nguồn gốc ư.

## LÚC ĐI TRẮNG, LÚC VỀ ĐEN

Một hôm trời nắng Dương Bồ đi chơi. Khi ở nhà ra, thì mặc áo trắng, đi được nửa đường, gặp trời mưa, quần áo ướt hết, mới vào ẩn mưa ở nhà bà con. Người ấy thấy Dương Bồ ướt cả cho mượn cái áo thâm.

Một lúc trời tạnh, Dương Bồ mặc áo thâm về nhà. Con chó trông thấy, vừa cắn vừa xua đuôi. Dương Bồ giận toan cầm gậy đánh. Anh là Dương Chu chạy ra bảo:

"Đừng đánh nó làm gì! Nó đuổi như thế cũng phải. Giả sử con chó trắng nhà ta, lúc đi, thì trắng, lúc về thì đen, phỏng em có không lấy làm lạ mà không ngờ được không?"

### Lời Bàn:

Lúc đi mặc áo trắng, lúc về mặc áo thâm, chính mình không biết mình thay đổi, con chó thấy khác thì xua đuôi. Mình đánh nó chẳng hóa ra lầm lẫn ru! Lỗi tại mình thay đổi không tại con chó cắn xằng. Vậy nên ở đời khi mình làm điều gì khác thường, mà người ta không rõ, thì tất nhiên người ta bàn trái bàn phải. Nếu mình không tự xét mình thay đổi hay dở, chỉ biết trách người nghị luận nọ kia, thì chẳng khác nào như Dương Bồ đánh chó trong truyện này.

Liệt Tử: sách của Liệt Ngữ Khẩu hay người truyền học thuyết của Liệt Ngữ Khẩu soạn ra, có tám quyển, sau nhà Đường, nhà Tống đặt tên là Sung Hu Chân Kinh, hay Sung Hu chí đức chân kinh.

## LỢI MÊ LÒNG NGƯỜI

Nước Tống có kẻ mất cái áo thâm. Anh ta ra đường tìm. Thấy người đàn bà mặc áo thâm, níu lại đòi rằng: "Tôi vừa mất cái áo thâm, chị phải đền trả tôi cái này". Rồi cứ giữ chặt cái áo không buông ra nữa. Người đàn bà cãi:

"Ông mất áo thâm, tôi biết đấy là đâu? Áo tôi mặc đây là áo của tôi, chính tay tôi may ra". Anh kia nói: "Chị cứ phải đền trả áo cho tôi. Cái áo thâm tôi mất đấy, cái áo thâm chị mặc mỏng. Lấy áo thâm mỏng của chị đền cho áo thâm dày cho tôi, còn phải nói gì lời thôi nữa!

### **Lời Bàn:**

Mất áo trong nhà mà ra đường tìm, đã là chuyện bật cười. Mất áo đàn ông mà đòi áo đàn

bà lại là chuyện bật cười. Mất áo thâm dày bắt đền áo thâm mỏng mà cho là phải, lại là chuyện bật cười nữa. Ôi cái lợi nó làm cho lòng người mê muội, chỉ biết có mình không biết có ai, chỉ vụ lợi cho mình mà quên cả phải trái. Kẻ nào đã vụ lợi như thế, thì cái gì mà chẳng dám làm, cái gì mà chẳng dám nói! Than ôi! Cái đời kim tiền bây giờ biết bao nhiêu phường đòi áo như người nói trong chuyện này.

Nước Tống: một nước chư hầu thời Xuân Thu sau phải nước Tề lấy mất, ở vào huyện

Thượng Khưu tỉnh Hà Nam bây giờ.

### **LẤY CỦA BAN NGÀY**

Nước Tấn có kẻ hiếu lợi một hôm ra chợ gặp cái gì cũng lấy. Anh ta nói rằng: "Cái này tôi ăn được, cái này tôi mặc được, cái này tôi tiêu được, cái này tôi dùng được." Lấy rồi đem đi. Người ta theo đòi tiền. Anh ta nói:

"Lừa tham nó bốc lên mờ cả hai con mắt. Bao nhiêu hàng hóa trong chợ tôi cứ tưởng của tôi cả, không còn trông thấy ai nữa. Thôi, các người cứ cho tôi, sau này tôi giàu có, tôi sẽ đem tiền trả lại".

Người coi chợ thấy càn dỡ, đánh cho mấy roi, bắt của ai phải trả lại cho người ấy. Cả chợ cười ồ. Anh ta mắng:

"Thế gian còn nhiều kẻ hiếu lợi hơn ta, thường dụng thiên phương, bách kế ngấm ngầm lấy của của người. Ta đây tuy thế, song lấy giữa ban ngày so với những kẻ ấy thì lại chẳng hơn ư? Các người cười ta là các người chưa nghĩ kỹ!"

### **Lời Bàn:**

Đã là kẻ thấy của tối mắt, tham vàng bỏ nghĩa, thì dù ít, dù nhiều cũng là đáng khinh cả, song đem những kẻ mặt to, tai lớn, vì ham mê phú quý mà lường thầy, phản bạn, hại ngấm đồng bào so với những quân cướp đường, cướp chợ

giữa ban ngày để nuôi miệng thì tội đến nặng hơn biết bao nhiêu. Thế mà trách đời chỉ biết chê cười những quân trộm cướp vật chó không biết trừng trị những kẻ đại gian đại ác.

## KHỔ THÂN LÀM VIỆC NGHĨA

Mặc Tử ở nước Lỗ sang nước Tề, qua nhà người bạn cũ, vào chơi. Người bạn nói chuyện với Mặc Tử rằng: "Bây giờ thiên hạ ai còn thiết đến việc "nghĩa", một mình ông tự khổ thân để làm việc nghĩa, thì có thắm vào đâu! Chẳng thà thôi đi có hơn không?"

- Mặc Tử nói: "Bây giờ có người ở đây, nhà mười đứa con, một đứa cày, chín đứa ngồi ăn không, thì đứa cày chẳng nên cày chăm cày hơn lên ư? Tại sao thế? Tại đứa ăn không nhiều, đứa đi cày ít. Bây giờ thiên hạ chẳng ai chịu làm việc nghĩa, thì ông phải biết khuyên tôi càng làm lắm mới phải, có đâu lại ngăn tôi như thế!"

Lời Bàn:

Trong khi nhân tâm thế đạo suy đồi, mình là người còn đứng vững được, thì sao lại chịu

suy đồi với thiên hạ cho cùng trôi một loạt. Vì nếu ai cũng như thế cả, thì còn đâu là người cảnh tỉnh được kẻ u mê để duy trì lấy nhân tâm thế đạo nữa? Cho nên những người thức thời, có chí, dù ở vào cái đời biến loạn đến đâu, cũng không chịu đắm đuối vào cái bất nghĩa, khác nào như: cây tùng, cây bách, mùa đông sương tuyết, mà vẫn xanh, như con gà trống, mưa gió tối tăm mà vẫn gáy. Những bậc ấy chẳng những thế mà thôi, lại còn đem bao nhiêu tinh lực tâm trí ra, cố gắng giữ lấy phong hóa mà diu dặt, mà đưa đường cho những kẻ u mê đắm đuối. Như Mặc Tử đây, cho là đời là suy biến, coi sự làm việc "Nghĩa", sự cổ động việc nghĩa như cái chức vụ của mình phải làm, thực là người có công với loài người vậy.



## CÁCH CƯ XỬ Ở ĐỜI

Đức Khổng Tử nói: "Người hời hợt phải lắm. Nghèo, mà muốn cũng như giàu, thế là biết bằng lòng số phận không ham mê gì. Hèn, mà cũng muốn như sang, thế là biết nhún nhường và có lễ độ. Không khỏe, mà muốn có oai, thế là biết thận trọng, cung kính không làm lỗi gì. Chơi bời với mọi người mà muốn suốt đời không lo sợ, thế là biết chọn lời rồi mới nói."

### Lời Bàn:

Không cần công danh phú quý thế là biết giữ thiên tính hơn là nhân tính, không để ai khinh lờn được, thế là biết trọng phẩm giá mình, không muốn đeo cái lo vào mình, thế là biết giữ thân không phiền lụy đến ai. Ở đời mà giữ trọn vẹn được mấy điều như thế, tưởng thật là một cách vui thú rất cao thượng vậy.

## TU THÂN

Thấy người hay, thì phải cố mà bắt chước; thấy người dở thì phải tự xét xem có dở như thế không để mà sửa đổi.

Chính mình có điều hay, thì phải cố mà giữ lấy; chính mình có điều dở, thì phải cố mà trừ đi.

Người chê ta, mà chê phải, tức là thầy ta; người khen ta, mà khen phải, tức là bạn ta; còn người nịnh hót ta lại là người cừu địch hại ta vậy.

Cho nên người quân tử trọng thầy, quý bạn và rất ghét cừu địch, thích điều phải mà không chán, nghe lời can mà biết răn... như thế dù muốn không hay cũng không được.

Kẻ tiểu nhân thì không thế. Cực bậy, mà lại ghét người chê mình; rất dở, mà lại thích người khen mình; bụng dạ như hổ lang, ăn ở như cầm thú, mà thấy người ta không phục, lại không bằng lòng; thân với kẻ siểm nịnh, xa cách kẻ can ngăn, thấy người chính trực thì cười, thấy người trung tín thì chê... Như thế thì dù muốn không dở cũng không được.

### Lời Bàn:



Cái đạo tu thân rút lại chỉ có biết theo điều hay, biết tránh điều dở. Mà muốn tới cái mục đích ấy, thì không những là tự mình phải xét mình lại còn phải xét cái cách người ở với mình nữa. Đối với người, cần phải biết hai điều: Ai khen chê phải, khuyên răn hay, thì phục, thì bắt chước; ai chiều lòng nịnh hót, thì tránh cho xa, coi như quân cừu địch. "Nên ưa người ta khuyên mình hơn người ta khen mình" có như thế, thì mới tu thân được.

## ÔM CÂY ĐỢI THỎ

Một người nước Tống đang cày ruộng. Giữa ruộng có một cây to. Có con thỏ đồng ở đâu chạy lại, đâm vào gốc cây, đập đầu chết.

Người cày ruộng thấy thế, bỏ cày, vội chạy đi bắt thỏ. Đoạn, cứ ngồi khư khư ôm gốc cây, mong lại được thỏ nữa. Nhưng đợi mãi chẳng thấy thỏ đâu, lại mất một buổi cày. Thiên hạ thấy vậy, ai cũng chê cười.

### Lời Bàn:

Thấy mùi, quen mùi làm mãi. Ở đời những kẻ ngẫu nhiên gặp may, mà ước ao được gặp may luôn như thế nữa, không biết sự may là tình cờ mới có, thì có khác gì người nước Tống ôm cây đợi thỏ này. Anh ôm cây đợi thỏ này lại còn là người cố chấp bất thông, không hiểu thời thế, không thấu tình cảnh, khư khư đười ươi giữ ống, cũng một phường với những hạng chơi đàn gẩy chặt phím, khắc mạn thuyền để nhớ chỗ gươm rơi.

Hàn Phi Tử: Công tử nước Hàn, học trò Tuân Tử chuyên về bình danh pháp luật, nước Hàn không dùng, sang ở nước Tần, được đại dụng, nhưng sau bị kẻ gièm pha, rồi tự tử. Sách của Hàn Phi Tử có 50 thiên, đặt tên Hàn Tử. Nhà Tống sau thêm chữ Phi để khỏi lẫn lộn với Hàn Dũ.

Đoạn: nghĩa đen là đứt, việc này đứt đến việc khác.

## ĐÁNH DẤU THUYỀN GƯƠM

Có người nước Sở đi đò qua sông. Khi ngồi đò, vô ý, đánh rơi thanh gươm xuống sông. Anh ta vội vàng đánh dấu vào mạn thuyền, nói rằng: "Gươm ta rơi ở chỗ này đây".

Lúc thuyền đỗ vào bến, anh ta cứ theo chỗ đánh dấu, lặn xuống nước tìm gươm. Thuyền đã đi đến bến, chớ gươm rơi đâu thì vẫn ở đấy, có theo thuyền mà đi đâu? Tìm gươm như thế, chẳng khờ dại lắm ư!

Lời Bàn:

Thanh gươm rơi xuống sông, thì ở ngay chỗ rơi. Nếu muốn tìm thấy gươm, tất phải lặn ngay xuống chỗ rơi mà tìm. Chớ sao lại đánh dấu vào thuyền, đợi đến lúc thuyền đỗ vào bến, mới lặn xuống bến tìm? Người tìm gươm này có khác nào như người đánh đàn sắt đem gán cả ngựa lại, tưởng ngựa không di dịch được là các âm vận tự nhiên điều hòa được đúng! Than ôi! người cố chấp bất thông, chỉ câu nệ biết giữ chặt một cái đã nắm chặt trong tay, chớ không hiểu nghĩa chữ "thời" là gì?

## BA CON RẬN KIỆN NHAU

Ba con rận hút máu một con lợn, tranh nhau ăn, đem nhau đi kiện. Một con rận khác gặp, hỏi:

"Ba anh kiện nhau về việc gì thế?"

- Ba con rận đáp: Chúng tôi kiện nhau, vì tranh nhau một chỗ đất màu mỡ.

- Con rận kia nói: Tôi tưởng các anh chẳng nên tranh lẫn nhau thế làm gì. Các anh chỉ nên lo đến con dao của người đồ tể giết lợn, ngọn lửa của bó rơm thui lợn mà thôi."

Ba con rận nghe ra, biết là dại, thôi không đi kiện nữa, cùng nhau quần tụ, làm ăn với nhau, dù no, dù đói, cũng không bỏ nhau. Con lợn thành mỗi ngày một gầy, người ta không làm thịt cứ để nuôi, ba con rận nhờ thế mà no đủ mãi.

### **Lời Bàn:**

Nhân dân một xứ mà cứ tranh giành lẫn nhau cái lợi trước mắt, không nghĩ gì đến cái việc lâu dài cho cả toàn thể, thì trí khôn thật không bằng mấy con rận nói trong truyện này.

Tranh nhau, cãi nhau, đánh nhau, kiện nhau, thì oan oan tương kết, lợi chẳng thấy đâu, chỉ thấy hại, hại cho một mình lại hại cho cả đàn, cả lũ nữa. Sao không biết: Sâu đục cây, cây đổ thì sâu cũng chẳng còn: trùng hại vật, vật chết thì trùng cũng hết kiếp.

### **ĐẠO VỢ CHỒNG**

Tưởng mình sắp chết, thấy vợ trẻ trung, không muốn để cho ở vậy thế là quá yêu thương vợ, thể tất cho vợ lắm. Sợ chồng tiếc đẹp, chết đi không dứt, mà khoét mắt để tỏ ra thành tật cho yên lòng chồng, thế là chí tình và nhất tâm với chồng lắm.

Lư phu nhân, vợ ông Phòng Huyền Linh là người tuyệt đẹp và có đức hạnh.

Ông lúc tuổi trẻ hàn vi lắm. Một khi ốm nặng tưởng đã sắp chết, ông gọi Lư thị đến bảo rằng:

- Tôi bệnh nguy quá, nàng tuổi còn trẻ không nên ở vậy, liệu mà ăn ở cho tử tế với người chồng sau.

Lư thị nghe nói, nước mắt khóc. Đoạn vào trong màn khoét một mắt bỏ đi, có ý tỏ cho chồng biết rằng dù chồng bất hạnh có chết, cũng không lấy ai nữa.

Không bao lâu, ông Huyền Linh khỏi bệnh.

Sau ông thi đỗ, làm quan đến chức Tể tướng. Ông một niềm yêu mến, kính trọng Lư thị vô cùng, không hề lấy người tì thiếp nào nữa.

Người ngoài cho thế là tại ông sợ Lư thị có tính hay ghen.

Chính vua Đường Thái Tôn, muốn thử Lư phu nhân, một hôm cho hoàng hậu gọi vào bảo:

- Theo phép thường, các quan to vẫn có tì thiếp. Quan nhà ta tuổi đã cao, vua muốn ban cho một người mỹ nhân.

Lư thị nhất quyết không nghe. Vua nổi giận mắng rằng:

- Nhà ngươi không ghen thì sống, mà ghen thì chết.

Rồi sai người đưa cho một chén rượu, giả làm chén thuốc độc, phán rằng:

- Đã vậy thì phải uống chén thuốc độc này.

Lư thị không ngần ngại chút nào, cầm chén, uống hết ngay. Vua thấy thế, nói:

- Ta cũng phải sợ, nữa là Huyền Linh.

#### **Lời bàn:**

Tưởng mình sắp chết, thấy vợ trẻ trung, không muốn để cho ở vậy thế là quá yêu thương vợ, thể tất cho vợ lắm. Sợ chồng tiếc đẹp, chết đi không dứt, mà khoét mắt để tỏ ra thành tật cho yên lòng chồng, thế là chí tình và nhất tâm với chồng lắm.

May khỏi bệnh, sau lại làm đến Tể tướng, ông chỉ biết có bà mắt khoét, không thiết gì đến tì thiếp xinh đẹp, thế là ông muốn giữ cho được trọn vẹn cái tình đối với bà. Còn bà không muốn để cho ông có tì thiếp, tuy gọi là thói ghen thường tình, nhưng cũng là vì chung tình với ông, không muốn cùng ai san sẻ mối tình nữa. Quý thay! Đôi vợ chồng này, chân tình và chí tình, suốt đời kính yêu nhau, vợ chỉ biết có chồng, chồng cũng chỉ biết có vợ, chồng một vợ một, không những thoát khỏi cái nạn “đa nhân duyên nhiều đường phiền não” mà còn gây được cái hạnh phúc lâu dài cho thân, cho gia đình, cho con cháu sau nữa.

#### **MONG LÀM ĐIỀU PHẢI**

Mong làm điều rất phải không bắt chước cách làm, rồi mà làm được, thế mới thật là khôn

Nước Lỗ có người ở một mình một nhà. Bên láng giềng có người đàn bà góa cũng ở một mình một nhà.

Một đêm, mưa to, gió lớn, nhà người đàn bà đổ, người đàn bà sang xin ngủ nhờ nhà người láng giềng. Người láng giềng đóng cửa, không cho vào. Người đàn bà đứng trước cửa sổ, nói rằng:

- Người sao bất nhân thế! Không cho ta vào ư? Người láng giềng đáp:

- Ta nghe đàn ông, đàn bà sáu mươi tuổi trở lên mới ở chung được. Nay người còn trẻ, mà ta cũng còn trẻ, cho nên ta không cho người vào ngủ nhờ được.

Người đàn bà nói:

- Người sao không làm như ông Liễu Hạ Huệ ử người con gái ngồi vào lòng mà không tai tiếng gì?

- Ông Liễu Hạ Huệ thì thế được, ta đây thật chưa thế được. Ví ta cho người vào mà ta không được như ông Liễu Hạ Huệ thì thà rằng, ta không cho người vào, mà ta cũng giữ không tai tiếng gì được như ông Liễu Hạ Huệ. Thế chẳng là ta không làm theo như Liễu Hạ Huệ mà cũng được như Liễu Hạ Huệ ư?

Khổng Tử nghe chuyện, nói:

- Phải lắm! Kẻ muốn học ông Liễu Hạ Huệ chưa ai giống được như người nước Lỗ này: Mong làm điều rất phải không bắt chước cách làm, rồi mà làm được, thế mới thật là khôn”.

### **Lời bàn:**

Cái tình cảnh éo le khó xử thật!. Đêm khuya trời mưa gió, một người đàn ông trẻ tuổi có nên tiếp một người đàn bà trẻ tuổi vào nhà không? Không tiếp thì là bất nhân, vì không chịu cứu giúp một kẻ yếu đuối đang gặp lúc mưa gió khổ thân. Tiếp, thì là bất nghĩa và không khỏi cái tiếng trai gái có tình ý, mang cái tội tà dâm bất chính. Một đằng bất nhân, một đằng bất nghĩa, chọn đằng nào vì cái tình cảnh không sao giữ trọn vẹn được cả đôi đằng? Dễ chỉ có làm như ông Vân Trường đốt đuốc cầm suốt đêm chờ trước cửa cho hai chị dâu ngủ, họa mới rõ là người nghĩa sĩ mà thôi. Như người nước Lỗ đây đành là bất nhân, cố giữ lấy cái “nghĩa” là theo lý tưởng rất nghiêm bên Á Đông ta là: “Nam nữ hữu biệt”.

## **YÊU NÊN TỐT, GHÉT NÊN XẤU**

Cái thói thường: yêu thì nên tốt, ghét thì nên xấu, khen chanh thì chanh ngọt, chê hồng thì hồng chua. Trong bụng đã thế, thì cư xử chắc cũng theo như thế, lúc yêu hậu bao nhiêu, thì đến lúc ghét lại bạc bấy nhiêu. Yêu nhau cau bả bỏ ba, ghét nhau cau bả bỏ ra làm mười.

Trước, vua nước Vệ rất yêu Di Tử Hà(1). Phép nước Vệ ai đi trộm xe của vua, thì phải tội chặt chân(2). Mẹ Di Tử Hà ốm nặng. Đêm khuya có người đến gọi, Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy khen rằng:

“Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ, mà quên cả tội chặt chân”.

Lại một hôm, Di Tử Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt còn một nửa đưa cho vua ăn. Vua nói:

“Yêu ta thật! Của đang ngon miệng mà biết để nhường ta”.

Về sau, vua không có lòng yêu Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi, vua giận nói rằng:

“Di Tử Hà trước dám thiện tiện(3) lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày. Nói xong bắt đem ra trị tội. Ôi! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội, là chỗ tại khi yêu khi ghét khác nhau mà thôi. Lúc được vua yêu, chính đáng tội thì lại hóa công thần; lúc phải vua ghét, chính không đáng tội thì lại hóa ra ra sor; cho nên người muốn can ngăn, đàm luận với vua điều gì, thì trước phải xem xét cái lòng vua yêu hay ghét mình thế nào rồi hãy nói.

### **Lời bàn:**

Sự yêu, ghét thường làm cho người ta mờ đi, không rõ hẳn được cái giá trị của người được yêu hay bị ghét ra thế nào. Không nói gì yêu người này, ghét người nọ, cũng chỉ một người ấy, lúc yêu cho ra thế này, lúc ghét cho ra thế kia. Cái thói thường: yêu thì nên tốt, ghét thì nên xấu, khen chanh thì chanh ngọt, chê hồng thì hồng chua.

Trong bụng đã thế, thì cư xử chắc cũng theo như thế, lúc yêu hậu bao nhiêu, thì đến lúc ghét lại bạc bấy nhiêu. Yêu nhau cau bầy bồ ba, ghét nhau cau bầy bồ ra làm mười. Lại chẳng những yêu ghét riêng một người ấy thường yêu ghét đến cả những sự hay những người có can thiệp đến người ấy, yêu nhau yêu cả tông chi, ghét nhau ghét cả đường đi lối về.

Sự yêu, ghét làm cho ta thiên và nhảm như thế, cho nên ta muốn công bình, khi yêu khi ghét phải nên rõ cái giá trị của người được yêu hay bị ghét, biết chỗ phải cũng phải biết chỗ trái, biết chỗ trái cũng phải biết chỗ phải cho người ta mới được.

## CẢM TÌNH

Thường con người ta, ai cũng sẵn mỗi cảm tình, khi gặp thời gặp cảnh xúc động đến thì mỗi cảm tình ấy tất chứa chan, đầy rẫy hiện ra bên ngoài. Tuy vậy, mỗi cảm tình đã dùng nhảm thì sau này không còn được như trước.

Có một người nước Yên lúc sinh thì sinh ở nước Yên; lúc lớn lên thì sang ở nước Sở, lúc già lại trở về cố quốc. Khi đi qua nước Tấn (gần nước Yên) bạn cùng đi đường chỉ vào cái thành mà nói dối anh ta: “Đây là thành nước Yên”.

Anh ta buồn rầu, khác hẳn sắc mặt. Chỉ vào nền xã, nói: “Đây là nền xã làng anh”. Anh ta ngậm ngùi than thở. Chỉ vào cái nhà, nói: “Đây là nhà của ông cha anh”. Anh ta rũ rượi rơm rớm nước mắt. Chỉ vào cái gò, nói: “Đây là mồ mả ông cha anh”. Anh ta oà lên khóc.

Bạn cùng đi ai nấy phì cười, nói: “Chúng tôi nói đùa đấy. Đây mới là nước Tấn, chưa phải là nước Yên”. Anh ta nghe nói lấy làm bẽ lên.

Kịp khi về đến nước Yên, anh ta trông thấy thật là thành, là xã nước Yên, thật là nhà cửa, mồ mả của ông cha thì lòng cảm thương lại hờ hững không còn được như trước nữa.

**Lời bàn:**



Thường con người ta, ai cũng sẵn mỗi cảm tình, khi gặp thời gặp cảnh xúc động đến thì mỗi cảm tình ấy tất chứa chan, đầy rẫy hiện ra bên ngoài. Tuy vậy, mỗi cảm tình đã dùng nhầm thì sau này không còn được như trước.

Một người đã đem bụng trung thành thờ kẻ vô đạo, một người đã để lòng ân ái thương gái bất trinh, dù về sau, gặp được bậc anh quân hay người thực nữ, thì mỗi cảm tình cũng không còn được đầm thắm như xưa.

Chẳng khác nào như người nước Yên này, đã đem hết nước mắt khóc chỗ giả dối mà không biết, đến khi gặp sự thực, thì lại hình như cạn hết nước mắt rồi.

Cho nên đối với tính tình, người ta có biết, lấy học thuật mà di dưỡng, lấy lễ nghĩa mà tiết chế, thì tính tình dùng mới chính đáng và thuần túy được. Xưa nay thánh hiền hào kiệt đều là người biết lý hội tính tình cả.

## KHÉO CAN ĐƯỢC VUA

Vua Cảnh Công thấy con ngựa yêu của mình chết mà bắt phanhy thân kẻ nuôi ngựa là đang cơn tức giận, không còn hiểu nghĩa lý, pháp luật là gì nữa. Thế mà Ân Tử can ngăn được là vì tuy gọi chiều lòng, kẻ tội người nuôi ngựa, mà kỳ thực lại gọi đến cái lòng nhân ái của Cảnh Công, làm cho Cảnh Công phải tỉnh ngộ và biết hối. Giỏi thay! Mấy lời nói dịu dàng, thanh thoi, mà cảm hóa được quân vương.

Vua Cảnh Công nước Tề có con ngựa quý, giao cho một người chăn nuôi. Con ngựa tự nhiên một hôm lăn ra chết. Vua giận lắm, cho là giết ngựa, sai ngay quân cầm dao để phanh thây người nuôi ngựa. Ân Tử đang ngồi chầu thấy thế, ngăn lại hỏi vua rằng:

“Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa phanh thây người thì bắt đầu từ đâu trước?”(1)

Cảnh Công ngờ ngác nhìn nói: “Thôi hãy buông ra, đem giam xuống ngục để rồi trị tội.”(2)

Ân Tử nói rằng: “Tên phạm này chưa biết rõ tội mà phải chịu chết, thì vẫn tưởng là oan. Tôi xin vì vua kể rõ tội nó, rồi hãy hạ ngục.”(3)

Vua nói: “Phải”.

Án Tử bèn kể tội rằng: “Nhà ngươi có ba tội đáng chết. Vua sai nuôi ngựa mà để ngựa chết là một tội đáng chết. Lại để chết con ngựa rất quý của vua, là hai tội đáng chết. Để vua mang tiếng, vì một con ngựa mà giết chết một mạng người, làm cho trăm họ(4) nghe thấy ai cũng oán vua, các nước nghe thấy ai cũng khinh vua, người làm chết một con ngựa mà để đến nỗi dân gian đem lòng oán giận, nước ngoài có bụng dòm dỏ, là ba tội đáng chết, người đã biết chưa? Bây giờ hãy tạm giam ngươi vào ngục...”

Cảnh Công nghe nói ngậm ngùi than rằng: “Thôi, tha cho nó! Thôi, tha cho nó! Kẻo để ta mang tiếng bất nhân”.

### **Lời bàn:**

Vua Cảnh Công thấy con ngựa yêu của mình chết mà bắt phanh thây kẻ nuôi ngựa là đang cơn tức giận, không còn hiểu nghĩa lý, pháp luật là gì nữa. Thế mà Án Tử can ngăn được là vì tuy gọi chiều lòng, kể tội người nuôi ngựa, mà kỳ thực lại gọi đến cái lòng nhân ái của Cảnh Công, làm cho Cảnh Công phải tỉnh ngộ và biết hối. Giỏi thay! Mấy lời nói dịu dàng, thanh thoi, mà cảm hóa được quân vương.

## **CẬY NGƯỜI KHÔNG BẰNG CHẮC Ở MÌNH**

Người làm vua, điều cần nhất là phải giữ hết nghĩa làm vua và thương yêu giáo hoá dân. Cái chính sách giao hiếu với kẻ mạnh chỉ là cái thế phải thế, cái chính sách tự lo cho mạnh mới là toàn bằng cái lý ở mình. Vì rằng mình tự vào người, tất mình khinh mà mình phải e nể. Đã gặp cái cảnh khinh, cảnh e nể không chóng thì chầy an toàn sao cho được.

Văn Công nước Đằng(1) hỏi thầy Mạnh Tử rằng:

- Nước Đằng ta là một nước nhỏ ở vào khoảng giữa nước Tề và nước Sở là hai nước lớn. Kể phận thì phải chiều cả hai nước, nhưng kể sức thì không thể chiều được cả. Chiều nước Tề chẳng? Chiều nước Sở chẳng? Ta thực không

biết nên tựa vào nước nào để cho nước ta được yên, nhờ thầy mưu tính(2) hộ cho ta.

Thầy Mạnh Tử thưa:

- Phàm việc mà cứ trông cậy vào người thì không thể chắc được. Chiều Tề thì Sở giận, chiều Sở thì Tề giận; mưu ấy chúng tôi không thể nghĩ kịp. Xin nói chỉ có một cách là tự giữ lấy nước, đào hào cho sâu, đắp thành cho cao, cai trị một cách cố kết(3) lòng dân, cùng dân giữ nước. Hoặc như có biến cố gì xảy ra, vua đã liều chết để giữ nước, thì chắc dân cũng liều chết để giữ nước, không nỡ bỏ vua. Thế là ta dùng cái lòng dân để giữ lấy đất nước, tự cường mà lo toan lấy việc nước. Còn chiều Tề hay Sở thì tôi không thể quyết được.

### Lời bàn:

Người làm vua, điều cần nhất là phải giữ hết nghĩa làm vua và thương yêu giáo hoá dân. Cái chính sách giao hiếu với kẻ mạnh chỉ là cái thế phải thế, cái chính sách tự lo cho mạnh mới là toàn bằng cái lý ở mình. Vì rằng mình tựa vào người, tất mình khinh mà mình phải e nể. Đã gặp cái cảnh khinh, cảnh e nể không chóng thì chầy an toàn sao cho được. Đã đành rằng, nước nhỏ phải nể nước lớn, cũng là một cách giao tế không thể thiếu được.

Nhưng đây vì Văn Công chỉ chăm chăm việc thờ kẻ mạnh, nên ông Mạnh mới bảo như thế. Mà phải thật, người lãnh đạo dân đã cùng dân cùng sống chết cả dân cũng can tâm cùng sống chết cả. Thế là cả nước một lòng, cái sức mạnh vô hình ấy, hồ dễ nước nào đã dám xâm phạm. Đã được như thế có việc gì phải sợ hãi ai.

Tuy vậy, thời thế ngày nay, có phần khác xưa, nội trị dù có đầy đủ, ngoại giao càng cần phải sáng suốt khôn ngoan thì nước mới đứng vững ở trên thế giới này được.

## BỆNH QUÊN

Lòng người đen trắng, việc đời đảo điên lắm nỗi trái ngang tai, trái mắt làm cho người ta không muốn trông, không muốn nghe, thậm chí đến không muốn

biết đến, chỉ muốn quên sạch. Bởi thế Liệt Tử thành ra chán đời, mới đặt ra câu chuyện này để tỏ hết cái nỗi bức tức đau thương trong lòng.

Nước Tống[1] có anh đứng tuổi, tự nhiên mắc phải bệnh quên; buổi sáng lấy gì của ai, buổi chiều đã quên; ngày nay cho ai cái gì, ngày mai đã quên; ra đường quên cả đi, ở nhà quên cả ngồi; trước có làm những gì, bây giờ đã quên hết, bây giờ đang làm gì, sau này cũng quên hết.

Cả nhà anh ta lấy làm lo. Xem bói không tốt, đi cúng không đỡ, đón thầy chữa thuốc cũng không khỏi.

Sau có ông đồ nước Lỗ[2] đến xin đám[3] nói rằng chữa được. Vợ người có bệnh hứa với ông đồ hễ chữa khỏi, thì chia cho nửa cơ nghiệp. Ông đồ nói:

- Bệnh này bói không ra được, cúng không khỏi được, thuốc không chữa được. Nay tôi thử hóa[4] cái tâm tính biến cái trí lự[5] anh ta, may mà khỏi chẳng.

Nói đoạn, ông đồ liền sai lột áo để cho rét, thì thấy anh ta xin áo, sai cấm ăn, để cho đói thì thấy anh ta xin ăn, sai đem vào chỗ tối, thì thấy anh ta xin ra chỗ sáng.

Ông đồ hơn hờ bảo con anh ta rằng:

- Bệnh chữa được, song môn thuốc của tôi bí truyền không thể nói cho ai biết”.

Rồi ông đuổi cả người chung quanh đi, chỉ một mình ông ở với người có bệnh trong bảy ngày. Chẳng ai biết ông đồ chữa, chạy ra thế nào, mà cái bệnh lâu năm như thế khỏi phăng.

Khi anh có bệnh đã tỉnh như thường, anh liền nổi cơn giận, chửi vợ, đánh con, cầm giáo đuổi ông đồ.

Người ta bắt anh hỏi vì có gì mà anh giận như vậy, anh ta nói:

“Lúc trước ta có bệnh quên, thì trong lòng ta hẳn nhiên khoan khoái, gì ơi đất có hay không, ta cũng chẳng biết. Nay ta hết bệnh, ta lại nhớ cả những việc vài mươi năm về trước, việc còn, việc mất, việc được, việc hỏng, việc thương, việc vui, việc yêu, việc ghét trong lòng lại muôn mối ngổn ngang bời bời nổi lên vậy. Ta e sau này, những việc còn, mất, được, hỏng, thương, vui, yêu, ghét ấy cứ

vương vít trong lòng ta mãi mãi, thì bây giờ dù muốn quên cả đi một phút, một lát, liệu còn có được nữa chăng?”

### **Lời bàn:**

Lòng người đen trắng, việc đời đảo điên lắm nỗi trái ngang tai, trái mắt làm cho người ta không muốn trông, không muốn nghe, thậm chí đến không muốn biết đến, chỉ muốn quên sạch. Bởi thế Liệt Tử thành ra chán đời, mới đặt ra câu chuyện này để tỏ hết cái nỗi bức tức đau thương trong lòng. Ôi! Chẳng gì cái đời cổ tục Liệt Tử cũng còn chất phác, mà đã khát khe đáng chán như thế, huống chi cái đời bây giờ là cái đời mỗi ngày gian trá quái ác thêm sinh, thì phỏng còn có gì làm cho người biết nghĩ đáng yêu, đáng quý nữa:

Nghĩ thân phù thế mà đau,

Bọt trong bể khổ bèo đầu bến mê!

### **ĐÁNG SỢ GÌ HƠN CẢ**

Loài yếu sợ loài khỏe, kẻ dại sợ kẻ khôn như chó sợ hùm, mừng mọi sợ người văn minh vẫn có. Nhưng cái sợ ấy là cái sợ hoạ hoàn. Chớ cái sợ kẻ đồng loại, người đồng nghiệp mới là cái sợ thường có luôn, cái sợ thực đáng sợ luôn vậy.

Tại lầu sách nhà kia có con hồ tinh(1) không hiện hình ra bao giờ, nhưng thường vẫn hay trò chuyện. Chuyện nói rất lý thú, ai nghe cũng phải phục.

Một hôm, tân khách(2) họp đông, họ mời rượu ước với nhau rằng: “Ai sợ gì thì phải nói, mà nói vô lý thì phải phạt rượu”.

Bấy giờ, cử toạ(3) lần lượt nói, nào sợ người học rộng, nào sợ người nhà giàu, nào sợ người quan to, sợ người nịnh giỏi, nào sợ người khiêm tốn quá, sợ người lễ phép câu nệ quá, nào sợ người thận trọng ít nói, sợ người hay nói nửa chừng...

Sau cùng hỏi đến hồ tinh, thì hồ tinh đáp: ta chỉ sợ hồ tinh.

Ai nấy đều cười, bảo rằng: “Người ta sợ hồ tinh mới phải, anh là đồng loại can gì mà sợ? Phạt anh một chén rượu”.

Hồ tinh cười nói: “Thiên hạ duy có đồng loại là sợ nhau. Con cùng cha mới tranh gia sản; gái cùng chồng mới hay ghen tuông; kẻ tranh quyền nhau, tất là quan lại đồng triều, kẻ tranh lợi nhau tất là lái buôn một chỗ. Bức nhau thì trở ngại nhau, trở ngại nhau thì khuynh loát nhau. Nay lại còn người bắn con trĩ thì dùng con trĩ làm mồi, không dùng con gà, con ngỗng, người săn hươu thì dùng con hươu làm mồi, không dùng con dê, con lợn. Phàm những việc phản gián đều là phải dùng đồng loại cả. Cứ thế mà suy thì tài nào mà chẳng sợ hồ?”

Cử toạ đều cho câu nói của hồ tinh là xác đáng.

### **Lời bàn:**

Loài yếu sợ loài khỏe, kẻ dại sợ kẻ khôn như chó sợ hùm, mừng mọi sợ người văn minh hoặc văn có. Nhưng cái sợ ấy là cái sợ hoạ hoằn. Chớ cái sợ kẻ đồng loại, người đồng nghiệp mới là cái sợ thường có luôn, cái sợ thực đáng sợ luôn vậy. Người phải sợ người hơn là sợ hùm beo, sư tử, người đồng loại, kẻ đồng nghiệp sợ lẫn nhau hơn là sợ người ngoài? Tại sao? Tại chỉ có cùng nhau một loài, cùng nhau một nghề mới phải cạnh tranh đá chọi lẫn nhau. Mà đã cạnh tranh nhau, tất hay dòm dỏ nhau, tìm cách hại lẫn nhau để cầu lợi cho mình, thậm chí tàn sát nhau đến chôn sống hàng vạn quân, giết chết hàng triệu người mà vẫn không chán. Thảm thương thay! Người lại hại người!

## **CÁCH ĐÂM HỔ**

Ý bài này cũng giống câu nói của Mạnh Tử: “Tuy hữu trí tuệ; bất như thừa thế; tuy hữu ti cơ, bất như đãi thời”. Nghĩa là tuy có khôn ngoan sáng suốt, chẳng bằng thừa được cái thế, lại dễ làm hơn; tuy có điều khí sẵn sàng, chẳng bằng đợi đến thời đáng làm mới làm thì lại được việc.

Hai con hổ đang ăn thịt một con trâu. Biện Trang(1) muốn ra đâm hổ. Có thằng trẻ con bảo rằng: “Hãy hươm, ông ạ. Hổ là giống tàn bạo, trâu bò là mồi ngon ngọt. Bây giờ hai con hổ đang cùng ăn một con trâu, thấy thịt trâu rất ngon, tất

tranh nhau đánh nhau. Đánh nhau thì hổ nhỏ chết mà hổ lớn cũng bị thương. Ông đợi đến bấy giờ hãy ra, thì có phải chỉ đâm một con, mà rồi được cả hai con không? Như thế thì chẳng là công dùng ít mà lợi được nhiều ư?

Biện Trang cho lời nói là phải, làm theo y như thế, quả nhiên bắt được cả hai con hổ.

### **Lời bàn:**

Bài này cốt ý dạy ta làm việc gì biết thừa cơ mà làm, thì ít khi nhọc, mà lại dễ thành công. Như Biện Trang đây, bắt hai con hổ ngay, công phu nhiều mà chưa chắc đã được. Đợi nó đánh nhau, một con chết, một con bị thương, thì ra chỉ mất công bắt một con hổ yếu (vì mới bị thương) mà rồi được cả hai con hổ vậy. Ý bài này cũng giống câu nói của Mạnh Tử: “Tuy hữu trí tuệ; bất như thừa thế; tuy hữu ti cơ, bất như đãi thời”. Nghĩa là tuy có khôn ngoan sáng suốt, chẳng bằng thừa được cái thế, lại dễ làm hơn; tuy có điều khí sẵn sàng, chẳng bằng đợi đến thời đáng làm mới làm thì lại được việc.

## **BÁO THÙ**

Một bên vì cha mà báo thù, một bên vì nước mà báo thù, hai cái thù không đợi trời chung, mà dụng tâm theo đuổi đến báo kỳ được mới nghe thực là chính đáng, khiến ai nghe thấy cũng phải kính phục.

Nước Ngô, nước Việt đánh nhau.

Vua Ngô là Hạp Lư thua trận, bị quân Việt đâm chết. Con Hạp Lư là Phù Sai nối ngôi làm vua, thề thế nào cũng phục thù được cho cha mới nghe. Phù Sai bèn cho người đứng ở sân, mỗi khi mình ra vào, người ấy phải nói to lên rằng:

“Phù Sai kia! Nước Việt nó giết cha mà quên ư?” Phù Sai thưa rằng: “Dạ không dám quên”.

Ba năm sau, quả nhiên Phù Sai đánh được Việt, báo được thù cho cha.

Lúc nước Việt thua, vua Việt là Câu Tiễn sai sứ sang cầu hoà. Tuy rằng được hoà, nhưng đêm ngày âu sầu, lo nghĩ nát gan, tan ruột. Chết củi làm giường



nằm, treo cái mặt trước chỗ ngồi. Khi nằm thì trông cái mặt; khi ăn thì nếm cái mặt. Chính thân thì cày cuốc, vợ thì dệt vải làm ăn lao khổ như thường dân. Ai là bậc hiền tài, thì trọng dụng, ai là kẻ khốn khó thì cứu giúp. Hơn hai mươi năm trời, lúc nào cũng được như vậy. Sau Câu Tiễn xem chừng lòng dân đã khiến được, bấy giờ mới đem quân đánh Ngô, quả nhiên Ngô lại thua mà Việt được.

### **Lời bàn:**

Một bên vì cha mà báo thù, một bên vì nước mà báo thù, hai cái thù không đợi trời chung, mà dụng tâm theo đuổi đến báo kỳ được mới nghe thực là chính đáng, khiến ai nghe thấy cũng phải kính phục. Nếu Phù Sai, Câu Tiễn gặp cái cảnh đau đớn như thế, mà cứ mặt dày mày dạn điềm nhiên như không, thì chẳng là đất đá, không biết nhục là cái gì ư! Có biết nhục, vậy sau mới rửa được nhục. Khi đã rửa được nhục, lại cần phải tu tỉnh luôn luôn và quý nhất là cảm hoá và nâng đỡ kẻ thù đã chịu lui bước hay đã đầu hàng để cho họ đỡ đau khổ, có địa vị, thì mới được yên lâu. Nếu rửa nhục xong mà kiêu căng, quên cả phòng bị thì chuốc lấy nhục mà oan oan tương báo, chỉ những tàn hại nhau hoài mà thôi!

## **HẾT LÒNG VÌ NƯỚC**

Ngũ Viên vì cha bị giết oan mà quyết chí muốn hại vua, làm cho vua mất nước, là trọng chữ Hiếu hơn chữ Trung, có phần đáng khen, cũng có phần nên chê. Thân Bao Tư muốn cứu nước chỉ lấy nước mắt, tiếng khóc mà nên công, thực là người quá nhẫn nhục trong lúc kể cùng lực kiệt, để chuyển được người không có ý giúp cũng phải giúp, thế là có bụng rất trung, yêu vua cứu nước vậy.

Vua Bình Vương nước Sở nghe lời gièm pha, giết chết đại tướng là Ngũ Xa, Ngũ Thượng là con cả Ngũ Xa cũng bị hại. Người con thứ là Ngũ Viên bèn bỏ nước Sở, sang làm tướng Ngô. Trước khi đi có đến từ giã một người bạn đang làm quan đại phu tên là Thân Bao Tư mà bảo rằng:

“Ba năm nữa, nước Sở không mất, thời tôi không trông thấy bác nữa”.

Thân Bao Tư nói: “Bác làm mất nước Sở, thì tôi tất phải giữ cho nước Sở còn”.

Ba năm sau, Ngũ Viên đem quân Ngô về đánh Sở. Vua Chiêu Vương nổi ngôi Bình

Vương, thua chạy phải trốn vào trong núi.

Thân Bao Tư đang ở trong núi, nghe nói Ngũ Viên cường bạo, bèn sang cầu cứu nước Tần, tâu cùng vua rằng: “Nước Ngô vô đạo quân khỏe, người nhiều, sắp đánh cả thiên hạ, bây giờ mới bắt đầu đánh một nước Sở tôi trước. Vua nước tôi phải chạy trốn, hiện nay ở Vân Mộng, sai tôi đến báo cấp với thượng quốc”.

Vua nước Tần là Ai Công, bảo: “Ừ! Để rồi ta liệu. Nhà ngươi hãy ra nghỉ ngoài sứ quán”. Thân Bao Tư nói: “Vua nước tôi bây giờ đang khốn đốn, phận bầy tôi đâu dám ăn nằm yên một chỗ”.

Nói đoạn, cứ đứng ở giữa sân khóc lóc thảm thiết suốt bảy ngày đêm.

Ai Công thấy vậy, nói rằng: “Một nước có người bầy tôi như thế, ta không cứu cũng không đành”. Rồi đem quân sang cứu nước Sở.

Quân Ngô nghe thấy tin, vội phải rút quân về.

Nước Sở nhờ thế mà không mất, vua Chiêu Vương lại lên ngôi, cho tìm Thân Bao Tư để thưởng công, thì không thấy đâu cả. Thân Bao Tư đã lánh đâu rồi. Trước khi lánh, Thân Bao Tư nói rằng:

“Mượn quân, yên nước không phải là vị thân, cứu cấp, trừ hại không phải là vị danh. Bây giờ nước đã định rồi, thì ta còn cầu gì nữa?”

Lời bàn:

Ngũ Viên vì cha bị giết oan mà quyết chí muốn hại vua, làm cho vua mất nước, là trọng chữ Hiếu hơn chữ Trung, có phần đáng khen, cũng có phần nên chê. Thân Bao Tư muốn cứu nước chỉ lấy nước mất, tiếng khóc mà nên công, thực là người quá nhẫn nhục trong lúc kể cùng lực kiệt, để chuyển được người không có ý giúp cũng phải giúp, thế là có bụng rất trung, yêu vua cứu nước vậy. Lại đáng khen hơn nữa là công to mà không lấy thưởng. Việc nghĩa phải

làm là làm cho cả nước, làm được là hǎ, là sǔng, chứ có cầu cạnh gì riêng cho thân mình?

## CÁO MƯỢN OAI HỒ

Bài này cũng như bài ngụ ngôn “Lừa đội lốt sư tử” cốt ý nói những kẻ thần hạ mượn quyền thế người trên để hống hách, dọa nạt người ta...

Vua Tuyên Vương làm vua nước Sở. Chiêu Hề Tuất chỉ là một người bầy tôi vua Tuyên Vương. Thế mà ai nghe thấy nói Chiêu Hề Tuất cũng phải kinh sợ. Vua lấy làm lạ, một hôm hỏi quần thần là vì có làm sao. Không ai trả lời nổi. Chỉ có Giang Nhất biết được thưa rằng:

“Con hổ hay bắt các giống thú để ăn thịt. Một hôm bắt được con cáo. Cáo bảo: Liệu đó! Chớ có động chạm đến ta mà chết ngay bây giờ. Ta là Trời sai xuống, cầm quyền coi hết cả bách thú. Người mà ăn thịt ta là người trái mệnh trời, hại đến thân ngay lập tức... Không tin thử để ta đi trước, người theo hầu sau, xem có con thú nào trông thấy ta mà lại không sợ hãi tìm đường trốn cho mau không!”. Hổ cho cáo là nói thật, bèn theo cáo đi. Quả nhiên bách thú trông thấy đều sợ mà chạy cả. Hổ vẫn không biết rằng bách thú sợ mình mà chạy, cứ tưởng là sợ cáo. Nay nhà vua nước mạnh, quân nhiều mà vua giao cả quyền thế cho Chiêu Hề Tuất, người phương Bắc sợ Hề Tuất, nhưng kỳ thực là sợ vua cũng như bách thú sợ hổ vậy”.

## Chiến Quốc Sách

### Lời bàn:

Bài này cũng như bài ngụ ngôn “Lừa đội lốt sư tử” cốt ý nói những kẻ thần hạ mượn quyền thế người trên để hống hách, dọa nạt người ta. Nhưng nếu người ta không biết, thì người ta còn sợ, chứ khi “hổ mà thêm cỏ, lừa mà thò tai” thì chẳng những người ta đem lòng khinh bỉ, mà người ta còn làm cho đề nhục đề cho bổ ghét.

## VUA TÔI BÀN VIỆC

Người làm chúa tể một nước tất là người tài giỏi hơn người, sáng công việc hơn người. Tuy vậy, khi đã dùng quần thần, là muốn mong cậy quần thần, còn nhiều khi giúp được mình như người ngoài giúp nước cờ vậy.

Vũ Hầu nước Ngụy cùng với quần thần bàn việc, việc gì vua bàn cũng phải, quần thần khôn ai giỏi bằng.

Lúc lui chầu, Ngụy Hầu ra dáng hớn hờ lắm. Ngô Khởi(1) bèn tiến lên nói:

- Cận thần đã ai đem câu chuyện Sở Trang Vương nói cho nhà vua nghe chưa?  
Vũ Hầu hỏi:

- Câu chuyện Sở Trang Vương thế nào? Ngô Khởi thưa:

- Khi Sở Trang Vương mà bàn việc phải hơn quần thần, thì lúc lui chầu lo lắm. Có người hỏi: "Sao vua lại lo?" - Sở Trang Vương nói: "Ta bàn việc mà quần thần không bằng được ta, cho nên ta lo. Cổ nhân có câu: "Các vua chư hầu ai có thầy giỏi, thì làm được vương; ai có bạn giỏi thì làm được bá; ai có người quyết đoán cho mọi việc ngờ vực, thì còn nước; ai bàn việc không còn ai bằng mình, thì mất nước". Ta nghĩ ngu như ta mà quần thần cũng không ai bằng thì nước ta có nhẽ mất mất. Bởi thế ta lo..."

Ấy cũng một việc giống nhau. Sở Trang Vương thì lo mà nhà vua thì mừng. Vũ Hầu nghe nói ấy náy vái tạ và nói rằng:

- Giời sai nhà thầy đến bảo cái lỗi cho ta.

**Tuân Tử**

### Lời bàn:

Người làm chúa tể một nước tất là người tài giỏi hơn người, sáng công việc hơn người. Tuy vậy, khi đã dùng quần thần, là muốn mong cậy quần thần, còn nhiều khi giúp được mình như người ngoài giúp nước cờ vậy. Nếu mà quần thần không có ai hơn mình cả, thì là bọn a dua ăn hại còn mong cậy gì được mà chẳng đáng lo. Nên lời Ngô Khởi nói vậy rất là phải. Đã hay rằng người ta ở đời phải cầu ở mình hơn nhờ ở người, nhưng lắm lúc cũng phải có tả phù hữu bật mới lo toan được công việc lớn. Những bậc vua chúa cần phải có thầy giỏi, tôi hay là vì cái lẽ ấy.

Chuyện này cũng giống câu trong “Quốc Sách” có nói: “Đế giả cùng ở với thầy, vương giả cùng ở với bạn, bá giả cùng ở với bầy tôi, vua vong quốc chỉ cùng ở với hạng đầy tớ”.

## CÂU NÓI CỦA NGƯỜI ĐÁNH CÁ

Vua Văn Công(1) nước Tấn(2) đi săn ham đuổi một con thú mải theo quá chân, thành lạc vào trong cái chằm(3) lớn không biết lối ra.

Vua gặp một người đánh cá, bèn bảo rằng:

- Ta là vua đây. Ta lạc đường, nhà người chỉ lối cho ta, rồi ta hậu thưởng. Người đánh cá nói: “Bầy tôi muốn dâng nhà vua một câu”.

Vua bảo: “Cứ đưa ra khỏi chằm đã, rồi muốn nói gì hãy nói”. Khi người đánh cá đưa vua ra khỏi chằm, vua phán rằng:

- Nào câu gì nhà người muốn nói với quả nhân(3) lúc này thì nói nghe đi.

Người đánh cá thưa: “Chim hồng(5), chim học(6) ở bờ sông, bờ bể, chán sông bể mà vào đầm thoir tấtt mắc phải dò bẫy. Thuồng luồng, ba ba ở đáy vực sâu, chán vực sâu mà ra chỗ bãi nóng, thoir tấtt bị phải chài lưới. Nay nhà vua đi săn, sao quá chân vào đến tận đây như thế?”.

Vua Văn Công bảo: “Người nói phải lắm”.

Đoạn, ngoảnh lại truyền quan hầu ghi tên người đánh cá để sau ban thưởng. Người đánh cá nói:

- Nhà vua bảo ghi tên bầy tôi làm gì. Xin nhà vua cứ tôn kính thiên địa, xã tắc(7), phòng giữ biên thủy, thương yêu muôn dân, đánh nhẹ thuế má, tự khắc là bầy tôi được dự hưởng ơn huệ của nhà vua rồi. Nếu nhà vua chẳng tôn kính thiên địa, xã tắc chẳng phòng giữ biên thủy, chẳng chăm công việc, bên ngoài không khéo xử với các nước, bên trong mất cả lòng muôn dân, để đến nước mất dân khổ, thì dù bầy tôi có được hậu thưởng, cũng không thể giữ mà hưởng một mình được.

Người đánh cá cố từ, xong rồi lại nói:

- Xin vua mau mau về nước, tôi đây cũng về chỗ kiếm cá của tôi.

### **Lời bàn:**

Người đánh cá đây là người hiền có ý khuyên vua Văn Công hai điều là: không nên say mê chơi bời săn bắn quá độ mà có khi hại đến tính mình; hết đạo làm vua cho dân được nhờ và nước khỏi mất.

Còn người đánh cá từ chối không nhận thưởng nói cái nhẽ như thế cũng là lo xa nghĩ sâu và phải lắm vậy. Quả thế, khi tổ chim đã đổ thì không còn có cái trứng nào lành; nước đã bị phá tan hay xâm chiếm thì nhà toàn vẹn sao được để mình còn hòng riêng hưởng cuộc yên vui; đời được thái bình thì quý bằng bao nhiêu ân thưởng, tâm không phiền lụy thì sung sướng bằng bao nhiêu công danh.

---

(1) Văn Công: Vua giỏi nước Tấn về đời Xuân Thu

(2) Tấn: Nước to đời Xuân Thu ở tỉnh Sơn Tây ngày nay. (3) chằm: một làn nước rộng xung quanh có nhiều cây cỏ

(4) quả nhân: người ít đức, tiếng vua dùng để tự xưng mình một cách khiêm tốn

## **LÁ DÓ**

Bài này nói sự khôn khéo chỉ làm trò chơi được một lúc, không đáng chuộng bằng sự thực dụng làm lợi cho mọi người được lâu dài.

Nước Tống có người lấy ngọc, tía làm một cái lá dó ba năm mới xong. Cái lá làm rất khéo, sống, cuống, cạnh sắc, lông tơ, màu mỡ giống như hết, đem trộn với những lá dó thật, không ai phân biệt được nữa.

Người ấy đem cái lá dâng vua Tống. Vua khen là khéo, cấp lương bổng cho. Tử Liệt nghe thấy chuyện nói rằng:

- Giá như những cây cối trong khoảng trời đất ba năm mới mọc được một cái lá, thời để không có mấy cây có lá nữa!

**Liệt Tử**

**Lời bàn:**

Bài này nói sự khôn khéo chỉ làm trò chơi được một lúc, không đáng chuộng bằng sự thực dụng làm lợi cho mọi người được lâu dài. Song tay người làm ra mà giống được như tạo hoá thì thật là khôn khéo. Mỹ thuật xưa nay thường lấy sự bắt chước hết được như hoá công làm mục đích. Liệt Tử vốn là một nhà Lão học, thì lại cho cái cảnh tự nhiên là đẹp hơn cả, chỉ một cái cảnh ấy cũng làm cho con người được hưởng thụ vui sướng.

## **TRƯỚC KHI ĐÁNH NGƯỜI PHẢI BIẾT GIỮ MÌNH**

Phàm cái gì mình thích, tất người ta cũng thích. Nếu cứ theo lòng dục mà vợ năm gập mười không phòng bị thì có khi xôi hỏng bỏng không...

Văn Công(1) nước Tấn đem quân sang đánh nước Vệ(2). Giữa đường gặp một ông lão đang bừa ruộng, cứ ngẩng mặt lên trời cười khanh khách mãi. Văn Công cho đòi lại hỏi: “Người cười cái gì thế?”.

Ông lão thưa rằng: “Tôi cười người láng giềng nhà tôi. Anh ta đưa vợ đi chơi nhà bà con. Giữa đường gặp người con gái hái dâu, anh ta thích quá, lén vợ rẽ xuống ruộng dâu nói chuyện với người con gái. Một chốc ngoảnh lên xem vợ đi đến đâu thì thấy một chàng đang vẫy vợ anh ta đi. Ấy câu chuyện chỉ có thế, tôi nghĩ mà tôi không nhin cười được”.

Văn Công nghe nói, tỉnh ngộ kéo quân về. Về chưa đến nơi, thì đã thấy báo có giặc ngoài vào xâm phạm trên mạn bắc trong nước.

**Liệt Tử**

**Lời bàn:**



Phàm cái gì mình thích, tất người ta cũng thích. Nếu cứ theo lòng dục mà vợ năm gắp mười không phòng bị thì có khi xôi hỏng bỏng không, chẳng những không lấy được gì của người ta, mà mình có gì cũng mất vào tay người ta nữa. Việc nước cũng thế, đi đánh nước ngoài mà không nghĩ giữ nước nhà, thế là bỏ nước mình cho giặc vậy.

## **MẠNH THƯỜNG QUÂN VÀ NƯỚC TẦN**

Mạnh Thường Quân(1) là một nhà nghĩa hiệp nước Tề, muốn sang nước Tần(2) để du thuyết(3). Có hàng nghìn người can ngăn mà không được. Sau Tô Tần đến can, Mạnh Thường Quân bảo rằng:

- Việc người thì ta đây không còn sót gì nữa, chỉ có việc quỳ thần là ta chưa được rõ mà thôi.

Tô Tần(4) đáp:

- Ấy chính tôi lại đây không phải là nói việc người, tôi cốt định đem việc quỳ thần(5) nói để ông nghe.

Mạnh Thường Quân nói:

- Ủ, thế nói ta nghe. Tô Tần nói:

- Vừa rồi tôi lại đây, đi qua con sông, tôi thấy một pho tượng đất nói chuyện với một pho tượng gỗ. Tượng gỗ bảo tượng đất: Người là đất nặn thành hình, đến mùa mưa nước sông lên, ngập lụt cả thì người bở tan ra mất. Tượng đất nói: Ta có tan ra nữa, ta vốn là đất, thì đất lại hoàn đất mà thôi. Chớ như người là gỗ tạc thành hình, nước tràn ngập lên thì chưa biết người trôi dạt vào đâu, mà rồi ra thế nào... Nay nước Tần là nước hiểm trở, vua Tần là vua bạo ngược, nếu ông vào đấy thì chưa biết có ra thoát được không.

Mạnh thường Quân nghe nói bèn thôi không sang nước Tần nữa.

**Lời bàn:**

Mạnh Thường Quân cậy là tài giỏi, trước đã không chịu nghe ai, mà sau lại nghe Tô Tần, là vì lời Tô Tần đây thực là một bài học cho những kẻ có tính mạo hiểm mà không biết liệu sức mình. Mạo hiểm là một tính hay, nhưng phải biết mình, biết người thì mới thành được việc mà không đến nỗi thất bại.

-----

(1) Mạnh Thường Quân: con vua nước Tề thời Chiến Quốc, họ Điền tên Văn làm tướng nước Tề có tiếng là người nghĩa hiệp, trong nhà lúc nào cũng tiếp đãi đến vài nghìn người khách

(2) Tần: tên nước đời Xuân Thu (tức là tỉnh Thiểm Tây bây giờ) đến đời Tần chiếm được cả sáu nước mà nhất hống thiên hạ

(3) Du thuyết: nhà ngôn luận giỏi đời Chiến Quốc thường dùng lời biện bác mà làm cho người ta xiêu lòng phải nghe.

(4) Tô Tần: người thời Chiến Quốc, là một nhà du thuyết giỏi, có công đi liên hợp được sáu nước để chống lại nước Tần

(5) Quỷ thần: quỷ: bậc thiêng liêng ở trên trời. Mạnh Thường Quân thấy Tô Tần đến, đột ngột đem chuyện quỷ thần hỏi có ý làm cho khó khăn. Tô Tần không nói ra làm sao được nữa. Không ngờ Tô Tần ứng biến nhanh, lấy ngay chuyện quỷ thần làm ví dụ mà nói đến mình.

## BỎ QUÊN CON SINH

Họ Công Sách(1) sắp tế. Trong các lễ vật bỏ quên không đặt con sinh(2), Khổng Tử nghe thấy chuyện, nói rằng:

- Trong hai năm nữa, họ Công Sách thế nào cũng mất quan. Năm sau, họ Công Sách quả nhiên mất quan thật.

Môn nhân(3) hỏi rằng:

- Trước họ Công Sách sắp tế bỏ quên con sinh mà thầy nói trong hai năm nữa thì mất quan, nay sự quả nhiên. Dám hỏi vì nhẽ gì mà thầy biết trước như vậy?.

Khổng Tử nói: "Việc tế là việc người con có hiếu tỏ hết lòng thương nhớ cha mẹ, mà lúc sắp tế, bỏ quên con sinh, thì các công việc khác bỏ quên, bỏ sót chắc nhiều lắm. Như thế mà không mất quan thì không có lý"

**Gia Ngữ**

**Lời bàn:**

Việc tế lễ là việc rất thận trọng, tức là việc giao tế thần minh. Chỉ có người tận tâm và tận thành thì mới cảm cách được, con sinh là lễ vật rất thiết yếu, mà đến lúc tế, lại quên cả con sinh thì sự sơ suất không phải là nhỏ. Người như thế không thành tâm, công việc như thế là công việc không chu đáo. Xét một sự mà suy ra muôn sự. Khổng Tử suy xét mà biết, há có phải là tiên tri đâu. Nhưng suy xét chắc chắn mà phán đoán trúng việc thì có khác gì tiên tri.

-----

(1) Công Sách: học trò một ông quan đời Xuân Thu

## **DUNG NGƯỜI ĐƯỢC BẢO**

Vua Trang Vương nước Sở cho các quan uống rượu. Trời đã tối, đang lúc rượu say, đèn nến bỗng bị gió tắt cả. Trong lúc ấy, có một viên quan thừa cơ kéo áo cung nữ. người cung nữ nắm lấy, giật đứt giải mũ, rồi tâu với vua rằng:

- Có kẻ kéo áo ghẹo thiếp. Thiếp giật được giải mũ. Xin cho thắp đèn ngay để khám xem ai đứt giải mũ thì chính là kẻ ghẹo thiếp...

Vua gạt đi nói:

- Thôi! Không làm gì! Cho người ta uống rượu, để người ta say, quên cả lễ phép, lại nỡ nào vì câu chuyện đàn bà mà làm sỉ nhục người ta!. Rồi lập tức ra lệnh rằng:

- Ai uống rượu với quả nhân(1) hôm nay mà không say đến đứt đứt giải mũ là chưa được vui.

Các quan theo lệnh, đều dứt giải rũi cả. Nên suốt tiệc hôm ấy được vui vầy ổn thoả.

Hai năm sau, nước Sở đánh nhau với nước Tấn. Đánh luôn năm trận mà trận nào cũng thấy một viên quan võ liều sống, liều chết xông ra trước mà đánh rất hăng, làm cho quân Tấn phải lùi. Vì thế mà quân Sở được. Trang Vương lấy làm lạ cho đòi viên quan ấy hỏi:

- Quả nhân đãi nhà người cũng như mọi người khác, có sao nhà người lại hết lòng giúp quả nhân khác người như vậy?

Viên quan thưa rằng:

- Thần rắp tâm muốn đem tính mệnh để hiến nhà vua đã lâu. Mãi đến bây giờ mới gặp dịp báo đền nghĩa xưa, thực là may cho thần lắm... Thần là Tướng Hùng, chính là người trước bị dứt giải rũi mà nhà vua không nỡ làm tội đấy...

**Đào Ngột (Sở Sử)**

**Lời bàn:**

Ông vua không làm tội người công thần ghẹo cung nữ thực là có độ lượng, bao dung được lỗi của người. Người ghẹo cung nữ không quên cái ơn đã chịu, tìm cách để báo đáp, thực là có nghĩa, tỏ được cái bụng trung thành với người gia ơn. Có vua ấy tất có tôi ấy, vua tôi như thế thì nước đời nào mất được.

## **BIẾT RÕ CHỮ NGHĨA**

Hoa Hâm(1) chạy loạn, cùng đi với một bọn sáu bảy người. Giữa đường gặp một người lại cũng chạy loạn, đến kêu nài, xin nhập bọn. Chúng lấy làm ái ngại, thuận cho. Một mình Hoa Hâm nói:

Không nên, đang bước nguy hiểm, sinh, tử, hoạ, phúc có nhau, ta đi bấy nhiêu người cũng như một người vậy. Bây giờ vô nhận một người lạ, lỡ khi xảy ra việc gì, thì có bỏ được người ta không?”.

Chúng nhận cổ nói với Hoa Hâm cho người kia cùng đi. Hoa Hâm bằng lòng.

Người kia đi được một quãng đường, chẳng may sa chân ngã xuống giếng. Cả bọn muốn bỏ mặc để đi cho rảnh thân. Một mình Hoa Hâm nói:

Không nên. Người ta cùng đi với mình là người bạn mình. Người ta gặp sự chẳng may như vậy mà mình bỏ người ta sao cho đành!”.

Nói rồi, bảo bấy nhiêu người cùng ở lại vớt người kia lên. Sau cứu mãi không được, Hoa

Hâm lại bảo phải ở lại mai táng chu tất rồi mới đi.

### **Lời bàn:**

Vô cớ cho một người lạ nhập bọn, nghĩa là cũng không nên, một là e xảy ra sự gì hại đến thân mình, hai là sợ không được thủy chung với người ta. Đã nhận người ta đi với mình thành một bọn, giữa đường người ta gặp sự chẳng may mà bỏ mặc người ta, nghĩa lại càng không nên lắm, vì như thế là bạc ác, bất nhân, chỉ biết nhau trong lúc vô sự, đến khi nguy hiểm rồi lại bỏ nhau. Biết được cái đạo không nên nhận và cái đạo đã nhận như Hoa Hâm đây mới thực là người hiểu rõ chữ “nghĩa” tức là hiểu việc nên làm thế nào mới là phải vậy.

## **KHÔNG NHẬN CÁ**

Làm quan như Công Nghi Hưu thật là thanh liêm. Dù đến con cá, là vật nhỏ mọn mà ông cũng còn cân nhắc không chịu nhận. Ông hiểu cái lẽ rằng: Người ta vị mình mà chiều mình chỉ được có một thời, sao cho bằng chính mình trọng lấy mình, mới là kế lâu dài mãi mãi.

Công Nghi Hưu(1) làm tướng nước Lỗ, tính hay thích ăn cá. Một hôm có người đem cá biếu, ông lại không nhận. Em ông lấy làm lạ, hỏi: “Anh thích ăn cá, người ta đem cá cho, sao anh lại không nhận?”.

Công Nghi Hưu nói: “Người ta đem cá cho chắc ý cầu ta việc gì. Nếu ta nhận, tất ta phải giúp việc người. Giúp việc người, lỡ làm trái phép thì đến mất quan. Mà mất quan thì chẳng những không có cá biếu, mà đến cá mua lấy cũng không có nữa. Cho nên ta không nhận cá, chính là ta muốn được có cá ăn lâu dài mãi

mãi đó. Ông Lão Tử xưa có câu rằng: “Để thân mình lại sau, thế mà thân mình đứng trước; gác thân mình ra ngoài, thế mà thân mình vẫn còn”. Thế chẳng phải là bởi mình không có lòng riêng mà được thoả lòng riêng của mình ư?

Hàn Thi Ngoại Truyện

### Lời bàn:

Làm quan như Công Nghi Hưu thật là thanh liêm. Dù đến con cá (trong sách không nói rõ cá gì), là vật nhỏ mọn mà ông cũng còn cân nhắc không chịu nhận. Ông hiểu cái lẽ rằng: Người ta vị mình mà chiều mình chỉ được có một thời, sao cho bằng chính mình trọng lấy mình, mới là kế lâu dài mãi mãi.

Thiên hạ chưa lo đến mà mình đã lo trước cho thiên hạ; thiên hạ đã vui rồi, mà mình mới vui sau thiên hạ, thế là mình gác thân mình ra ngoài để thân mình lại sau mà không có điều gì riêng tư vậy. Khi thân mình lại được trước, lại vẫn còn thì lòng riêng gì của mình mà không thoả. Nếu làm quan mà chỉ chăm chăm hại người để cầu lợi riêng cho mình thì người còn, bụng chết tự cho là sướng mà kỳ thật có sung sướng gì đâu?

-----

(1) Công Nghi Hưu: làm tướng cho Mục Công nước Lỗ đời Chiến quốc. ông là người tính khí điềm đạm, công minh giữ phép, không cùng dân tranh lợi.

## LÀM QUAN THANH BẠCH

Làm quan như ông Dương Chấn đối với người đã đề bạt không cần ơn, đối với dân mình cai trị không ăn lễ, lúc đêm khuya, tấm lòng cũng rõ rệt như lúc thanh thiên, bạch nhật, chẳng cũng là một ông quan thanh liêm đáng làm gương cho bọn quan tham, lại những muôn đời ư!

Dương Chấn được bổ đi làm Thái thú quận Đông Lai. Lúc đi nhậm chức qua đất Xương Ấp, quan huyện ở đấy là Vương Mật, trước được nhờ ông đề bạt cho, vào yết kiến. Rồi đợi đêm khuya lại đem vàng đến lễ.

Dương Chấn bảo: “Trước tôi biết ông là người khá, mới cử ông lên, thế mà ông vẫn chưa biết bụng tôi, còn đem vàng đến cho tôi ư?”.

Vương Mật cố nài, thưa rằng: “Xin ngài cứ nhận cho. Bây giờ đêm khuya không ai biết”. Dương Chấn nói: “Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao lại bảo là không ai biết?”. Vương Mật nghe nói xấu hổ lui ra.

Dương Chấn thật là một ông quan thanh liêm, chỉ chăm việc dân việc nước, không tham nhũng, không làm giàu cho mình. Ông thường nói: “Làm quan mà để được cái tiếng thanh bạch cho con cháu, chẳng quý hơn là để tiền của, ruộng nương lại cho chúng ư?”.

### Hậu Hán Thư

#### Lời bàn:

Làm quan như ông Dương Chấn đối với người đã đề bạt không cần ơn, đối với dân mình cai trị không ăn lễ, lúc đêm khuya, tấm lòng cũng rõ rệt như lúc thanh thiên, bạch nhật, chẳng cũng là một ông quan thanh liêm đáng làm gương cho bọn quan tham, lại những muôn đời ư! Làm quan mà vợ vét cho nhiều, chính mình chắc đâu đã giữ được, hưởng chi còn mong để lại cho con cháu. Như thế để lại cho chúng cái tiếng thanh bạch thơm tho cho muôn thuở chẳng hơn là cái của phi nghĩa chỉ tổ làm cho chúng kiêu sa dâm dật rồi đi đến bại vong ư!

### THẦY TĂNG SÂM

Kẻ làm con khi thấy cha mẹ làm trái, còn có chức trách phải liệu đường trốn tránh hay uỷ khúc can ngăn mà vẫn không mắc tiếng bất hiếu.

Thầy Tăng Sâm bừa cỏ ruộng dưa lỡ tay làm đứt mất ít rễ. Cha là Tăng Tích giận, cầm gậy đánh vào lưng. Tăng Sâm đau quá, ngã gục xuống điếng đi một lúc mới hồi lại.

Khi về nhà, liền đến thưa với cha rằng:

- Lúc nãy con có tội để đến nỗi cha phải đánh, làm đau tay cha, thực là con lỗi đạo.



Nói xong lúi xuống, vừa gảy đàn vừa hát, có ý để cha nghe tiếng, biết cho rằng mình không còn đau đớn gì nữa. Khổng Tử nghe thấy chuyện ấy, bảo học trò cấm cửa không cho Tăng Sâm vào.

Tăng Sâm tự nghĩ mình vô tội, mượn bạn lại hỏi vì có gì mà ngài giận.

Khổng Tử nói: “Ngày trước ông Thuấn phụng sự cha là Cổ Tẩu, lúc cha sai khiến gì, ở luôn bên cạnh; lúc cha giận dữ muốn giết thì lánh xa; cha đánh bằng roi vọt thì cam chịu; đánh bằng gậy gộc thì chạy trốn. Thế cho nên ông Cổ Tẩu không mang tiếng bất từ. Nay Sâm thờ cha liêu mình để chiều cơn giận đến nổi ngất đi. Giá lỡ cha đánh quá tay mà chết mất thì có phải là làm cho cha mắc tội không? Tội bất hiếu còn gì to hơn nữa!”.

Tăng Sâm nghe lại chuyện, biết là có lỗi đến tạ tội Khổng Tử.

**Thuyết Uyển\***

#### **Lời bàn:**

Người làm con có hiếu thì dầu vì cha mà phải hy sinh tính mệnh cũng không có gì là quá lạm. Song liêu mình mà cứu cha mẹ trong khi nguy cấp là chí hiếu, thì để cha mẹ nhân cơn giận dữ đánh đập, lỡ hại đến tính mệnh thì chẳng những là bất hiếu mà lại còn mang tiếng hãm cha mẹ vào tội bất từ nữa. Ông Sâm rất hiếu nhưng chưa phải cách, ông Thuấn cũng hiếu nhưng biết phải trái. Kẻ làm con khi thấy cha mẹ làm trái, còn có chức trách phải liệu đường trốn tránh hay uỷ khúc can ngăn mà vẫn không mắc tiếng bất hiếu.

### **TĂNG SÂM GIẾT NGƯỜI**

Tăng Sâm vốn là người hiền hậu, hiếu thảo, bà mẹ vốn là người trung tín, một bụng tin con. Đột nhiên có kẻ bảo: “Tăng Sâm giết người”. Bà mẹ không tin, người thứ hai bảo, còn chưa tin; đến người thứ ba bảo, thì cuống cuống chạy trốn. Như thế mới hay cái dư luận của thiên hạ rất là mạnh.

Ông Tăng Sâm(1) ở đất Phi. Ở đấy có kẻ trùng tên với ông giết chết người.

Một người hốt hải chạy đến báo mẹ ông Tăng Sâm rằng: “Tăng Sâm giết người”. Bà mẹ nói: “Chẳng khi nào con ta lại giết người”. Rồi bà điềm nhiên ngồi dệt cửi.

Một lúc, lại có người đến báo: “Tăng Sâm giết người”. Bà mẹ không nói gì, cứ điềm nhiên dệt cửi.

Một lúc nữa lại có người đến báo: “Tăng Sâm giết người”. Bà mẹ sợ cuống, quăng thoi, trèo qua tường chạy trốn.

## Quốc Sách

### Lời bàn:

Tăng Sâm vốn là người hiền hậu, hiếu thảo, bà mẹ vốn là người trung tín, một bụng tin con. Đột nhiên có kẻ báo: “Tăng Sâm giết người”. Bà mẹ không tin, người thứ hai báo, còn chưa tin; đến người thứ ba báo, thì cuống cuống chạy trốn. Như thế mới hay cái dư luận của thiên hạ rất là mạnh. Một việc, dù cho sai lầm đến mười mươi, nhiều người đã cùng có một nghị luận đều như thế cả, thì cũng dễ khiến cho ta nghi nghi hoặc hoặc rồi đem bụng tin mà cho là phải, nom đĩa hoá ra rươi, trông con chó thành ra con cừu. Đến như giữa chợ làm gì có cọp! Thế mà một người, hai người, đến ba người nói có cọp, thiên hạ cũng tin có cọp thật nữa là! Những bậc ra được ngoài vòng dư luận, giữ vững được bụng như cây giữa rừng, như kiềng ba chân rất là hiếm, nhưng có thể được, mới cao. Một chân lý có chứng minh rõ ràng mười phần chắc chắn, thì mới nên công nhận.

-----

(1) Tăng Sâm: người thời Xuân Thu, tính chất chân thật và rất có hiếu, học trò đức Khổng Tử và sau truyền được đạo của ngài.

## BÁN MỘC BÁN GIÁO

Có người nước Sở làm nghề vừa bán mộc(1), vừa bán giáo(2). Ai hỏi mua mộc, thì anh ta khoe rằng:

- Mộc này thật chắc, không gì đâm thủng. Ai hỏi mua giáo thì anh ta khoe rằng:
- Giáo này thật sắc, gì đâm cũng thủng.

Có người nghe nói, hỏi rằng: “Thế bây giờ lấy giáo của bác đâm vào mộc của bác thì thế nào?”

Anh ta không làm sao đáp được.

**Hàn Phi Tử**

**Lời bàn:**

”Ồi! Một cái chắc, đâm không sao thủng, với một cái sắc, đâm gì cũng thủng, hai cái phản đối hẳn nhau thì cùng đi với nhau sao được! Thế mà người nước Sở dám khoe mộc, lại khoe giáo luôn ngay một lúc. Chẳng qua là chỉ vì mỗi lợi mà thành ra nói dối. Nhưng cái trò nói dối hay cùng, khi người ta hỏi đến lẽ, là không đối đáp làm sao được nữa. Có khác gì kẻ đem tượng gỗ ra chợ bán, khoe rằng: “Ai mua tượng về nhà, thì được giàu sang”. Đến lúc có người bẻ: “Thế sao bác không để ở nhà cho được giàu sang, lại mang ra chợ bán làm gì?” thì tắc khẩu mà đành vác tượng ra về.

## **GIÁP ẮT TRANH LUẬN**

Cứ xem Giáp, Ất tranh luận, thì cũng phân vân không rõ tiếng kêu là tự chuông hay tự dùi ra. Chuông là đồng vốn kêu, nhưng không có dùi đánh vào, không kêu. Vậy có muốn tiếng kêu, tất phải có cả chuông cả dùi mới được...

Giáp hỏi Ất: “Đúc đồng làm chuông, đẽo gỗ làm dùi, lấy dùi đánh chuông tiếng kêu boong-boong, thì tiếng kêu ấy là gỗ kêu hay là đồng kêu?”.

Ất đáp: “Lấy dùi gõ vào tường vách không kêu, gõ vào chuông kêu, thế thì tiếng kêu ở đồng”.

Giáp hỏi: “Lấy dùi gõ vào đồng tiền trinh(1) không kêu, thế thì có chắc tiếng kêu ở đồng mà ra không?”.

Ất nói: “Đồng tiền đặc, cái chuông rỗng, vậy tiếng kêu ở các đồ vật rỗng mà ra”.

Giáp hỏi: “Lấy gỗ, lấy búng làm chuông đánh không ra tiếng, thế thì có chắc tiếng kêu là ở đồ vật rỗng mà ra không?...”

**Âu Dương Tu(2)**

**Lời bàn:**

Cứ xem Giáp, Ất tranh luận, thì cũng phân vân không rõ tiếng kêu là tự chuông hay tự dùi ra. Chuông là đồng vốn kêu, nhưng không có dùi đánh vào, không kêu. Vậy có muốn tiếng kêu, tất phải có cả chuông cả dùi mới được.. Tiếng kêu là gì? Chẳng qua là cái âm thanh từ hai vật chọi nhau, chạm vào nhau mà sinh ra. Tuy vậy, nếu nói tiếng kêu là tự cả chuông, cả dùi mà ra, thì hình như giữ cái chủ nghĩa “hai phải” trắng, đen là một. Thế mới hay: Lẽ phải không cùng, càng nghị luận lắm, có khi lại càng như bồi rối thêm ra không tài nào gỡ nổi. Nên biết được thế nào, thì hay thế, chớ cứ chấp nhất câu nệ cho mình là phải không biết cái phân phải của người, thì là có tính thiên và lượng hẹp. Nói cho đúng: Muốn rõ vật lý, cần phải có khoa học. Không biết khoa học mà bàn luận vật lý thì không tài nào xác thực được.

## **CHẾT MÀ CÒN RẰNG ĐƯỢC VUA**

Đời quân chủ chuyên chế, phải có những chức gián quan thì mới có người hạn chế được quyền vua, can vua bỏ điều xằng, khuyên vua làm điều hay. Nhưng một đảng vua cứ nhất định không nghe, một đảng mình cố sức can mãi đến lúc chết chưa thôi, còn lấy xác can nữa, thì thực là đáng khen cái tâm chí sâu xa bền chặt ấy!

Cừ Bá Ngọc là người hiền mà vua Linh Công nước Vệ không dùng. Di Tử Hà là người dốt mà vua lại dùng.

Sử Ngự thấy thế, đã răn nhiều lần, mà vua không nghe. Lúc ông có bệnh, sắp mất dặn con rằng:

- Ta làm quan tại triều nước Vệ, không tiến(1) được Cừ Bá Ngọc, thoái(2) được Di Tử Hà thế là bày tôi không khuyên răn nổi vua, thì khi ta nhắm mắt không được làm đủ lễ. Cứ để thầy ta dưới cửa sổ, thế là xong việc cho ta.

Lúc ông mất, người con cứ làm theo lời dặn. Vua Linh Công đến viếng thấy vậy, lấy làm ngạc nhiên. Người con đem lời di chúc của cha tâu lại. Vua thất sắc nói rằng:

- Ấy là cái lỗi của quả nhân!

Rồi sai người đem xác ông Sử Ngự vào nhà, bắt khâm liệm và mai táng cho đủ lễ. Sau quả nhiên vua Linh Công dùng Cừ Bá Ngọc mà bãi Di Tử Hà.

Khổng Tử nghe chuyện ấy, nói:

- Đời cổ những gián quan(3) đến lúc chết là hết cả mọi việc, chưa có ai được như Sử Ngự chết rồi mà còn dùng xác để can vua, làm cho vua phải cảm động mà nghe mình. Thế chẳng là trung trực lắm ư?

**Gia Ngữ**

#### **Lời bàn:**

Đời quân chủ chuyên chế, phải có những chức gián quan thì mới có người hạn chế được quyền vua, can vua bỏ điều xằng, khuyên vua làm điều hay. Nếu khuyên can vua không được thì chẳng làm hết cái chức trách rất trọng của gián quan ư? Nhưng một đằng vua cứ nhất định không nghe, một đằng mình cố sức can mãi đến lúc chết chưa thôi, còn lấy xác can nữa, thì thực là đáng khen cái tâm chí sâu xa bền chặt ấy! Xem chuyện Sử Ngự lại nhớ chuyện bác sĩ Bergonité suốt đời hết lòng với khoa học, lúc chết, cũng hiến xác cho người ta mổ xẻ để nghiên cứu về y học. Như thế mới thực là gương sáng tận tâm với chức vụ để cho thiên hạ soi chung.

### **LỢN MẸ GIẾT LỢN CON**

Người quân tử không bao giờ lấy cái hình sắc khác nhau mà thành bụng yêu hay sinh bụng ghét, lại nhất là, không lấy cái tư tưởng thế lợi trái nhau mà lúc hợp, lúc ly, lúc thân, lúc sơ, lúc thề ước, lúc tàn hại nhau bao giờ.

Họ Tử Xa(1) có con lợn nái sắc đen tuyền đẻ một lứa ba con, hai con đen tuyền, một con loang lổ. Lợn nái nuôi hai con lợn con giống mình rất chăm chỉ cẩn

thận, hơi một tí cũng lo sợ. Còn con lợn loang lổ khác mình thì ghét bỏ, sau cắn chết xé cả gan ruột nát như mới thôi.

Tử Hoa Tử nói: “Góm thay tâm thuật(2) hay chuyển di(3). Mất đã mờ về kẻ giống mình hay khác mình, thì bụng sanh ngay ra có kẻ yêu, kẻ ghét. Đã ghét, đến con ruột đẻ ra mà cũng hại cả con mà không hối hướng chi là người khác máu với mình. Người đời lúc bình cư thì âu yếm thân thiết, thề ước cùng nhau tưởng keo sơn cũng không bằng. Khi lâm đến thế lợi(4), chỉ chên nhau bằng sợi tơ sợi tóc, thì mặt đã đổi sắc, cơn giận nổi lên và tìm cách tàn hại nhau ngay lập tức. Góm thay! Tâm thuật chuyển di, tưởng chẳng khác gì con lợn nái.

**Tử Hoa Tử**

#### **Lời bàn:**

Thói thường, đồng chủng đồng tông, hay đồng tình, đồng chí thì ưa nhau, mến nhau, còn ngoại giả, thì đem bụng ngờ vực, ghen ghét, coi người ta như cừu địch cả, thực là hẹp hòi đáng tiếc! Người quân tử không bao giờ lấy cái hình sắc khác nhau mà thành bụng yêu hay sinh bụng ghét, lại nhất là, không lấy cái tư tưởng thế lợi trái nhau mà lúc hợp, lúc ly, lúc thân, lúc sơ, lúc thề ước, lúc tàn hại nhau bao giờ. Người ta tuy không cùng nòi giống, cùng tư tưởng, cùng chí hướng với mình, nhưng người ta là hạng quang minh chính đại, mình cũng nên có lòng thân yêu, có lượng cao cả để đối với người ta thì mới đáng gọi là yêu đồng bào và trọng nhân đạo. Nếu không thì tâm thuật lợn nái mất rồi!

## **TÀI NGHỀ CON LỪA**

Bài này có ý nói: Ở đời có lắm người, lắm sự, lúc mới biết cho là lạ, thì còn ưa, còn sợ, đến lúc đã biết rõ rồi thì lại khinh thường, chẳng coi vào đâu nữa

Đất Kiềm(1) xưa nay vốn không có lừa. Có người hiếu sự(2) tải một ít lừa đến đấy nuôi. Lừa thả ở dưới chân núi. Buổi đầu, hổ trong núi ra, trông thấy lừa cao lớn, lực lưỡng, tưởng loài thần vật mới giáng sinh. Lại thấy lừa kêu to, hổ sợ quá, cong đuôi chạy. Dần dần về sau hổ nghe tiếng, thấy lúc nào lừa kêu cũng thế lấy làm khinh thường. Một hôm, hổ thử vờn, nhảy xông vào đầu lừa. Lừa

giận quá, giơ chân đá, đá đi, đá lại, quanh quẩn chỉ có một ngón đá mà thôi. Hồ thấy vậy mừng, bụng bảo dạ rằng: “Tài nghệ con lừa ra chỉ có thế mà thôi”. Rồi hồ gằm thét, chồm lên, vỗ lừa, cưỡi lừa, cấn lừa, ăn thịt lừa, đoạn rồi đi.

**Liễu Tôn Nguyên(3)**

**Lời bàn:**

Bài này có ý nói: Ở đời có lắm người, lắm sự, lúc mới biết cho là lạ, thì còn ưa, còn sợ, đến lúc đã biết rõ rồi thì lại khinh thường, chẳng coi vào đâu nữa:

Nhác trông ngỗ tượng tô vàng,

Nhìn ra mới biết châu chàng ngày mưa.

Nhưng bài này lại có ý chê người khờ dại không biết giữ thân cho kín đáo, để đến nỗi người ta dòm được tâm thuật của mình mà làm hại mình, như con lừa bị con hổ hại vậy. Những nhà làm văn vẫn thường hay dùng hai chữ “Kiềm lô” (lừa đất Kiềm) để chỉ những người tài nghệ kém cỏi, không có gì lạ.

## **VẼ GÌ KHÓ**

.....Chép cho hết khó bao nhiêu thì bày vu vơ lại dễ bấy nhiêu. Nên ta chớ nhầm, thấy kẻ làm kỳ quái khác thiên hạ đã vội coi thánh tướng lắm. Ta phải trọng những người quý thực tế, biết làm hết bổn phận mình hàng ngày. Nhiều khi ở đám bình dân mộc mạc quê mùa, mà có bao nhiêu người trung, hiếu, tiết nghĩa, dũng cảm, hào hiệp, hơn là hạng tục học, vẽ ma, vẽ quỷ... loè đời mà kỳ thực tự tư, tự lợi, có hại không thể nói hết được.

Có người thợ, vẽ cho vua nước Tề mấy bức tranh. Vua hỏi: “Vẽ cái gì khó?”

Thưa: “Vẽ chó, vẽ ngựa khó”.

- Vẽ cái gì dễ?

- Vẽ ma, vẽ quỷ dễ.

- Sao lại thế?

“Chó ngựa ai cũng trông thấy, vẽ mà không giống thì người ta chê cười, cho nên khó vẽ. Ma quỷ là giống vô hình, không ai trông thấy, tùy ý muốn vẽ thế nào cũng được, không sợ ai bề, cho nên dễ vẽ”.

Người nào bỏ những công việc thiết thực bình thường, chỉ chăm làm những công việc kì dị, quái gở để loè thiên hạ, thì cũng chẳng khác nào như người thợ chỉ vẽ ma, vẽ quỷ, nghĩa là tránh cái khó mà làm cái dễ vậy.

### **Lời bàn:**

Trong bài nói chó, ngựa, mà thực bao rộng cả những vật hữu hình, mắt có thể trông thấy; chỉ nói ma quỷ, mà thực bao rộng cả những vật vô hình trí não tưởng tượng ra. Một đằng vẽ vật hữu hình là chép lại, một đằng vẽ vật vô hình là bày ra; ai chẳng cho chép dễ hơn bày. Nhưng xét thực, chép cho hết khó bao nhiêu thì bày vu vơ lại dễ bấy nhiêu. Nên ta chớ nhầm, thấy kẻ làm kỳ quái khác thiên hạ đã vội coi thánh tướng lắm. Ta phải trọng những người quý thực tế, biết làm hết bổn phận mình hàng ngày. Nhiều khi ở đám bình dân mộc mạc quê mùa, mà có bao nhiêu người trung, hiếu, tiết nghĩa, dũng cảm, hào hiệp, hơn là hạng tục học, vẽ ma, vẽ quỷ... loè đời mà kỳ thực tự tư, tự lợi, có hại không thể nói hết được.

## **LỄ SỐNG CHẾT**

Người ta ở đời, kẻ thì mến đời không muốn chết, hoặc có kẻ lại chán đời không muốn sống. Như thế đều là nhầm cả. Sự sống chết không phải tự cho mình có chủ quyền được, thì mình đem tâm lo nghĩ, cầu khẩn về việc sống, chết, mà có ích gì!

Mạnh Tôn Dương hỏi Dương Tử: “Có kẻ mến đời, yêu thân, cầu cho không chết có nên không?”.

Dương Tử nói: “Có sống thì phải có chết, lẽ nào mà không chết được?”.

- Thế cầu sống có nên không?



- Lẽ nào sống lâu được? Người ta không phải thích sống mà sống mãi được, yêu thân mà thân còn mãi được. Vả chăng, sống lâu để làm gì? Thế tình hay dở, xưa cũng như nay; thân thể an nguy xưa cũng như nay; việc đời vui khổ, xưa cũng như nay; biến đổi trị loạn, xưa cũng như nay; cái gì cũng đã nghe thấy, đã trông thấy, đã từng trải cả rồi, thì sống trong khoảng trăm năm cũng đủ lấy làm chán, huống còn cầu lấy sống lâu để cho khổ làm gì?”.

Mạnh Tôn Dương nói: “Nếu như thế, thì chóng chết còn hơn là sống lâu. Ta nên xông vào gươm giáo, nhảy vào nước lửa để chết ngay đi có thỏa không?”.

Dương Tử nói: “Không phải thế. Đã sinh ra đời thì lúc sống cứ tự nhiên mặc, muốn làm gì thì làm, cho đến lúc chết. Lúc sắp chết, cũng tự nhiên mặc, muốn hóa ra gì thì hóa cho đến lúc cùng. Lúc sống, lúc chết, lúc nào cũng tự nhiên như không, hà tất phải quan tâm sống lâu hay chóng chết làm gì?”.

**Dương Tử[1]**

#### **Lời bàn:**

Người ta ở đời, kẻ thì mến đời không muốn chết, hoặc có kẻ lại chán đời không muốn sống. Như thế đều là nhầm cả. Sự sống chết không phải tự cho mình có chủ quyền được, thì mình đem tâm lo nghĩ, cầu khẩn về việc sống, chết, mà có ích gì!

Thà rằng: Từ lúc sống đến lúc chết, việc mình, mình làm, còn ngoại giả phó mặc ở sự tự nhiên cho gọi là số, là mệnh, là tạo hóa cũng không cần. Thói đời, thường tình vẫn tham sống, sợ chết. Nhưng chết, vị tất là khổ hẳn. Mà sống, cũng không ai bảo là toàn sướng được! Như xưa có kẻ sống hơn trăm tuổi, ai chẳng cho sống lâu là quý! Thế mà người ấy thường vẫn ta thán rằng: “Sống làm chi cho nhọc!”. Sống lâu cho vô ích mà chỉ trông nhiều cảnh tang thương thì có hay gì.

-----

[1] Dương Tử: Người thời Chiến Quốc tên là Tử Cư, tôn chỉ học thuyết là: “Mất một cái lông mà lợi thiên hạ cũng không cho, được cả thiên hạ phụng sự một mình cũng không làm, người nào cũng không chịu thiệt, người nào cũng không ham lợi thì thiên hạ tự nhiên thái bình”. Học thuyết ấy rất thịnh hành thời Chiến Quốc và người đời bây giờ cho là học thuyết “Vị ngã”.

## MUÔN VẬT MỘT LOÀI

Người ta ở trong khoảng trời đất thường hay tự phụ mình làm chủ cả muôn vật: vì mình mà muôn vật phải sinh, vì mình mà cây thóc mọc mà con lợn béo, mà con tằm nhả tơ, con ong gây mật, cho đến cả mặt trời sáng ban ngày, ngôi sao lóng lánh ban đêm. Nhưng xét lại, thì loài người chẳng qua cũng chỉ là một loài cùng sinh, cùng sống như muôn loài trong trời đất

Người họ Điền nước Tề sắp phải đi xa, làm tiệc để cáo biệt anh em. Khách mời kể có nghìn người. Cỗ bàn đủ các thứ sơn hào hải vị. Lúc ăn đến món chim, món cá, người họ Điền trông thấy, nói rằng: “Trời đãi người hậu thật! Sinh ra thóc lúa, sinh ra chim cá, không thiếu thứ gì, để cho người dùng”. Bao nhiêu khách ăn đồng thanh khen câu nói ấy là phải. Duy có đứa con họ Bảo, tuổi mới mười hai, đứng dậy nói rằng:

- Cứ như ý tôi thì câu nói ấy là không phải. Muôn vật trong trời đất là cùng sinh với ta, cùng một loài như ta, không có gì sang hay hèn cả. Sang hèn mà phân biệt, chẳng qua là các loài chế lẫn nhau, lớn nuốt nhỏ, khôn đề dại, khoẻ lấn yếu mà thôi. Chớ nào có phải trời vì loài này mà sinh ra loài khác đâu! Người ta cái gì ăn được thì lấy mà ăn, chớ trời nào lại vì người mà sinh ra ăn thứ nọ thứ kia?

Cứ theo lý ấy, ruồi muỗi hút máu người, hổ lang ăn thịt người, thì có nói được rằng trời vì những giống ấy mà sinh ra người không?

**Liệt Tử**

### Lời bàn:

Người ta ở trong khoảng trời đất thường hay tự phụ mình làm chủ cả muôn vật: vì mình mà muôn vật phải sinh, vì mình mà cây thóc mọc mà con lợn béo, mà con tằm nhả tơ, con ong gây mật, cho đến cả mặt trời sáng ban ngày, ngôi sao lóng lánh ban đêm. Nhưng xét lại, thì loài người chẳng qua cũng chỉ là một loài cùng sinh, cùng sống như muôn loài trong trời đất. Loài người sở dĩ hơn muôn vật là chỉ hơn có một chút trí khôn mà thôi. Nên câu nói như đứa bé họ Bảo mới thực là cao, rộng, hiểu được cái lẽ vạn vật, tịnh sinh ở đời vậy.

## RỬA TAI

Có cả thiên hạ mà cố nhường cho người là lạ. Người nhường thiên hạ cho, mà không nhận cũng là lạ. Nghe thấy câu chuyện nhường thiên hạ cho là chuyện bần, phải đi rửa tai lại lạ hơn. Không để cho trâu uống cái nước đã rửa tai ấy, sợ bắn miệng trâu lại càng lạ nữa.

Đời thượng cổ có ông Hứa Do(1) là một người sống ẩn dật ở trong chằm Bái Trạch(2).

Vua Nghiêu nghe tiếng là người giỏi, mời ra xin nhường cả thiên hạ. Hứa Do từ chối, lui về ẩn tại núi Trung Nhạc phía Nam sông Dĩnh Thuỷ.

Sau, vua Nghiêu lại tìm đến, cố mời Hứa Do ra làm tổng trưởng cả chín châu(3). Hứa Do thấy vậy, không muốn nghe chuyện nữa, ra bờ sông Dĩnh Thuỷ rửa tai. Ngay lúc bấy giờ, Sào Phủ(4) đang dắt trâu xuống bờ sông, gặp Hứa Do hỏi:

- Vì việc gì mà bác phải rửa tai như vậy?

Hứa Do thuật chuyện, Sào Phủ liền gò cổ trâu lại mà nói rằng:

- Ta toan cho trâu uống nước đây, lại e bắn cả miệng trâu.

Nói đến đoạn dắt trâu lên quăng sông trên cho trâu uống nước.

**Cao Sĩ Truyện(5)**

### Lời bàn:

Có cả thiên hạ mà cố nhường cho người là lạ. Người nhường thiên hạ cho, mà không nhận cũng là lạ. Nghe thấy câu chuyện nhường thiên hạ cho là chuyện bần, phải đi rửa tai lại lạ hơn. Không để cho trâu uống cái nước đã rửa tai ấy, sợ bắn miệng trâu lại càng lạ nữa.

Ồi! đọc bài này, tưởng như Hứa Do với Sào Phủ là hai người, nếu chẳng ngộ ngông cuồng, thì cũng gàn dở. Nhưng vì Hứa do và Sào Phủ hiểu thấu danh lợi nó hãm hại người ta dễ làm cho mất hết liêm sỉ, cho nên hai ông không muốn để

cái làm vui sướng, thì cũng là những bậc cao sĩ thờ một cái chủ nghĩa cao quý vậy. Chả bù cho những phường tham danh, trục lợi thường say mê danh lợi, thậm chí đến chết vẫn chưa tỉnh cho!

## **PHẨM TRẬT ÔNG QUAN, PHẨM GIÁ CON NGƯỜI**

Phẩm trật (1) ông quan là phẩm trật có một đời, phận (2) có, khắc có. Phẩm giá con người là phẩm giá lưu truyền trăm đời, tự mình không cố gây dựng cho mình, thì không bao giờ có.

Sĩ quân tử (3) ta trông thấy cái giới ở ngoài giới, biết rõ cái người ở trong người, hiểu thấu đến cái vật ngoài vật ở đời, nghĩ xa đến cái thân sau thân hiện tại, thì biết đằng nào ngắn, đằng nào dài, đằng nào còn, đằng nào mất, chắc không ham mê cái này (4) mà quên bỏ cái kia (5).

### **Chúc Tử**

#### **Lời bàn:**

Cái phẩm giá của người ta đối với cái phẩm trật ông quan, thì cái phẩm giá người đáng tôn quý lắm. Cho nên người làm quan đã có phẩm trật ông quan mà lại có được phẩm giá con người thì mới là đáng trọng. Chớ nếu làm quan mà để cho cái danh lợi làm mất hết cái nhân cách, phẩm trật quan làm trôi mất phẩm giá người, thì danh tuy gọi là quan mà thực không bằng người bạch đình vẫn còn giữ trọn phẩm giá. Ôi! Người làm quan chẳng nên đọc Chúc Tử, cân nhắc hai bên phẩm trật và phẩm giá mà tư tưởng hành động cho phải hay sao!

## **LIÊM, SỈ**

Liêm, sỉ(1) là tính rất hay của loài người, vì người mà không liêm thì cái gì cũng lấy, không sỉ thì việc gì cũng làm. Người mà đến thế là người bỏ đi, không khác gì giống vật. Nhất những bậc đứng chủ trương việc nhà, việc nước mà vô liêm, sỉ thì nhà phải suy bại, nước phải nguy vong.

Nghĩ cho kĩ, thì sĩ cần hơn liêm: người không liêm làm những việc bất nghĩa, căn nguyên cũng ở vô sĩ mà ra.

Khổng nói: “Hành kỉ hữu sĩ” nghĩa là nghĩ mình biết làm xấu là xấu hổ. Thầy Mạnh nói: “Nhân bất khả vô sĩ” nghĩa là người ta không biết xấu hổ thì không được.

Than ôi! Thế mà ngày nay, nhân tình phản trắc, phong tục suy đồi, người ta quên cả liêm, sĩ. Không kể chỉ người thường, thậm chí đến bọn sĩ phu cũng chan chan như thế cả. Ôi! Nếu cho là sự xấu hổ chung cho cả nước, cũng không phải là nói ngoa.

Tuy vậy, mùa đông rét mướt, từng, bách vẫn xanh; mưa gió tối tăm, gà sống vẫn gáy. Đời tuy hôn mê, vẫn có người tỉnh.

Ông Nhan Chi Suy(2) làm sách “Gia huấn”(3) có thuật câu chuyện rằng:

Một viên quan nói với ông: “Tôi có đứa con 17 tuổi học đã thông. Tôi cho nó học tiếng nước Tiên Tri(4), tập gảy đàn tì bà, lớn lên theo hầu đám công khanh(5), thì thế nào rồi cũng được sung sướng”.

Nhan Chi Suy nghe nói, nín lặng không trả lời. Sau về nhà, bảo con cháu rằng:

“Người này dạy con lạ thay. Như ta, nếu học cách ấy, dù cho được phú quý đến đâu, ta cũng không mong cho các con vậy”.

Những kẻ mất hết liêm, sĩ, chỉ biết chăm chăm xu thời nịnh đời, xem câu chuyện này, nghĩ chẳng đáng thẹn lắm sao!

### **Lời bàn:**

Bài này thực đã như một tiếng than cho đời mà ngán cho người. Than ôi! Người đời bấy giờ có phải đa số là người “vô liêm sĩ”, “bất trí sĩ” không? Nếu quả thật thì người ta ngậm ngùi than thở rất là phải. Vì “liêm”, “sĩ” là nền tảng của đạo làm người. Ở đời còn có sĩ thì hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm còn được chớ liêm, sĩ đã mất, nhất là sĩ, thì còn gì là luân thường đạo lý, và mong cậy vào đâu nữa. Con người mà đã đến vô sĩ thì tuy mặc áo, đội mũ mà như con chim, con muông, còn cái gì là kiêng nể là không dám làm!

## NGHĨA CÔNG NẶNG HƠN TÌNH RIÊNG

Tình với nghĩa cùng là quý, không quyết hẳn được bên nào nặng hơn bên nào. Cho nên ta phải cân nhắc cho cẩn thận: tình nặng hơn nghĩa thì ta giữ tình, nghĩa nặng hơn tình thì ta trọng nghĩa.

Quân nước Tề sang đánh nước Lỗ. Khi đến chỗ giáp giới, trông thấy người đàn bà một tay bồng một đứa bé, một tay dắt đứa nữa. Người đàn bà thấy quân kéo tới, vội vàng bỏ đứa đang bồng trên tay xuống mà bồng đứa bé đang dắt rồi chạy trốn vào trong núi. Đứa bé kia chạy theo khóc, người đàn bà cứ chạy không ngoảnh lại.

Một viên tướng nước Tề cho bắt đến hỏi:

- Đứa bé nàng bế chạy là con ai? Còn đứa trẻ nàng bỏ liêu là con ai?

Người đàn bà thưa: “Đứa tôi bế là con anh cả tôi; đứa tôi bỏ lại là con tôi. Tôi thấy quân lính kéo đến, sức tôi không thể bảo toàn được cả hai đứa, cho nên tôi đành phải bỏ con tôi lại”.

Viên tướng nước Tề nói: “Con với mẹ kể tình thân yêu thì đau xót lắm. Nay bỏ con mình lại mà chạy lấy con anh là có làm sao?”.

Người đàn bà nói: “Con tôi là “tình riêng”, con anh tôi là “nghĩa công”. Con để tuy đau xót thật nhưng đối với việc nghĩa thì tính làm sao. Cho nên tôi đành bỏ liêu con tôi mà làm việc “nghĩa”. Tôi không thể nào chịu tiếng “vô nghĩa” mà vác mặt sống ở nước tôi được”.

Viên tướng nước Tề dừng quân lại, sai người tâu với vua Tề rằng:

- Nước Lỗ chưa thể đánh được. Quân ta mới đến chỗ cương giới, đã thấy con mụ đàn bà xó rừng còn biết làm điều “nghĩa” chẳng chịu đem “tình riêng” mà hại “nghĩa công”, huống chi là những bậc quan lại, sĩ phu ở trong nước. Xin kéo quân về”.

Vua Tề cho là phải.

Sau vua Lỗ biết chuyện này, thường người đàn bà một trăm tấm lụa và phong cho hai chữ “Nghĩa cô”.

### **Lưu Hương liệt nữ truyện**

#### **Lời bàn:**

Tình với nghĩa cùng là quý, không quyết hẳn được bên nào nặng hơn bên nào. Cho nên ta phải cân nhắc cho cẩn thận: tình nặng hơn nghĩa thì ta giữ tình; nghĩa nặng hơn tình thì ta trọng nghĩa.

Như người đàn bà nói trong truyện đây là so cái “tình riêng” đối với “nghĩa công”, thì không còn phải do dự gì nữa. Thế nào là tình riêng? Là cái lòng yêu riêng của một mình mình. Thế nào là nghĩa công? Là cái việc phải đối với nhà, với nước, với thiên hạ. Tình riêng cứ kể cũng là nặng, nhưng so với nghĩa công thì nghĩa công còn nặng gấp mấy mươi. Nghĩa công đã nặng thì đến cái thân là của yêu nhất của mình ở còn có thể hy sinh để mà giữ nghĩa, huống chi là những thứ ngoài thân. Người đàn bà đây hiểu thấu lẽ ấy nên mới đành đem nghĩa để đoạn tình, chẳng vì tình mà hại nghĩa để giữ lấy nòi giống ông cha nhà chồng. Ngờ đâu cái ảnh hưởng của việc nghĩa ấy còn làm quân ngoại xâm Tề phải kéo nhau về, vì chúng nghĩ: “Nước người có thể cướp được, lòng dân có nghĩa không thể cướp được, về mới cao, sống chung sao được”. Thế mới hay, làm dân một nước mà không biết trọng “nghĩa” là người dân tai hại to cho tổ quốc vậy.

### **MUA XƯƠNG NGỰA**

Nước Tề(1) đánh nước Yên(2) giết được vua Yên. Người Yên lập thái tử tên là Bình lên làm vua tức là vua Chiêu Vương.

Chiêu Vương lên ngôi, thương dân lo việc nước, cầu người hiền tài. Một hôm, bảo Quách Ngỗi rằng:

- Nước Tề nhân dịp nước ta loạn, sang đánh lấy nước ta. Ta biết rõ rằng nước ta nhỏ, dân ta yếu, thực khó lòng mà báo thù. Song nếu được những người giỏi cùng lo toan việc nước may mà rửa sạch sự sỉ nhục của tiên vương được

chăng. Chí nguyện quả nhân như vậy, tiên sinh xem ai là người giỏi để ta cùng lo toan việc nước thì hay.

Ngỗ nói: “Xưa có ông vua đưa nghìn vàng cho người nội thị(3) đi mua con ngựa chạy nghìn dặm. Đến khi ngựa ấy đã chết, anh ta mua bộ xương ngựa năm trăm nén vàng đem về. Vua thấy thế giận lắm. Anh ta thưa: “Ngựa chết còn quý mà mua như vậy huống chi là ngựa sống. Tôi chắc thế nào nay mai người ta cũng đem ngựa hay đến bán cho nhà vua” - Quả nhiên, không đầy một năm, mà người ta đem ngựa hay đến bán đã ba bận... Nay nhà vua muốn được ngựa giỏi, thì trước hãy dùng tôi. Người giỏi hơn tôi thấy thế há có ngại xa mà không lại ư?

Vua Chiêu Vương lập tức dùng Quách Ngỗ. Kính trọng Quách Ngỗ như thầy. Quả nhiên không bao lâu, những người giỏi các nơi tranh nhau sang nước Yên.

Vua Chiêu Vương uỷ thác việc nước cho những người ấy. Sau nước Yên thành một nước cường thịnh thật.

**Chu Sử**

#### **Lời bàn:**

Có bỏ năm trăm nén vàng ra mua bộ xương ngựa, sau mới có ngựa hay mà dùng, có dùng Quách Ngỗ là người tài vừa và ở gần trước, sau mới có người thật hiền tài ở xa cầu đến. Cái lối ấy là lối quyền – mưu trí thuật của bá giả đời bấy giờ, để quyến dẫn lấy nhân tài trong thiên hạ.

Đọc bài này, ta đáng khen Quách Ngỗ đã tìm được câu thí dụ hay để tự tiến lấy mình mà nhất là khi được tin dùng lại hết lòng báo đáp, không phụ sự uỷ thác của Chiêu Vương.

Ta lại đáng phục Chiêu Vương là biết nghe Quách Ngỗ mà nhất là biết cố ý lo toan báo thù cho tiên vương, và dụng tâm làm cho cố quốc được cường thịnh.



## HAY DỠ ĐỀU DO MÌNH CẢ

Kẻ có quốc gia mà đã bắt nhân thì tâm thần mê muội, công việc đảo điên, không còn biết phải trái là gì nữa, nguy cũng mặc, tai cũng mặc, đến mất đứt cũng mặc. Kịp khi đã bại hoại, diệt vong rồi thì lại đổ cho mệnh giới, quy tội cho người, có biết đâu là tự chính mình gây nên mối họa cho mình cả.

Người làm quận trưởng một quốc gia nếu mà bắt nhân thì không thể nào nói phải với họ được nữa! Quốc gia suy yếu, ngoại biến đến nơi, họ vẫn cho là yên; thiên tai nhân họa xảy ra luôn luôn, họ không biết là hại; xa xỉ ăn chơi, bạo ngược tàn ác đi đến con đường diệt vong, họ vẫn lấy làm vui sướng. Hạng bắt nhân ấy, nếu còn phải được với họ thì đã chẳng đến nỗi có những chuyện mất nước tan nhà!

Ngày trước có đứa trẻ hát câu:

“Thương Lang chi thủy thanh hề, khả dĩ trạc ngã anh.

Thương Lang chi thủy trợ hề, khả dĩ trạc ngã túc”.

Nghĩa là: Nước sông Thương Lang nếu mà trong thì ta dùng để giặt giải mũ ta. Nước sông Thương Lang nếu mà đục, thì ta dùng để rửa chân ta.

Khổng Tử nghe thấy, bảo học trò rằng:

- Chúng con nghe đấy: Nước trong thì tự khắc người ta mới giặt giải mũ, đục thì tự khắc người ta chỉ để rửa chân. Đó đều là do nước tự thủ(1) cả.

Ồi! Việc thiên hạ cái gì mà chẳng do tự thủ! Người ta tất tự khinh(2) mình trước, rồi người ngoài mới khinh sau; nhà mình tất tự huỷ(3) nhà mình trước, rồi người ngoài mới huỷ sau; nước mình tất tự phạt(4) nước mình trước, rồi người ngoài mới phạt sau.

Cũng tức như câu ở thiên Thái Giáp(5): “Thiên tác nghiệt, bất khả vị. Tự tác nghiệt bất khả hoạt”. Nghĩa là giới làm tai vạ còn tu tỉnh để mà tránh được, nếu mình gây ra tai vạ thì mình làm mình chịu, chẳng có thể trốn tránh mà thoát chết được.

**Mạnh Tử**

**Lời bàn:**

Kẻ có quốc gia mà đã bắt nhân thì tâm thần mê muội, công việc đảo điên, không còn biết phải trái là gì nữa, nguy cũng mắc, tai cũng mắc, đến mất đứt cũng mắc. Kịp khi đã bại hoại, diệt vong rồi thì lại đổ cho mệnh giời, quy tội cho người, có biết đâu là tự chính mình gây nên mọi họa cho mình cả. Có thân không biết tu, có nhà không biết trị, có nước không biết giữ, thế là khiến cho người ta khinh mình, bảo cho người ta phá mình, mời cho người ta đánh mình. Ôi! Sự biến cố mấy khi tự dưng mọc ra đâu, muôn sự do tự mình hết cả. Nên người có trách nhiệm giữ quốc gia nên nhớ lấy cái nghĩa “tự thủ” để tránh lấy cái tai vạ “tự tức”.

## KÉO LÊ ĐUÔI MÀ ĐI

Trang Tử đang câu cá ở trên sông Bộc(1). Vua Sở sai hai quan đại phu đến để ngỏ ý rằng ý vua muốn đem việc nước lại phiên.

Trang Tử không nhìn hai quan đại phu, cứ cầm cần câu cá mà nói rằng:

- Ta nghe nước Sở có con thần qui(2) chết đã ba nghìn năm mà vua còn quý, lấy khăn bọc cất vào hòm để trên miếu đường. Như con thần qui ấy chết mà để xương lại cho người ta quý hơn hay là sống mà kéo lê đuôi đi ở giữa đường quý hơn?

Hai quan đại phu nói: “Thà rằng sống mà kéo lê đuôi đi ở giữa đường còn hơn”.

Trang Tử nói: “Vậy xin mời hai ngài cứ về. Ta đây cũng sắp kéo lê đuôi mà đi ở giữa đường”.

**Trang Tử**

### Lời bàn:

Hiện như Trang Tử đã đi câu trên sông Bộc là muốn an nhàn không còn để thân bó buộc vào trong vòng danh lợi nữa, Sở Vương không hay còn cho người đến cầu. Trang Tử hỏi chuyện con thần qui tức là để tỏ ý kiến rằng từ chối. Ôi! Bây giờ nhân đời Chiến Quốc, người ta đã có câu: “Chiến Quốc chi sĩ tiện” nghĩa là kẻ sĩ đời Chiến Quốc hèn hạ, và đáng khinh bỉ, cho nên Trang Tử không chịu ra cũng có lẽ vậy. Lúc đời đang sôi nổi, đăm đuổi về danh lợi, xâu

xé tranh cướp nhau, xác người tuy còn, lòng người đã chết, thì ra đưa vời chỉ ô uế đến thân. Có câu cao thượng bằng cầm cần câu trên sông Bộc làm lão ngư ông sống gần tạo hóa, xa đời ô trọc lại chẳng nhẹ nhàng cái thân ư!

## LÀM NHÀ CỎ CŨNG ĐỦ

Vua nước Trịnh sang nước Sở. Tử Sản theo đi tướng lễ, chỉ cho làm nhà cỏ để ở, không lập đàn gì cả.

Các quan theo hầu thấy vậy nói:

- Các quan đời trước theo tiên quân đi sang các nước lân bang đều lập đàn hết cả, nay ông chỉ cho làm nhà cỏ thì chẳng là không hợp lễ ư?

Tử Sản bảo: “Vua nước lớn đến nước nhỏ thì lập đàn, vua nước nhỏ đến nước lớn thì làm nhà cỏ cũng đủ; lập đàn mà làm gì!”.

Ta nghe vua nước lớn đến nước nhỏ có năm điều hay cho nước nhỏ:

1. Có tội thì khoan cho; 2. Có lỗi thì thứ cho; 3. Có tai nạn thì cứu cho; 4. Chính sách hay thì thưởng cho; 5. Có điều dở thì dạy cho. Nước nhỏ không phải cái gì là khổ sở mà yêu nước lớn như một nhà, cho nên mới lập đàn để biểu dương công của nước lớn và bảo con cháu đời sau chăm việc tu đức không được hờ hững.

Còn như nước nhỏ đến nước lớn, có năm điều xấu cho nước nhỏ:

1. Có tội phải đi giải thuyết; 2. Có điều kém phải xin nài; 3. Có mệnh lệnh của nước lớn phải tuân theo; 4. Có việc chức công phải cung phụng; 5. Có việc triều hội phải theo đòi. Nếu chẳng phải năm việc ấy, thì lại là việc đem tiền của để mừng hay để viếng nước lớn. Phàm những việc ấy đều là tai vạ cho nước nhỏ cả. Lập đàn làm gì, chỉ tổ bêu những tai vạ mà làm nhục cho con cháu!”.

**Tả Truyện**

**Lời bàn:**

Câu Tử Sản nói rất phải; khi nước lớn đã hạ cố sang đến nước nhỏ, thường thường là lợi cho nước nhỏ, nước nhỏ trọng vọng lập đàn lên để tiếp là có nghĩa. Còn khi nước nhỏ đã bắt buộc dĩ phải sang nước lớn, thì thường thường lại là tai hại cho nước nhỏ, nước nhỏ nên khiêm nhượng chỉ làm cái nhà cỏ cho xong việc là đủ rồi. Khi đã gọi là khuất thân lụy người thì còn vinh hiển nổi gì mà dề dang ra những sự trang hoàng, để ngại tai chướng mắt cho người đời mà lại để xấu lại cho con cháu sau này nữa.

## QUAN TÀI CON

Tại chùa Tô Châu(1) có một nhà sư tên gọi là Viên Thủ Trung tu hành đắc đạo.

Nhà sư thường hay bày trên án thư, trước chỗ ngồi, một cái quan tài con bằng gỗ bạch đàn, dài độ ba tấc, có một cái nắp đậy, mở được. Khách đến chơi trông thấy, cười nói rằng:

- Người chế ra cái này dùng để làm gì?

Nhà sư nói:

- Người ta sống tất có chết, mà chết thì vào ngay cái này. Ta thực lấy làm lạ, người đời ai ai cũng chỉ biết có phú quý, công danh, tài sắc, thị hiếu, lo buồn, vất vả suốt đời, chẳng biết đến cái chết là gì. Như ta đây mỗi khi có việc không được như ý, ta cầm lấy cái này mà ngắm xem, là tức khắc trong thâm tâm ta được yên ổn mà muôn nghìn sự tư lự đều lảng lảng sạch như không. Cái quan tài con này đủ thay lời huấn, lời giới(2) của bậc nghiêm sư(3) bài tâm(4), bài minh(5) treo bên chỗ ngồi vậy.

**Mai Hiền Bút Ký**

**Lời bàn:**

Người ta sở dĩ ham mê say đắm vào thanh sắc, danh, lợi hay liêu lĩnh tàn nhẫn dám làm những việc gian ác là thường chỉ biết có cái sống ở trước mặt, chớ không chịu nghĩ tới cái chết đến ngay sau lưng. Cái chết vốn như con ma, ai cũng sợ, cũng ghét thật, nhưng cái chết lại chính là ông thầy, chính là bài thuốc

chữa khỏi được bao nhiêu các thói tật xấu xa ở đời. Người ta mà đã để tâm nghĩ đến cái chết, thì tự khắc mất cả lòng tham, tan cả máu ghen, hoá hết cả mọi sự mê muội mà thành ra biết thương đời người, thương đời người thì mọi sự hay, dở, phải, trái ở đời không còn gì bận đến tâm, sống rất thư nhàn sung sướng và nhẹ nhàng vậy.

## CHIẾC THUYỀN ĐỤNG CHIẾC ĐÒ

Một chiếc đò sang sông. Có chiếc thuyền không có người, đầu trôi đến, đâm phải. Người lái đò tuy hẹp bụng đến đâu cũng không lấy làm giận. Giả sử trên thuyền có người ngồi, thì người lái đò tắt phùng mang, trợn mắt, chu chéo, một lần không nghe tiếng, tắt chu chéo đến hai lần, hai lần không nghe tiếng, tắt chu chéo đến ba bốn lần, rồi đến buông lời chửi rủa thậm tệ nữa.

Một việc xảy ra cũng giống nhau, mà như lúc trước thì không giận, lúc sau lại giận là tại làm sao?

- Tại lúc trước chiếc thuyền không có người mà lúc sau chiếc thuyền có người.

Người ta mà cứ thản nhiên không có chút tư ý gì thì ở đời còn có ai hại mình nữa.

**Trang Tử**

### Lời bàn:

Ta đã sinh ra làm người, tất phải chung đụng với loài người. Tất đã chung đụng với loài người, mà chính ta sinh ra có nhiều sự cần dùng, thì tài nào tránh khỏi những sự xô xát, sự ghen ghét, điều nọ, tiếng kia, cãi nhau, rủa nhau, đánh nhau, đâm chém nhau rất là tàn hại. Cho nên ở đời tuy “cạnh tranh” mới là hay, mới tiến hoá được, nhưng đã cạnh tranh thì dễ sinh ra nghi kỵ thù oán mà hoá ra bao nhiêu chuyện rắc rối lôi thôi, lắm khi làm cho ta phải phiền muộn khổ sở. Bởi vậy, những bậc muốn an thân, cư xử với đời, thường thản nhiên vô tâm, bỏ hết tư ý, coi người với ta như một, để cố tránh cái hại người làm khổ người.

## KHÔNG CHỊU THEO KẺ PHẢN NGHỊCH

Trần Hằng lúc giết vua xong, sai sáu người dũng sĩ đến bắt Tử Uyên Thê phải theo mình.

Tử Uyên Thê nói:

- Nhà ngươi muốn cho ta vào đảng, ý hấn cho ta là “trí” chẳng, nhưng bầy tôi giết vua mà không cản được, ta chẳng phải là trí; cho ta là “nhân” chẳng, nếu thấy lợi mà phản nước, ta chẳng phải là nhân; cho ta là “dũng” chẳng, nhưng đem binh đến ăn hiếp ta, ta sợ mà theo ngươi, ta cũng chẳng phải là dũng. Ví bằng ta không có ba điều ấy, ta về bè với ngươi thì có bổ ích gì cho ngươi. Ví bằng ta có ba điều ấy, thì đời nào ta theo ngươi mà ngươi dễ.

Trần Hằng bèn tha Tử Uyên Thê.

**Tân Tự**

### Lời bàn:

Trần Hằng mà dụ Tử Uyên Thê vào đảng là có ý mong cậy Tử Uyên Thê về sau này nhiều lắm. Không ngờ Tử Uyên Thê đáp hấn mà thực là người đủ trí, nhân, dũng, thì không bao dễ được, mà nếu hấn lại là người trí, nhân, dũng, đều không có thì giờ dễ hấn về mà có ích chi! Câu đáp thật khéo, thật có ý nghĩa đủ làm cho Trần Hằng suy nghĩ cả đôi đường mà phải thôi dễ ngay không còn do dự gì nữa.

## ĐÁM MA TO

Trang Tử sắp chết. Học trò bàn nhau muốn làm ma rõ to. Trang Tử thấy vậy bảo: “Ta lấy trời đất làm quan quách, mặt trời, mặt trăng làm hai viên ngọc bích, các ngôi sao làm các hạt châu báu, muôn vật làm đồ tống táng, đám ma ta như vậy, há chẳng đủ rồi, cần gì mà phải làm cho ta nữa”.

Học trò nói: “Nhà thầy làm như vậy, chúng con sợ điều hâu, quạ nó rửa thịt nhà thầy mất!”.

Trang Tử bảo: “Xác người chết mà để trên đất thì điều, quạ ăn, để dưới đất thì sâu bọ ăn. Bây giờ cướp của loài kia cho loài này, tâm sao mà thiên như thế? Tâm người ta thiên, thì bất bình, đem cái bất bình mà cho là bình thì cái bình không phải là bình nữa. Tâm người ta không sáng thì chẳng thật, đem cái chẳng thật mà cho là thật thì cái thật không còn là thật nữa.

Ôi! Người ta cứ khẳng khẳng giữ một ý kiến, chẳng cũng đáng thương lắm ru!”.

**Trang Tử**

### **Lời bàn:**

Thầy sắp chết mà học trò định làm ma to cho thầy, thế là trung hậu mà là thường tình. Thầy gạt đi chỉ muốn như bỏ xác ra ngoài núi, thế là có ý tự nhiên cao thượng hơn đời. Học trò bảo không nỡ để cho quạ mổ, điều tha thịt thầy thế là chỉ biết những điều trước mắt có thể trông thấy mà thôi. Có biết đâu cái xác kia, khi vùi xuống đất, dù cho đào sâu, chôn chặt thế nào, trong quan ngoài quách dù cho chắc chắn đến đâu cũng không khỏi được các giống sâu bọ, vi trùng đục rửa làm cho tan nát quá ư là mổ quạ, mổ điều vậy. Ôi! Trang Tử lúc gần chết còn dạy học trò như thế, thật là bình tâm sáng suốt, hiểu thấu cái lẽ sinh, tử, tồn, vong, tức như bây giờ ta nói hiểu rõ chân lý, hiểu như khoa học rất hợp với cái học thuyết cao viễn của Trang Tử vậy.

## **LO TRỜI ĐỔ**

Ngày nay, chính cái thân mình cũng chẳng phải của mình có, mà lo cho cái thân ấy còn thường khi không được, thế mà lo khi trời đổ, đất long thì anh người nước Kỷ cũng lo xa quá thật!

Nước Kỷ có kẻ lo trời đổ, đất long thì thân mình không biết nương tựa vào đâu. Anh ta lo quá đến nỗi bỏ cả ăn, cả ngủ.

Lại có người thấy anh ta lo thế, mà lo cho anh ta mới giảng giải cho biết rằng:

- Trời chỉ là không khí chứa đầy lại mà thôi. Không chỗ nào là không có không khí, anh co, ruỗi, hút, thở suốt ngày ở trong vòng trời, thì việc gì lo trời đổ.

Anh ta nói:

- Trời mà quả là không khí, thì còn mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao chẳng có lúc sa xuống ư?

Người kia lại giảng:

- Mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao cũng là thứ hoặc phát quang, hoặc thụ quang ở tầng không khí, giả có sa xuống nữa, thì chẳng qua cũng là khí thôi có hại chi đến người.

Anh ta lại nói:

- Thế còn đất long lở thì làm sao?

Người kia lại giảng:

- Đất là một khối rất to, đâu đâu cũng có đất cả. Ta đi đứng suốt ngày ở trên mặt đất thì lo gì đất lở mà không có đất.

Anh lo nghe hiểu ra, mừng lắm. Anh đến giảng cũng lấy làm thích thú và mừng lắm.

**Liệt Tử**

**Lời bàn:**

Liệt Tử đặt ra truyện này tuy về mặt thiên văn không hợp với khoa học bây giờ, nhưng cái gì muốn dạy người phải đạt lý đừng có nghĩ quẩn lo quanh rất là phải vậy.

Ngày nay, chính cái thân mình cũng chẳng phải của mình có, mà lo cho cái thân ấy còn thường khi không được, thế mà lo khi trời đổ, đất long thì anh người nước Kỷ cũng lo xa quá thật!

Hiền triết xưa đã ví trời đất như một cái nhà trọ lớn, người ta chỉ là khách qua chơi đến trọ một thời. Nếu người khách ấy không biết hưởng cái thú tự nhiên cùng tiêu dùng cái thì giờ “sống”, định đoạt cái tài sản “chết” mà cứ bần khoản



phiền bức, ăn chẳng ngon, nằm chẳng yên, lo đứng, lo ngồi, lo đêm, lo ngày, lo rằng cái nhà trọ kia lỡ ra hư hỏng nát đột, thì chẳng đáng bật cười lắm sao!

Ở đời, cố nhiên có thân là có khổ, ai mà chẳng lo. Nhưng đến cái thân trăm năm lo những việc nghìn đời, chẳng biết chi là hỷ hoan, chỉ những là rầu rĩ thế chẳng là tự chuốc lấy khổ ư?

“Tôi nói câu này anh nhớ lấy:

Ở đời chuốc khổ biết bao người”.

## KHÔNG YÊU NHAU MỚI LOẠN

Đại ý của bài rút lại một câu là: loạn mà sinh ra là chỉ do cái lòng không yêu nhau hết cả. Cầu lợi cho mình tức là muốn hại người, mà hại người, tất ghét người, giết người, tất người ghét lại mà thành ra không ai được bình yên, ai cũng chỉ lo toan tranh cướp lấy lẫn của nhau mà thôi. Vậy muốn cho khỏi loạn, tất phải làm sao cho thiên hạ biết yêu nhau.

Thánh nhân trị thiên hạ tất phải biết loạn từ đâu mà ra thì trị thiên hạ mới được, không biết loạn từ đâu ra thì trị không nổi được thiên hạ. Ví như thầy thuốc chữa bệnh cho người ta, tất phải biết bệnh căn từ đâu khởi ra thì mới chữa được, chớ không biết thì chữa không nổi được bệnh. Người trị loạn có khác gì thế?

Loạn từ đâu mà sinh ra? Sinh ra bởi không yêu nhau.

Con không hiếu với cha, tôi không trung với vua, thế là loạn đấy. Con chỉ yêu thân con, không yêu đến cha, cho nên làm thiệt cha để lợi mình; em chỉ yêu thân em, không yêu đến anh, cho nên làm thiệt anh để lợi mình; bây tôi chỉ biết yêu thân mình mà không biết yêu vua cho nên làm thiệt vua để lợi mình. Thế là loạn đấy.

Tuy đến cả cha mà cũng không thương con, anh mà cũng không thương em, vua mà cũng không thương bầy tôi, thế cũng là loạn. Cha chỉ yêu thân cha, không yêu đến con, cho nên làm thiệt con, để mình được lợi, anh chỉ yêu thân

anh, không yêu đến em, cho nên làm thiệt em để mình anh được lợi, vua chỉ yêu thân vua, không yêu bầy tôi, cho nên làm thiệt bầy tôi để mình được lợi.

Tại sao mà sinh ra những điều ấy? Có phải chỉ tại không yêu nhau cả thôi không? Đến cả quân trộm, quân giặc cũng vậy. Thằng trộm chỉ biết yêu nhà mình không biết yêu nhà người khác, thằng giặc chỉ biết yêu thân mình chẳng yêu thân người khác, cho nên sát hại thân người khác để lợi thân mình. Tại sao mà sinh ra như thế? Có phải chỉ tại không yêu nhau cả mà thôi không?

Cho đến cả các quan khuynh loát nhau, các nước chư hầu đánh lẫn nhau, cũng chỉ tại các quan chỉ biết yêu nhà mình, không yêu nhà khác cho nên hại nhà khác để lợi cho nhà mình, các nước chỉ biết yêu nước mình không yêu nước khác cho nên đánh nước khác để lợi cho nước mình.

Ấy thiên hạ sinh ra loạn là bởi như thế cả.

Nếu biết yêu nhau, thì còn ai nở hại ai, mà thiên hạ làm gì chẳng bình trị.

**Mặc Tử**

#### **Lời bàn:**

Đại ý của bài rút lại một câu là: loạn mà sinh ra là chỉ do cái lòng không yêu nhau hết cả. Cầu lợi cho mình tức là muốn hại người, mà hại người, tất ghét người, giết người, tất người ghét lại mà thành ra không ai được bình yên, ai cũng chỉ lo toan tranh cướp lấy lẫn của nhau mà thôi. Vậy muốn cho khỏi loạn, tất phải làm sao cho thiên hạ biết yêu nhau. Mà có yêu nhau thì mới thương nhau, đã yêu thương nhau thì mầm loạn tắt. Đó chính là cái cốt yếu của Mặc Tử, là cái ý kiếm ái, yêu cả loài người không phân biệt thân sơ gì cả.

Ý Mặc Tử đây cũng giống như ý của Mạnh Tử nói: “Ở đời, ai nấy đều con cái biết thân yêu cha mẹ, kẻ dưới biết tôn trọng người trên, thì tự khắc thiên hạ bình trị”, nhưng có phần thống thiết hơn, vì nói đến cả vua trên, cả cha mẹ cũng không thương yêu tôi con cho nên sinh loạn. Cái thuyết ấy kể thật xác đáng, ở cái đời ai ai cũng chỉ tự tư, tự lợi, có nói thế, mới mong người tỉnh lại ít nhiều chăng.

## TƯỚI DƯA CHO NGƯỜI

Tổng Tụu làm quan Doãn một huyện gần biên thủy nước Lương, chỗ giáp với nước Sở.

Người đình trưởng ở biên thủy nước Lương cùng người đình trưởng ở biên thủy nước Sở, hai người cùng trồng dưa. Người bên nước Lương chăm làm và tưới luôn nên dưa tốt. Người bên nước Sở biếng làm và tưới ít nên dưa xấu.

Quan Doãn ở ngay huyện biên thủy nước Sở, thấy bên Lương tốt, bên mình xấu, lấy làm tức giận lắm.

Người đình trưởng nước Sở thấy dưa bên Lương tốt hơn dưa của mình, cũng sinh ra ghen ghét, đêm đêm cứ lén sang cào vỏ dưa của bên Lương, đến nỗi dưa bên ấy phải héo chết mất một ít.

Sau người đình trưởng nước Lương biết mới nói với người trưởng trong huyện, ý cũng muốn lén sang cào vỏ dưa bên Sở.

Người trưởng lại đem việc ấy nói với Tổng Tụu.

Tổng Tụu bảo:

- Ôi! Sao lại thế! Thế chỉ là gây thù oán, chuốc tai vạ thôi. Nay ta bảo người, chớ sang cào dưa của người ta, cứ đêm lén sang tưới dưa cho người ta mà đừng để cho người ta biết.

Người đình trưởng cứ theo thế mà làm.

Sau dưa bên Sở mỗi ngày một tốt. Người đình trưởng nước Sở lấy làm lạ, xét mãi ra mới biết người đình trưởng nước Lương làm giúp.

Quan Doãn nước Sở biết rõ việc ấy, lấy làm vui lòng, tâu lên vua Sở.

Vua Sở biết chuyện, buồn và có ý thẹn, nghĩ rằng: Ngoài cái tội đi cào dưa của người ta, chắc còn có nhiều việc khác đáng tội với người ta nữa.

Vua bèn lấy nhiều của dưa sang tạ tội vua Lương và xin giao hiếu.

Vua Lương cũng tin lòng. Thành ra hai nước giao hảo với nhau được lâu.

Cổ ngữ có câu: “Chuyển bại nhi vi công, nhân hoạ nhi vi phúc” nghĩa là xoay cái bại mà làm nên công, nhân cái hoạ mà gây phúc. Lão Tử có nói: “Báo oán dĩ đức” nghĩa là đem đức để báo oán. Hai câu ấy tức như truyện này.

Ôi! Người ta đã làm không phải, sao ta lại còn bắt chước người ta!

**Giả Tử Tân Thư**

**Lời bàn:**

Thói thường ở đời, mình dở không ưa người hay, mình lười không ưa người chăm, mình trái không ưa người phải, mình nghèo hèn không ưa người giàu sang... Cho nên người với người thường hay sinh sự.

Gia dĩ những người ở vào chỗ đất phân ra hai nước, chia làm biên thuỳ, thì sự chiến tranh lúc nào cũng nằm sẵn ở đó. Như đây, vì chuyện dưa mà hai người trồng thù hằn, hai quan uỷ ghen ghét. Nếu không có Tống Tựu khéo khu xử thì biết đâu máu chảy chẳng thành sông, xương chất chẳng thành núi; ở đời những việc ẩu đả, kiện tụng, tranh chiếm, tàn phá thảm hại vô cùng, thường hay do tự những việc nhỏ mọn gây ra. “Cái sảy nảy cái ung” là thế.

Ta đọc câu chuyện này, ta rất cảm phục Tống Tựu là người có lượng bao dung đủ hoá được cái lòng quân hoạnh nghịch, biết cách khéo xử đủ biến chuyển được cái dở ở đời. Nếu người đã không phải với ta, ta lại không phải với người nữa, thì hai bên có khác gì nhau, mà cái không phải cứ liên miên theo mãi thì sinh ra bao chuyện đáng thương, đáng tiếc! Cho nên “Dĩ oán báo oán” không phải là cách người quân tử đối với đời. Người quân tử nếu không “Dĩ trực báo oán” thì “Dĩ đức báo oán” có thể mới mong địch được quân gian tà, tiêu trừ được thói trá nguy vậy.

**RẮN DỜI CHỖ Ở**

Trời nắng, ao cạn, hai con rắn muốn dời đi ở chỗ khác.

Rắn con bảo rắn lớn:

- Anh đi trước, tôi theo sau, người ta biết là rắn kéo nhau đi tìm chỗ ở, thì thế nào cũng tìm cách giết chết. Sao bằng anh để tôi ngậm vào mình anh, còn anh thì cõng tôi mà đi, người ta tất nhiên cho là rắn thần, không dám đụng đến.

Nói xong, hai con rắn làm y như thế mà đi qua đường cái. Quả nhiên, người ta trông thấy, ai cũng tránh sợ, bảo nhau là “rắn thần”.

Kẻ nường tựa nhau, thông đồng với nhau để làm điều gian đảo, lừa dối đời, mê hoặc người, thì có khác gì hai con rắn cõng nhau đây mà giả làm rắn thần không?

### **Hàn Phi Tử**

Lời bàn: Những quân gian đảo định đánh lừa thiên hạ, khi chỉ có một mình, thiên hạ cũng mắc lừa chán, huống chi là chúng kết bè, kết đảng, đồng tâm bầy mưu mà gạt lừa thiên hạ, thì ai dù khôn ngoan đến đâu dễ đã tránh cho được. Đoàn kết với nhau để làm điều lành, hay cho thiên hạ bao nhiêu, thì bè đảng với nhau để làm điều ác, nguy cho thiên hạ bấy nhiêu. Vậy ta thấy những điều gì lạ tai, lạ mắt, trái hẳn nhân tình thì một là đánh lừa, hai là lợi dụng, ta trước nên suy xét kĩ đã, rồi sau hãy tin theo.

## **LÚC NÀO ĐƯỢC NGHỈ?**

Thầy Tử Cống hỏi Khổng Tử: “Tử này mệt về học, khổn về đạo, bây giờ muốn nghỉ để thờ vua có nên không?”

Đức Khổng Tử nói:

- Phận làm tôi thờ vua, sớm tối kính cẩn, mà cho trọn được chức trách cũng là việc khó, nghỉ thế nào được.

- Vậy xin nghỉ để thờ song thân?

- Lòng con hiếu thờ cha mẹ thật là vô cùng, lại có thể lấy sự hiếu thảo của mình cảm hoá được lòng người cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để vui chơi với vợ con?

- Đạo làm chồng phải làm gương cho vợ, lại để cho anh em và thiên hạ trông vào mà bắt chước cũng là việc khó, nghĩ thế nào được!

- Vậy xin nghĩ để chơi với bầu bạn?

- Nghĩa bầu bạn phải giúp đỡ nhau, hết lòng hết sức với nhau, cũng là việc khó, nghĩ thế nào được!

- Vậy xin nghĩ để làm ruộng?

- Công việc nhà nông phải cày, cấy, gặt hái hai sương một nắng, chân lấm tay bùn, cũng là việc khó, nghĩ thế nào được!

- Như thế thì Tử này không lúc nào được nghỉ ư?

- Có chứ. Lúc nào ngắm thấy cái huyết đào nhẵn nhụi, trông thấy cái mồ đắp chắc chắn, ngó thấy người đi đưa cách biệt hẳn mình, ấy lúc bấy giờ mới là lúc được nghỉ đó.

Thầy tử Công nói:

- Như thế cái chết chẳng là cái hay à! Người quân tử đến bây giờ mới được nghỉ; kẻ tiểu nhân đến bây giờ mới chịu thôi, cái chết thật là hay vậy!

**Gia Ngữ**

**Lời bàn:**

Học tập một môn học, nghiên cứu một đạo lý, càng đi, càng thấy dài, càng lên, càng thấy cao. Lập chí không bền thấy khó mà thôi (nghỉ) thì bán đồ nhi phế ngay lập tức.

Thần hạ đối với quân trưởng, con cái đối với cha mẹ, vợ chồng, bầu bạn ăn ở với nhau đều có bổn phận phải sao cho đầy đủ không tận tâm tận lực (nghỉ) thì thiếu bổn phận và rối loạn ngay lập tức.

## HANG NGU CÔNG

Ông lão cam tâm mất ngựa, lại chịu cả cái tiếng “ngu” là ý lão nghĩ gặp phải thời buổi người trên tham nhũng, kẻ dưới hung nghịch, đành chịu để êm chuyện đi, còn hơn dở khôn đi kiện, chẳng những mất ngựa mà có khi lại mất cả bò và bao nhiêu tiền của, thời giờ vào đấy nữa. Hoàn Công thấy chuyện mà lưu tâm đến, thế là ông vua có bụng với dân. Quản Trọng nghe chuyện mà biết nhận ngay cái lỗi ấy tại mình, thế cũng là hai bậc minh quân, lương tướng hiểu rõ cái trách nhiệm chần dån của mình.

Vua Hoàn Công nước Tề đi săn, đuổi con hươu chạy vào trong cái hang, thấy có một ông lão, bèn hỏi rằng: “Hang này tên gọi là hang gì?”.

Ông lão thưa: “Tên là hang Ngu Công”.

- Tại làm sao mà đặt tên như thế?
- Tại kẻ hạ thần đây mới thành có tên ấy.
- Cõi hình dáng lão không phải là người ngu, có gì lại đặt cái tên như thế?
- Để hạ thần xin nói: Nguyên hạ thần có con bò cái đẻ được một con. Khi bò con đã lớn, hạ thần đưa đi bán, rồi lấy tiền mua một con ngựa con đem về cùng nuôi với bò cái. Một hôm, có một chàng thiếu niên đến lấy lý “Bò không đẻ ra được ngựa”, bèn bắt con ngựa con đem đi. Tôi chịu mất, không cãi được. Vì thế xa gần đâu cũng cho tôi là ngu mới gọi hang tôi ở đây là hang Ngu Công.

Hoàn Công nói: “Lão thế thì ngu thật!”.

Buổi chiều hôm sau, Hoàn Công đem câu chuyện kể lại cho Quản Trọng nghe.

Quản Trọng nói: “Đó chính là cái ngu của Di Ngô này. Nếu được vua giỏi như vua Nghiêu, bầy tôi minh như Cao Dao, thì khi nào lại có kẻ dám ngỗ ngược, lấy không ngựa của người ta như vậy. Ngu Công mà đành để mất ngựa, chắc là biết rõ hình pháp ngày nay không ra gì. Xin nhà vua kịp chỉnh đốn các chính sách lại. Khổng Tử nghe thấy nói:

- Đệ tử ta đâu, ghi lấy việc ấy! Hoàn Công là bá quân. Quản Trọng là hiền thần. Tuy đã vào bậc khôn ngoan, mà còn tự cho là ngu dại.

**Lời bàn:**

Ông lão cam tâm mất ngựa, lại chịu cả cái tiếng “ngu” là ý lão nghĩ gặp phải thời buổi người trên tham nhũng, kẻ dưới hung nghịch, đành chịu để êm chuyện đi, còn hơn dở khôn đi kiện, chẳng những mất ngựa mà có khi lại mất cả bò và bao nhiêu tiền của, thời giờ vào đấy nữa. Hoàn Công thấy chuyện mà lưu tâm đến, thế là ông vua có bụng với dân. Quản Trọng nghe chuyện mà biết nhận ngay cái lỗi ấy tại mình, thế cũng là hai bậc minh quân, lương tướng hiểu rõ cái trách nhiệm chăn dân của mình. Nên Khổng Tử có lời khen thực là đáng lắm. Vì rằng giữ vận mệnh một dân tộc mà không hiểu thấu ẩn tính của dân thì tuy có lòng thương dân, dân vẫn khổ và nước vẫn không yên được.

## **HỌ DOÃN LÀM GIÀU**

Đời nhà Chu, có người họ Doãn chỉ chăm làm giàu. Tới tứ trong nhà khó nhọc, vất vả, thức khuya dậy sớm. Có một tên đầy tớ tuổi già, sức yếu, nhưng phải làm nhiều, ban ngày tới mất không kịp thở, ban đêm mệt lử ngủ say, tinh thần tán loạn. Nhưng đêm nào, cũng mơ màng được làm vua một nước, đứng đầu cả muôn dân, cầm quyền chủ mọi việc, ở gác tía, lầu son, ăn của ngon vật lạ, muốn gì được nấy, vui vẻ sung sướng thực không ai bằng. Sáng bừng mắt dậy, thì vẫn hoàn là tên đầy tớ già, làm không kịp thở...

Có người thấy lão ta vất vả khó nhọc, lấy lời an ủi.

Lão ta nói rằng: “Đời người trăm năm, có ngày, có đêm. Ban ngày, ta chỉ là một tên đầy tớ kẻ ra khổ thực, nhưng ban đêm, ta đã làm vua cả một nước, vui sướng không ai bằng, thì còn oán hận gì nữa?”.

Họ Doãn gây dựng cơ nghiệp, lo lắng làm giàu, nát gan tan ruột, cứ đêm mệt ngủ đi, thì nằm mơ lại thấy đi làm đầy tớ người ta, việc gì cũng phải làm, lại gặp nhà chủ cay nghiệt quở mắng đánh đập khổ cực muôn phần, nên lúc ngủ trằn trọc thổn thức, sáng dậy mới thôi.

Họ Doãn lấy làm lo, nói chuyện với bạn.



Bạn bảo: “Được cái địa vị như bác giàu có hơn người, ban ngày sung sướng về vang biết là bao, đêm đến có nằm mơ đi làm đầy tớ người ta, thì cũng là sướng khổ đắp đổi. Nếu lúc thức, lúc ngủ cũng muốn vui sướng cả, thì làm thế nào được?”

Doãn thị nghe bạn nói, từ hôm đó nói tay cho người ăn kẻ ở và mình cũng bớt lo nghĩ, nên mỗi ngày bệnh một bớt dần.

**Liệt Tử**

### **Lời bàn:**

Bài này bày ra hai cảnh ngày, đêm của hai người nghèo khác nhau. Tác giả có ý nói người ta được cái này, thường hồng cái kia. Hễ ai được thế nào, hay thế, mà trí tức thì tự có cái sướng ở đó rồi. Ở đời, giàu nghèo chẳng qua chỉ có lúc thức là phân biệt nhau, chớ đến lúc ngủ, đợi cái giấc ngủ trăm năm – hai con mắt đã nhắm lại, hồn vía đã đi đâu, thì ai cũng như ai. Tuy vậy, cũng không nên viện lẽ ấy mà cam chịu nghèo khổ. Cần kiếm làm ăn để gây dựng cơ nghiệp, để làm giàu, thật là chính đáng. Nhưng, nếu bòn công bòn của người để làm giàu thế là bóc lột, làm giàu vô nhân đạo. Vô nhân đạo thì không những không được hưởng giàu, mà còn khổ hại về giàu nữa.

## **NGƯỜI KIẾM CỦI ĐƯỢC CON HƯƠU**

Người nước Trịnh kiếm củi ngoài đồng, thấy con hươu lạc, đón đánh chết được ngay. Anh ta sợ người ngoài trông thấy, vội vàng giấu xác hươu vào trong cái hào cạn, lấy lá chuối phủ lên. Trong bụng mừng rỡ không biết thế nào mà kể. Chợt một cái, anh ta quên ngay chỗ hươu, bèn cho ngay là chuyện chiêm bao. Lúc gánh củi về, anh ta đi đường, thờ thẩn thở than và cứ một mình lẩm bẩm kể câu chuyện ấy.

Có một người đi cạnh, nghe thấy cứ theo lời kể mà tìm được hươu, đưa về, bảo vợ rằng: - Lúc nãy anh kiếm củi mộng bắt được hươu mà không biết chỗ nào, bây giờ ta tìm được, thế thì hẳn là kẻ mộng thật. Vợ nói: “Hay là chính anh mộng thấy người kiếm củi bắt được hươu. Chớ làm gì có người kiếm củi thật. Bây giờ anh bắt được hươu thật, thế là mộng anh thật chẳng”.

Chồng bảo: “Đây ta cứ biết được hươu là được hươu, cần gì phải biết rằng ta mộng hay hấn mộng nữa”.

Anh kiếm củi về nhà, trong bụng tấm tức bần khoản về việc mất hươu. Đêm hôm ấy, nằm mộng thấy chỗ mình giấu hươu và cả người đến lấy hươu ấy. Sáng ra, cứ theo như mộng rồi tìm ra được, mới đem lên quan sĩ sự kiện để đòi lại hươu.

Quan xử rằng: - Mày trước thật là bắt được hươu lại hoảng lên cho là mộng, sau mày mộng tìm thấy hươu lại hoảng lên cho là thực. Còn thằng kia thật là lấy hươu mà tranh nhau với mày thì vợ nó lại tưởng là mộng được hươu của người ta chớ không ai bắt được hươu thật. Bây giờ rõ ràng có con hươu đây, thời chia đôi cho mỗi bên một nửa.

Cái án ấy tâu lên vua nước Trịnh. Vua nói rằng: “Hừ! Quan án cũng lấy mộng mà xử cái kiện con hươu ư!”. Rồi cho đòi thủ tướng đến hỏi. Thủ tướng tâu rằng: - Mộng cùng chẳng mộng, tôi không thể phân biệt được. Muốn phân biệt mộng hay giác thì chỉ có ông Hoàng Đế(1), ông Khổng Tử mà thôi. Bây giờ không có hai bậc ấy, thì ai phân biệt ra được? Thôi, xin cứ y lời xử đoán của quan sĩ sự là xong.

**Liệt Tử**

#### **Lời bàn:**

Đánh chết được thật hươu lại đem giấu cẩn thận, vì quên mất chỗ giấu mà cho là mộng. Thế là thực mà hóa ra mộng. Nghe lỏm rồi lấy tranh hươu của người, đem về tận nhà, khoe với vợ. Thế mộng hóa ra thực. Ôi! Như thế thì chẳng ra sự mộng và sự thực không có gì để phân biệt tách bạch hẳn ra ư. Hay ở đời có lắm cái như thực mà là mộng cả lại có lắm cái tưởng mộng mà là thực cả. Tác giả chính có ý muốn bày tỏ sự mộng, sự thực ở đời là như thế. Nhà Phật còn cho cả cuộc đời là một giấc mộng, nữa là những việc vụn vặt hằng ngày. Còn câu cuối bài, tác giả có ý bác ông Hoàng Đế và ông Khổng Tử cứ như muốn giáo hóa người đời, cho ra đời cái gì cũng là thực cả. Từ xưa đến nay, ở đâu mà chẳng là thật, việc gì mà chẳng là chiêm bao, chẳng qua như chuyện được hươu mất hươu, tìm thấy hươu, kiện nhau hươu. Nghĩ cho cùng, tưởng cũng buồn cười.

## VỢ THẦY KIỆN

Có một người thầy kiện rất giỏi. Mỗi khi thảo đơn kiện cho ai, định buộc tội, gạt lỗi cho nhiều người, mà ý nghĩ chưa được sâu sắc, lời nói chưa được chặt chẽ thì cứ muốn ngồi yên một chỗ để cấu tứ. Những lúc ấy, thường dẫn người nhà, có khách hỏi, không được cho vào, cả đến vợ cũng phải lánh xa ở một buồng khác.

Vợ người thầy kiện trước kia vẫn đã cùng người láng giềng đầu mày cuối mắt, chỉ vì không dịp, không chỗ, cho nên dòm dò đã hơn một năm, mà chưa được thân cận với nhau. Bấy giờ biết thế, mỗi khi gặp người thầy kiện cấu tứ, thì người vợ bèn lại chuyện trò quấy rối để đến mắng phải đuổi tránh đi chỗ khác.

Thành vì thế mà người vợ với người láng giềng được bao nhiêu cơ hội đi lại với nhau luôn kể hàng bao nhiêu năm mà không ai biết.

Sau người thầy kiện vì cấu tứ mãi mà chết. Người vợ chữa hoang phải nhà chồng kiện.

Quan tra xét căn do việc đi lại với ai. Vợ người thầy kiện phải thú thực.

Quan vỗ bàn, thở dài nói: “Ngòi bút của người thầy kiện đã khéo, ai ngờ cơ trời còn khéo hơn”.

**Duyệt Vi**

### Lời bàn:

Thầy kiện tức là luật sư. Luật sư là người hơn ai hết, hiểu thấu các tình tuý của pháp luật, biết rõ nỗi u uẩn của nhân dân. Chính phủ nhờ có luật sư mà thêm sáng việc, quần chúng nhờ có luật sư mà đỡ hàm oan. Vậy làm thầy kiện mà gỡ tội cho kẻ oan, đáng trọng bao nhiêu, thì buộc tội cho người ngay hay bênh vực kẻ gian ác, đáng khinh bấy nhiêu. Người thầy kiện nói trong bài đây là một tay giáo hoạt chắc đã nhiều lần, lấy lý mà thắt người ngay vào tội ghê gớm lắm. Bởi vậy tác giả mới thuật lại truyện này, nói người thầy kiện vừa tự hại mình lại để cho vợ phản mình, có dạy người tuy khôn khéo đến đâu, cũng không lọt được vành tạo vật. Tạo vật thường vẫn ghét người xảo, bao giờ cũng bắt sẵn

cái cân để cân lại cho công bằng. Nhiều khi muốn hại người, người chẳng thấy đâu, lại chỉ thấy cái hại nó quay ngay vào chính mình trước.

## TREO KIẾM TRÊN MỘ

Duyên Lăng Quý Tử sang sứ nước Tấn có đeo thanh bảo kiếm qua chơi với vua nước Từ.

Vua nước Từ ngắm thanh kiếm ra dáng thích, muốn xin mà không nói ra.

Duyên Lăng Quý Tử vì còn phải đi sứ thượng quốc, tuy chưa dâng vua Từ được thanh kiếm ấy, nhưng trong tâm đã định cho.

Khi sang sứ Tấn xong, về qua Từ, thì vua Từ không may đã mất, đành tháo thanh kiếm đưa cho tự quân. Các người theo hầu ngăn lại, nói:

- Thanh kiếm ấy là của báu của nước Ngô, không phải là thứ để tặng được.

Duyên Lăng Quý Tử nói:

- Không phải là ta tặng. Đột trước ta lại đây, vua Từ xem kiếm của ta, tuy chẳng nói ra, mà như dáng muốn lấy. Ta vì còn phải đi sứ thượng quốc, chưa dâng được. Tuy vậy đã định cho. Nay vua Từ chết mà ta chẳng hiến thanh kiếm, thì là ta tự dối tâm ta. Tiếc kiếm mà dối tâm, người liêm không chịu làm.

Nói xong, bèn tháo thanh kiếm đưa cho tự quân.

Tự quân nói: “Tiên quân tôi không có dặn lại việc ấy, tôi không dám nhận kiếm.”

Quý Tử bèn treo kiếm vào cái cây ở mộ vua Từ, rồi đi.

Người nước Từ ai cũng khen Duyên Lăng Quý Tử rằng không quên người thân cố, đem thanh gươm báu treo vào cây trên mộ.

**Tân Tự**

**Lời bàn:**

Lúc vua Từ có ý lấy thanh kiếm thì Quí Tử không tự ý đưa được, vì công việc phải làm còn chưa xong. Đến lúc Quí Tử có thể tặng thanh kiếm được thì vua Từ không sao nhận được nữa, vì đã thác mắt rồi. Giá phải người tầm thường, xử vào cái địa vị Quí Tử, thì tuy trong bụng có điều hối hận, nhưng cũng tiếc thanh kiếm mà đem về nước. Nhưng Quí Tử vốn là người trong tâm đã nghĩ làm sao thì phải làm cho kì được như thế mới nghe, cứ đem thanh kiếm treo tại mộ vua Từ. Người ta tuy khuất, nhưng tâm mình vẫn còn, mà mình không muốn đổi tâm mình, thực là liêm lắm vậy. Chẳng bù với những kẻ đã tự dối mình lại đi dối thiên hạ, nhất là đối với người đã khuất tuy có hản lời hứa đình ninh mà rồi nuốt ngang lời đi được.

## TÊ TÙ NƯỚC SỞ

Chung Nghi là người nước Sở(1) bị nước Trịnh bắt nộp sang nước Tấn(2). Nước Tấn đem bỏ tù.

Một hôm vua Cảnh Công đòi ra, cho cỡi trói, gọi đến tận nơi, rồi hỏi:

- Ông cha nhà người xưa nay làm nghề gì ?
- Chung Nghi thưa: “Ông cha tôi xưa nay làm nhạc quan(3)”.
- Thế người có biết nhạc không ?
- Cha tôi xưa làm chức ấy, tôi nay vẫn giữ nghiệp nhà, đâu dám xao nhãng.

Cảnh Công đưa cho đàn cầm, bảo gảy một khúc. Chung Nghi gảy thuần tiếng Nam tức là tiếng nước Sở. Nghe xong, Cảnh Công hỏi:

- Vua Sở là người thế nào ?

Chung Nghi thưa: “Tôi trí khôn hèn kém không đủ biết được thịnh đức(4) của quân vương nước tôi”.

Cảnh Công hỏi đi hỏi lại hai ba lần.

Sau Chung Nghi phải thưa:

- Quân vương tôi khi còn là Thái tử(5), nghe lời quan Sư(6) quan bảo dạy dỗ, buổi sáng đến chơi với Anh Tề, buổi chiều chơi với Tử phản. Tôi biết có thể, còn việc khác tôi không được rõ.

Cảnh Công đem chuyện ấy nói cho Phạm Văn Tử nghe. Văn Tử thưa:

- Tên tù nước Sở như thế thật là một bậc quân tử. Chức nghiệp vẫn giữ nước nhà, là người không quên gốc, âm nhạc vẫn giữ tiếng Nam, là người không quên nước; khen vua Sở mà khen tự nhiên là vô tư, nói với nhà vua đây, mà gọi hần hai tên quan khanh là tôn quân, không quên gốc là “nhân”, không quên nước là “tín”, vô tư là “trung”, tôn quân là “mẫn”. Nhân, thì xử được việc; tín thì giữ được việc; trung thì nên được việc; mẫn thì xong được việc. Có bốn đức ấy, việc to đến đâu làm cũng phải xuôi, sao nhà vua không giao trả tên tù cho nước Sở, để hần về yêu kết(7) việc hoà hiếu của nước Tấn, nước Sở với nhau ?

Cảnh Công nghe theo lời Văn Tử, hậu đãi Chung Nghi, đưa về Sở để cầu việc hoà hiếu.

## Tả Truyện

### Lời bàn:

Tên tù này không phải vì phạm tội thường mà bị tù, nhưng vì việc nước mà bị nước khác bắt tù. Khi đã bị bắt, người ta tra hỏi, không rối trí, cứ ung dung đối đáp rất thông hoạt, và có ý vị khiến cho vua tôi nước ngoài nghe thấy phải khen, phải phục, như thế thì chẳng là vì một cái trí lự khi khái của mình, mà mình được thoát nạn, nước mình cũng được nhân đấy mà thêm tôn lên! Ôi! Một nước được một tên tù giỏi mà kiến trọng, hướng chi là có bao nhiêu hiền tài thì nước được mong cậy biết là bao. “Quốc hữu phân tắc thực” nghĩa là nước có người giỏi, thì nước mới đầy đủ vững chắc, câu trong sách dạy quả là đúng lắm.

## THẰNG ĐIÊN

Các anh có trông thấy người phải bệnh điên bao giờ không?

Đương lúc hôn mê rồ dại, người điên lăn xuống nước, giẫm lên lửa, đâm vào chông gai, mặt hớn hở, miệng nghêu ngao, vẫn tự tin cho mình là phải.

Đến khi gặp thầy thuốc hay, hết cách chạy chữa, người điên khỏi dần và tỉnh lại.

Bà con kể chuyện lại người ấy làm lúc đang có bệnh điên, thì người ấy rùng mình lấy làm khổ. Bà con kể lại chuyện người ấy lúc uống thuốc tỉnh dần, thì người ấy vui vẻ lấy làm mừng và ân hận gặp thầy, gặp thuốc muộn quá.

Ấy người phải bệnh điên vừa còn chữa được thì như thế. Chớ nếu là người bệnh phải bệnh điên nặng không thể chữa được, thì người ấy không những không chịu phục thuốc lại còn mắng thầy thuốc làm cho mất tính thường của mình đi nữa.

**Dương Minh Tử**

### Lời bàn:

Bệnh điên nói trong bài này đây tức là cái lòng tư dục nó làm cho con người mê lú như điên cuồng, không còn biết phải trái là gì nữa. Nếu người mắc bệnh tư dục còn nhẹ, may nhờ có người dạy bảo cho, thì còn có thể hối ngộ, sửa nét lại mà sửa dần tính xấu đi được. Nhưng nếu là người mắc bệnh tư dục nặng quá hoặc có ai muốn giáo hoá cho, thì người ấy chẳng những không hối ngộ sửa nét lại được mà lại còn trách oán cả người giáo hoá, bảo người ấy là làm mình mất cả tính thường đi. Ôi! Đáng sợ lắm thay! Lương tâm mất một vài phần thì còn có thể cứu được, chớ lương tâm mà tán tận, thì còn gì là người mà mong hoá đi được nữa. Cho nên ta phải cố giữ lấy lương tâm. Chớ bảo một cái lỗi nhỏ có phạm vào cũng không can chi. Cái nét đã quen đi rồi, thì khác nào như xuống dốc, chỉ có phần lăn xuống, thụt sa lầy, chỉ có phần thụt xuống, chớ không tài nào lăn trở lại hay ngoi lên được nữa.

## BA ĐIỀU VUI

Người quân tử có ba điều vui, tuy cho làm vua cả thiên hạ là sướng mà cũng không kể vào trong ba điều vui ấy được.

Cha mẹ còn sống, anh em bình yên là một điều vui.

Ngửa lên không tủi thẹn với trời, cúi xuống không xấu hổ với người là hai điều vui.

Được những bậc anh tài trong thiên hạ mà dạy dỗ, gây dựng cho ra người là ba điều vui.

**Mạnh Tử**

### Lời bàn:

Xử trong gia đình, trên thì cha mẹ còn mạnh khoẻ để ta được hết lòng phụng dưỡng, dưới thì anh em hoà thuận để ta được hết đạo hữu ái, thật là cái cảnh khó được mà ta được, thì còn gì vui hơn nữa?

- Xử với thân mình, mà tu dưỡng đến việc gì cũng có thể, trên tỏ cho giới biết được, dưới đối với người nói được, thân thể nhẹ nhàng, tâm thần khoan khoái, thì còn gì vui hơn nữa?

- Xử với xã hội mà được luyện tập những bậc anh tài để có nhiều người truyền đạo cho thiên hạ, hậu thế được nhờ thì cũng còn gì vui hơn nữa?

Ba cái vui này: hai cái về gia đình và bản thân, một cái về thiên hạ hậu thế là ba cái vui về "tính phận" vui bên trong, nghĩa là cái vui thực. Còn cái vui về "thể phận", vui bên ngoài thì dù cho làm vua đến cả một nước, so với cái vui kia cũng không sao bằng được.

## VỢ RẪN CHỒNG

Tên đánh xe của Án Tử thực là sang vì vợ, nhờ được người vợ giỏi, biết lấy cái hèn hạ, cái đáng bộ ngông nghênh của chồng làm xấu hổ, mà sửa được tâm tính chồng, mà thành được thân danh cho chồng. Tiếc thay ở đời bây giờ,



có biết bao nhiêu kẻ chỉ làm môn hạ người ta, đã vênh váo lên mặt, nghênh ngang tự đắc như tên đánh xe, mà lại không có được những người vợ như vợ tên đánh xe để khuyên răn lấy chồng, làm cho chồng biết tự sỉ mà tu tỉnh cho ra người.

Án Tử làm tướng nước Tề, một hôm đi việc quan, có tên đánh xe theo hầu.

Vợ tên đánh xe dòm qua khe cửa, thấy chồng tay cầm cái dù, tay cầm dây cương, mặt vác lên trời, dương dương tự đắc.

Lúc chồng về nhà, nàng toan bỏ nhà ra đi. Chồng hỏi: "Tại làm sao?" Nàng nói:

"Án Tử, người gầy thấp bé nhỏ làm quan nước Tề, danh tướng lừng lẫy khắp thiên hạ, thế mà thiếp xem ông vẫn rất ư khiêm nhường, như chả bằng ai. Chớ như chàng, cao lớn đầy đà, chỉ mới làm được một tên đánh xe tầm thường, hèn hạ, thế mà thiếp xem chàng đã ra dáng lấy làm vinh hạnh tưởng không ai bằng nữa. Nên thiếp xin bỏ chàng, thiếp đi".

Tối hôm ấy, tên đánh xe bỏ được cái bộ vênh váo, chữa được cái tính nông nổi. Án Tử thấy thế lấy làm lạ hỏi. Tên đánh xe đem việc nhà kể lại, Án Tử bèn cất cho làm đại phu.

**Án Tử xuân thu**

#### **Lời bàn:**

Tên đánh xe của Án Tử thực là sang vì vợ, nhờ được người vợ giỏi, biết lấy cái hèn hạ, cái dáng bộ ngông nghênh của chồng làm xấu hổ, mà sửa được tâm tính chồng, mà thành được thân danh cho chồng. Tiếc thay ở đời bây giờ, có biết bao nhiêu kẻ chỉ làm môn hạ người ta, đã vênh váo lên mặt, nghênh ngang tự đắc như tên đánh xe, mà lại không có được những người vợ như vợ tên đánh xe để khuyên răn lấy chồng, làm cho chồng biết tự sỉ mà tu tỉnh cho ra người.

## TRỒNG KHÓ, NHỎ DỄ

Điền Nhu được vua nước Ngụy tin dùng. Huệ Tử bảo Điền Nhu:

- Người phải khéo ăn ở với cận thần nhà vua mới được. Này xem như cây dương, giống ngang cũng mọc, giống ngược cũng mọc, bề cảnh mà giống cũng mọc. Giả sử mười người giống cây dương, một người nhỏ lên, thì không cây dương nào sống được. Thế cho nên nhiều đến mười người giống giống thứ cây dễ mọc, cũng không lại được với người nhỏ là tại làm sao? - là tại giống thì khó mà nhỏ thì dễ! Nay người muốn được vua tin dùng lâu dài, nhưng có nhiều người muốn bỏ người, thì người nguy mất.

**Bách Tử toàn thư**

### Lời bàn:

Được vua tin dùng thế là vua đã có lòng yêu, mà vua đã có lòng yêu, thì lại còn lo chi không giữ được địa vị vững chắc. Thế mà vị tất. Vua yêu, tuy vua là chủ nữa, nhưng cũng chỉ là một người, còn bao nhiêu người bên cạnh vua, nếu ai ai cũng ghét mình cả, thì mình không thể đứng lại được. Nên cái lẽ trồng khó, nhỏ dễ của Huệ tử nói với Điền Nhu rất là phải. Bài này có ý lo xa trừ bỏ cái hại gièm pha.

## CÁI ĐƯỢC CÁI MẤT CỦA NGƯỜI LÀM QUAN

Khổng Miệt là cháu đức Khổng Tử. Bật Tử Tiện là học trò đức Khổng Tử, hai người cùng làm quan một thời.

Đức Khổng Tử qua chơi Khổng Miệt, hỏi rằng: "Từ khi người ra làm quan được những điều gì, mất những điều gì?"

Khổng Miệt thưa: "Từ khi tôi ra làm quan chưa được điều gì, mà đã mất ba điều: việc quan bận, không còn thời giờ học tập, vì thế mà học vấn không tấn tới; bổng lộc ít, không đủ chu cấp cho họ hàng, vì thế mà họ hàng không thân

thiết; công việc nhiều không thể đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà ăn ở với bầu bạn không được trọn vẹn".

Đức Khổng Tử nghe nói không bằng lòng.

Sau ngài đến chơi Bật Tử Tiện, lại hỏi như hỏi Khổng Miệt.

Bật Tử Tiện thưa: "Từ khi tôi ra làm quan, chưa mất điều gì, mà đã được ba điều: Những điều trước học nay đem ra thực hành vì thế mà học càng rõ; bổng lộc dù bạc, cũng có thể chu cấp ít nhiều cho họ hàng, vì thế mà họ hàng càng gần; việc quan tuy bận, song cũng bớt được ít thời giờ đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà bầu bạn càng thân".

Đức Khổng Tử nghe nói khen rằng: "Tử Tiện thực là người quân tử".

(Gia Ngữ)

#### Lời bàn:

Hai đoạn này bày ra hai cái cảnh phản đối lại hẳn với nhau. Cũng là làm quan, mà một đằng "mất" một đằng "được" khác nhau chẳng qua là chỉ do tự mình cả, chớ không phải nghề làm quan bó buộc mình phải như thế. Đức Khổng Tử khen người "được" là quân tử, thì tất bĩ người "mất" là tiểu nhân. Ôi! làm quan tuy là bận việc, tuy là ít lương, tuy là hẹp thời giờ, mà vẫn học hành cho rộng thêm trí thức mà vẫn chu cấp được cả cho bà con, mà vẫn ân cần cả với chúng bạn, thì cũng đáng phục là ông quan quân tử thật.

## GẶP QUỲ

Hoàn Công thấy quỷ sinh lo ngại mà thành bệnh, sau có người nói thấy quỷ làm được nghiệp bá thì khỏi bệnh ngay. Thế mới biết có quỷ hay không có quỷ, quỷ hại mình hay lợi cho mình, cũng là tự tâm mình tưởng tượng ra cả, rồi yên trí như thế mà thôi.

Hoàn Công(1) nước Tề đi săn ở ngoài đầm, có Quản Trọng theo hầu. Hoàn Công trông thấy quỷ, nắm tay Quản Trọng hỏi rằng: "Trọng phụ(2) có thấy gì không?".

Quản Trọng thưa: “Thần không thấy gì cả”.

Hoàn Công về nghe trong người khó chịu, như là mất vía, rồi sinh ốm, mấy hôm không ra triều.

Có người học trò tên là Cáo Ngao vào ra mắt nói rằng:

- Nhà vua đau, là tự mình làm ra cả chứ ma quỷ nào làm được! Phàm chứng khí tán mà không thu lại được, thì tinh thần suy yếu; cái khí ấy bốc lên trên, không thông xuống được, thì làm cho người ta hay giận dữ, cái khí ấy tụ ở dưới, không vận lên được thì làm cho người ta hay mê lú chóng quên, cái khí ấy không lên không xuống, kết ở giữa bụng thì sinh ra hoảng hốt.

Hoàn Công hỏi: “Thế nhưng có quỷ thực không?”.

Cáo Ngao thưa: “Đất có thổ công, sông có hà bá, núi có sơn thần, bể có long vương, đầm có thú quỷ gọi là uy di”.

Hoàn Công hỏi: “Hình dạng uy di thế nào?”.

Cáo Ngao thưa: “Quỷ uy di to như cái cối xe, dài như cái cày xe, mặc áo tía, đội mũ đỏ, tính hay sợ tiếng sấm, hễ nghe thấy thì đứng sững, hai tay ôm lấy đầu. Ai trông thấy thì... rồi làm nên đến nghiệp bá(3)”.

Hoàn Công vẫn có chí muốn làm bá, nghe nói hơn hờ cười rằng: “Ấy ta trông thấy cũng như thế đấy”.

Nói đoạn sửa mũ, mặc áo, ngồi dậy, chưa hết một ngày bệnh đã khỏi tự bao giờ không biết.

**Trang Tử Tuyết**

#### **LỜI BÀN:**

Hoàn Công thấy quỷ sinh lo ngại mà thành bệnh, sau có người nói thấy quỷ làm được nghiệp bá thì khỏi bệnh ngay. Thế mới biết có quỷ hay không có quỷ, quỷ hại mình hay lợi cho mình, cũng là tự tâm mình tưởng tượng ra cả, rồi yên trí như thế mà thôi. “Đau là tại mình, chứ quỷ nào làm?”. Câu Cáo Ngao nói thật là xác lý. Cáo Ngao lại khéo biết trước lấy lẽ thuốc thang, làm như ông lang rõ bệnh của người ốm, khiến người ốm dễ tai nghe, sau lấy truyện vu vợ đầu đầu mà xử được việc mơ hoảng khiến người mơ phá được cái lòng lo ngại mà hóa

nên vua về. Tiếc thay đời bấy giờ người mê như Hoàn Công thật lắm, mà người biết giải mê được như Cáo Ngao lại không được mấy người.

## HAI PHẢI

Lý sự là cái nguồn bắt phải, bắt trái đều được cả. Cho nên Đặng Tích mới có chốn xúi bẩy được cả đôi bên kiện tụng lẫn nhau mà ngấm ngầm lấy lợi cho mình. Thế tức là cái chủ nghĩa “hai phải” nguy hiểm, rất hại cho dân gian ngu dại mà lại hay kiện tụng.

Sông Vĩ(1) nước lên to. Một nhà giàu không may có người chết đuối. Có kẻ vớt được xác.

Người nhà giàu xin chuộc, kẻ ấy đòi nhiều tiền. Người nhà giàu đem câu chuyện thưa với Đặng Tích(2).

Đặng Tích bảo:

- Cứ để yên. Nó còn bán cái xác cho ai được mà sợ?

Kẻ vớt được xác, thấy nhà kia không hỏi nữa lấy làm lo, cũng đem câu chuyện thưa với Đặng Tích. Đặng Tích bảo:

- Cứ để yên. Nó còn mua cái xác ấy của ai được mà sợ?

**Lã Thị Xuân Thu**

## LỜI BÀN:

Cứ như người giảng giải việc nói trong bài này cho phải đạo lý, thì một bên, nên khuyên người nhà giàu liệu trả kẻ vớt được xác thêm ít nhiều tiền, mà lấy ngay xác về, còn một bên, nên dụ kẻ vớt được xác chớ có coi sự chẳng may của người ta làm một món bồng, mà bắt bí người ta. Giữ cái xác, không cho chuộc, chẳng những không được tiền, mà lại còn phải tội nữa. Nhưng khôn thay! Lý sự là cái nguồn bắt phải, bắt trái đều được cả. Cho nên Đặng Tích mới có chốn xúi bẩy được cả đôi bên kiện tụng lẫn nhau mà ngấm ngầm lấy lợi cho mình. Thế tức là cái chủ nghĩa “hai phải” nguy hiểm, rất hại cho dân gian ngu dại mà lại hay kiện tụng. Biện bác mà không đáng lý tức là giả dối, khôn ngoan

mà không đáng lý, tức là gian trá, những kẻ ấy phải trừng phạt thì mới yên dân, lợi nước được. Người trị dân tưởng phải thấu cái tình, để xét cái lý, mới là người trị dân sáng suốt vậy.

## **NÊN XỬ THẾ NÀO**

Thầy Mạnh Tử hỏi vua Tuyên Vương nước Tề rằng:

Giả sử có người bầy tôi nhà vua, đem y thực của vợ con ký thác cho người bạn thân, nhờ trông nom giúp đỡ sang chơi nước Sở có việc; kịp đến lúc về, mới biết bạn để vợ con đói rét thì người ấy nên xử với bạn thế nào?

Vua nói: - Nên tuyệt giao.

Thầy Mạnh Tử hỏi lại: "Giả sử có người làm quan sĩ sư không trông nom nổi được thuộc viên, để cho hình ngục sai lầm, công việc phé khoáng, thì nhà vua nên xử thế nào với viên quan ấy?"

Vua nói: - Nên bãi đi.

Thầy Mạnh Tử nhân đấy, hỏi luôn câu nữa: "Thế thời làm vua một nước mà không sửa sang việc chính trị, việc giáo dục để đến nỗi trong nước không được bình trị, thì trách nhiệm tại ai và nên xử trí như thế nào?"

Vua nghe nói, ngảnh sang bên tả, bên hữu, nói lảng sang chuyện khác, có ý vừa chữa thẹn, vừa tránh không trả lời.

**Mạnh Tử**

### **Lời bàn:**

Thầy Mạnh Tử, đấy chỉ vì việc nước mà có ý khuyên vua Tuyên Vương nước Tề. Hai đoạn trên câu hỏi của thầy hữu tâm mà câu trả lời của vua vô tâm. Đoạn thứ nhất nói vì "tình bạn" kể nghĩa cũ cũng đáng tiếc, song đã nhận lời ký thác của anh em mà ra lòng phụ bạc thì thật là người bạn đáng tuyệt giao. Đoạn thứ nhì nói về "phép nước" kể thực buộc vào tội, chưa có gì là nặng, song làm quan mà đến nỗi không trông nom được kẻ dưới để phé khoáng việc công, thì thật là viên quan không nên dụng.

Còn đoạn thứ ba, tuy ông nói qua, mà đã ngụ sẵn cái ý thuế má quá nặng để dân đói rét, hình phạt sai lầm để dân oan khổ, làm vua mà đối với dân, với nước như vậy, thì cái tội to biết chừng nào. Thế mà tiếc thay vua Tề Tuyên Vương gặp được người chính trực cảm ngôn như thế mà lại không chịu rộng hỏi để sửa lỗi của mình, thật là mất một dịp tốt.

### **Giải nghĩa:**

Mạnh Tử: người nước Châu, đời Chiến Quốc, tên là Kha, học thuyết của ông cốt ở điều "Nhân nghĩa" "Tĩnh Thiện"; đời sau tôn ông là Á thánh.

## **CHÍNH DANH**

Vua Cảnh Công nước Tề hỏi đức Khổng Tử về việc chính sự.

Đức Khổng Tử thưa rằng:

- Cội rễ việc chính sự là cốt nhất phải làm cho sáng rõ luân thường đạo lý. Ở chốn triều đình vua hết đạo làm vua, tôi hết đạo làm tôi; ở trong gia đình, cha hết đạo làm cha, con hết đạo làm con. Vua tôi, cha con ai nấy đều hết đạo của mình, thì chính sự mới có thể làm hay được.

Vua Cảnh Công nói:

- Phải lắm! Câu nói ấy thật là thiết yếu. Mà quả như thế, nếu vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, thì cương kỷ rối loạn mà nước phải diệt vong. Thóc gạo tuy có nhiều, liệu có ở yên mà ăn được chăng.

### **Luận Ngữ**

#### **Lời bàn:**

Vua Cảnh Công hỏi về chính sự mà đức Khổng Tử đáp là chính danh là ngài nói đúng ngay vào cái bệnh của vua đối với quốc gia, làm mất chủ quyền, đối với gia đình dong túng con cái mà lại giảng được cái học thuyết Chính danh của ngài. Tiếc thay vua Cảnh Công biết là phải mà không liệu cách mau mau thực hành sửa đổi ngay để đến nỗi về sau nước Tề quả có tai vạ, vua thì bị giết, đất thì mất về tay người.

Như nói đến chính sự thời nay, thì chắc còn bao nhiêu sự khó khăn, phiền phức có phải là dễ đâu. Song sự cốt yếu cũng không ra được ngoài câu nói rất giản dị của đức Khổng phu tử. Ta thử ngắm mà xem suốt xưa nay, khắp đông tây có nước nào vua (hoặc người cầm quyền, lãnh đạo mà gọi tên khác) kém sáng suốt, thần hạ gian nịnh mà nước không nguy vong, có nhà nào cha mẹ bạc ác, bất nhân, con cái ngỗ nghịch bất hiếu mà nhà không suy bại không?

## CHẾT ĐÓI ĐÀU NÚI

Khi Vũ Vương đem quân đi đánh vua Trụ, Bá Di, Thúc Tề nghe thấy, ra nắm dây cương ngựa, cản lại và nói rằng:

- Cha chết chưa chôn, mà đã chăm việc chinh chiến thế có gọi là “hiếu” được không? Bầy tôi giết vua để cướp nước, thế có gọi là “nhân” được không?

Những người thân cận của Vũ Vương tức giận toan giết Bá Di và Thúc Tề. Thái Công Can, nói rằng:

- Không nên, hai ông là “người nghĩa”. Rồi bảo quân lính ôm hai ông mà đẩy ra.

Đến khi Vũ Vương đã lấy được thiên hạ của vua Trụ, thiên hạ ai cũng tôn nhà Chu, Bá Di và Thúc Tề lấy việc nước mất làm xấu hổ, đến nỗi coi thóc gạo cũng là tài sản của nhà Chu, buồn bực không ăn nữa.

Hai ông lên ẩn ở núi Thú Dương làm bài ca Thái Vi rằng:

*“Ta lên núi Tây Sơn.*

*Ta hái khóm rau vi.*

*Kẻ bạo thay kẻ bạo,*

*Còn biết phải trái gì!*

*Đời cổ thoáng qua rồi,*

*Biết đâu mà quy y*

*Than ôi! Đành chết vậy.*

*Thật vận mệnh ta suy*



Rồi hai ông nhịn ăn, dành chết đói ở trên núi

**Chu Sứ**

**Lời bàn:**

Xem bài này, hoặc có nói “Bá Di, Thúc Tề nắm ngựa mà can Vũ Vương là phải. Song can, mà người ta không nghe, sao không thí thân chết theo với nước, lại đi lên núi Thú Dương hái rau vi. Than ôi! Sau ngày Giáp Tí (là ngày vua Trụ mất thiên hạ), Vũ Vương đã đánh được nhà Thương, núi Thú Dương có còn là đất của nhà Thương, rau ở núi Thú Dương có còn là đồ ăn của nhà Thương nữa hay không? Bá Di, Thúc Tề nhảm rồi! Nói như thế kể cũng có lý, nhưng có phần quá vẻ nghiêm khắc. Ta chỉ biết Bá Di, Thúc Tề thân cô mà dám ngăn cả thiên binh vạn mã, thế là trong lòng rất can đảm, biết vua Trụ là người không tốt mà cũng giữ một niềm thủy chung, thế là nghĩa bất sự nhị quân đáng tôn trọng quý báu biết chừng nào. Vả chẳng hăng hái mà liều chết, việc ấy mới là khó. Bá Di, Thúc Tề lên ẩn trên núi mà còn để lại bài ca Thái Vi còn lưu lại hai tiếng “hiếu, nhân” lúc ra can Vũ Vương, thật là những bậc có thể phù thực được cương thường muôn đời khiến cho người sau ai xem đến truyện, ngu ngoan cũng thành có trí thức, liệt nhược cũng hoá ra cương cường có chí tự lập vậy.

## **NGU CÔNG DỌN NÚI**

Phía nam Châu Ký, có hai quả núi Thái Hàng và Vương Ốc to bảy trăm dặm, cao muôn thước, cây cối rậm, ác thú nhiều, đi lại khó.

Ở chân núi có một cái nhà của ông lão tên là Ngu Công tuổi đã chín mươi.

Ngu Công thấy vì núi mà nhà ở chướng ngại, đường đi bất tiện, lấy làm bức tức. Một hôm cụ họp cả vợ con, người nhà lại bàn rằng:

- Ta muốn cùng lũ người hết sức bạt phẳng hai quả núi này thì có nên không?

Ai nấy đều thuận. Chỉ có người vợ ngần ngại, hỏi vặn rằng:

- Sức ông không bạt nổi một cái gò, thì làm thế nào bạt được những hai quả núi? Mà dù cho có sức bạt được nữa, thì đất, đá định đem đổ đi đâu?

Ngu Công nói:

- Khuân đổ ra biển Đông.

Đoạn Ngu Công đem con cháu cùng cả họ ra phá núi, kẻ đục đá, người đào đất, kẻ đầu đội, người vai mang, hết ngày này sang tháng khác. Láng giềng có đứa bé mới tám tuổi, con người đàn bà góa, cũng xin đi làm giúp, hàng năm mới về một lần.

Gần miền có một ông lão khác, tên là Trí Tẩu thấy vậy, cười Ngu Công và can rằng:

- Sao khờ dại vậy! Mình thì tuổi tác, núi thì cao lớn, phá thế nào nổi!

Ngu Công thờ dãi nói:

- Người không bền lòng. Bền lòng thì việc gì cũng phải được. Người không bằng người đàn bà góa, đứa trẻ con thơ. Ta già, ta chết, đã có con ta. Hết đời con ta, đã có cháu ta, hết đời cháu ta đã có chắt ta, con con cháu cháu sinh hạ vô cùng mà núi thì bao giờ cũng vậy, lo gì không bạt nổi.

Trí Tẩu nghe nói, nín lặng, không trả lời.

Sau này vùng nam Châu Ký không có núi non chướng ngại, đi lại thuận tiện là nhờ có Ngu Công.

**Liệt Tử**

**Lời bàn:**

Ta không tưởng tượng rõ núi Thái Hàng và núi Vương Ốc to lớn thế nào. Ta chỉ biết ở cái đời Ngu Công bấy giờ chưa có máy móc tinh xảo như bây giờ, mà đã bạt được núi, thì giỏi thật. Lại không kể phải thuê từng hàng nghìn vạn người để làm, chỉ người trong một nhà, một họ và ít người lân cận giúp tay vào mà cũng làm nổi. Ôi! Nếu quả như vậy, thì cái gương kiên nhẫn của Ngu Công thực đáng để truyền lại mãi cho muôn nghìn đời về sau này. Và chẳng chỉ một câu Ngu Công nói với Trí Tẩu, cũng nên ghi nhớ lắm. Sự kiên tâm không phải chỉ hạn chế trong một đời, nhưng cứ tiếp luôn đời ấy, đời khác, theo đuổi mãi

thì ở đời còn có gì gọi là khó được nữa. Ngu Công đây thật là người đại trí được ngu (người cực khôn, bề ngoài coi như ngu). Ngôn hành ông y như những câu sau đây cũng đều có ý khuyên chúng ta lập chí và kiên tâm để làm việc:

1. Trên đời chẳng có việc gì khó, chỉ tại tâm người ta không kiên nhẫn mà thôi.
2. Bí quyết thành công cốt ở nhất định không thay đổi mục đích.
3. Đã có cái kiến thức can đảm phi thường, nhất quyết làm được sự nghiệp phi thường.
4. Đem sự hiểu biết tinh tường, dùng hết tâm trí bền bỉ, vận cả toàn lực tinh tiến vô cùng, thì có việc gì mà không làm được. Người ta sống một cách nay lần mai nữa, suốt đời không được việc gì, chỉ tại không có chí.
5. Ý chí kiên nhẫn có thể chinh phục được hết thảy các thứ tự nhiên trong vòng trời.

## CAN GÌ MÀ PHÁ ĐI

Dân nước Trịnh thường hay đến trường học thôn quê để nghị luận những chính sách hay dở của quan liêu.

Nhiên Minh(1) bảo Tử Sản rằng:

- Tôi định phá hết cả các trường thôn quê, ông tính sao?

Tử Sản nói: “Đề chứ. Phá đi làm gì? Dân sự người ta sớm tối đến trường học để nghị luận điều phải điều trái của quan liêu làm. Cái gì người ta cho là dở, ta liệu mà đổi đi. Những kẻ nghị luận ấy tức là những ông thầy của ta. Can gì mà phá trường học.

Vả chẳng, tôi nghe nói hết lòng làm điều phải, thì mới đỡ được người ta oán trách mình. Tôi chưa từng nghe nói: chỉ nạt nộ ra oai, mà tuyệt được hết sự oán trách của người. Cũng như phải đắp đê mà giữ nước, chớ bỏ đê đi, thì nước vỡ tứ tung, bao nhiêu người chết, không thể cứu lại được. Nay ta hẳn cứ

để trường học, khiến thường được nghe những câu chê bai để làm thuốc chữa cho ta thì hơn”.

Nhiên Minh nghe Tử Sản xong, nói rằng: “Nay tôi mới biết ông là ông quan thầy đáng tôn vậy. Tôi thật là kẻ bất tài. Ông làm được như vậy, thì chẳng những một đám chúng tôi được trông cậy mà cả nước cũng được nhờ vậy”.

## Tả Truyện

### Lời bàn:

Người ta càng cao xa, càng tôn quý bao nhiêu, thì càng xa sự thực bấy nhiêu. Sự thực hay tin hay thực, song lại hay làm cho mất lòng, nên những người có địa vị cao, ít khi được nghe sự thực. Thiên hạ không ai muốn mất lòng mình, thì ai dám nói sự thực cho mình biết.

Nhiên Minh đây bảo phá nhà trường là vì nghe sự thực mà mất lòng. Tử Sản đây mà bảo giữ nhà trường là vì yêu sự thực, được nghe sự thực ấy làm vui sướng. Các nhà trường nước Trịnh bấy giờ có phải như các tờ báo ngày nay, là những cơ quan để cho dân chúng được tự do mà đàm luận về những chính sách hay dở hay không? Nếu như vậy, thì ra xưa nayy dân sự vẫn có cách làm cho những điều nguyện vọng của mình đạt được tới chính phủ, mà chính phủ khôn khéo, tưởng cũng nên lợi dụng cái cách ấy, không nên tuyệt đi vậy. Những câu Tử Sản nói ví như giữ để cho nước chảy để phòng sự lụt ngập tràn trạ rất nguy, hết lòng làm phải chớ không phải ra oai nạt nộ mới tuyệt được sự oán trách của dân, thực là những câu nói rất đúng với chân lý. Ôi! Một chính phủ mà vững bền hay hư hỏng có thể nghiệm ở lòng dân yêu hay ghét. Nếu dân chúng đã ghét những chính sách không ra gì, chúng dám nói ra miệng, mà lại chỉ thị oai như muốn bưng miệng chúng, chớ không muốn sửa đổi lỗi mình, thì có khác gì thấy nồi nước sôi trào ra ngoài không biết rút củi ra, lại cứ cầm que mà khuấy nước cho đỡ sôi không.

## CÁCH TRỊ DÂN

Tử Sản[1] làm tướng nước Trịnh đã lâu năm, có lòng thương dân, lấy đạo khoan[2] mà trị dân.

Khi Tử Sản ốm nặng, gọi Tử Thái Túc đến bảo rằng:

- Ta chết, tất nhà ngươi làm tướng nước Trịnh. Người phải biết người có đức mới lấy đạo “Khoan” mà phục được dân, còn người thường phải lấy sách “nghiêm” mà trị dân mới được. Nay ví như lửa nóng, dân trông thấy mà sợ, cho nên chết vì lửa ít; nước mát, dân khinh mà nhờn, cho nên chết vì nước nhiều. Thế mới biết dùng khoan là khó.

Mấy tháng sau, Tử Sản mất, Thái Thúc thay làm tướng, không nỡ dùng nghiêm, e có mãnh liệt cứ lấy đạo khoan mà trị dân.

Không được bao lâu, trong nước sinh ra nhiều trộm cướp, thường núp nấu ở các đầm lầy mà lấy của giết người những nhiều lương dân.

Tử Thái Thúc hối, lại nói rằng:

- Giá ta biết sớm theo lời Tử Sản thì đâu đến thế này!

Rồi liền đem quân đi đánh bắt bọn cướp ở đầm lầy mà giết hết. Từ đấy nước Trịnh mới bớt trộm cướp.

Không Tử nói rằng: “Được lắm! Chính sách khoan, thì dân nhờn, dân nhờn, thì lại phải dùng chính sách nghiêm, nghiêm tức là mãnh[3]; mãnh thì dân tàn, tàn lại phải dùng khoan; khoan giúp cho mãnh, mãnh giúp cho khoan, có thế thì chính sách mới hòa được.

**Tả Khru Minh**

### Lời bàn:

Tử Sản vốn là một người học rộng, chính trị giỏi, làm tướng nước Trịnh đã hơn 40 năm, đối với trong thì dân bình trị, đối với ngoài thì cá nước e nể, ông là một bậc quân tử có bốn điều hay: đối với mình thì tự trọng (cung), đối với người mà mình phụng sự thành kính, nuôi dân thì có ơn huệ, khiến dân thì có nghĩa lý.

Câu ông dặn Tử Thái Thúc đây thực có ý lắm. Mãnh mà khiến cho dân sợ dễ bao nhiêu, thì khoan mà cũng khiến cho dân sợ khó bấy nhiêu. Tuy cũng gọi là

sợ, nhưng cái sợ trước không có giá, vì sợ bất đắc dĩ, sợ miễn cưỡng, sợ bề ngoài mà kinh trong bụng, cái sợ sau mới là cái sợ quý, vừa sợ, vừa yêu sợ mà kính phục, sợ như vui lòng mà sợ vậy. Nhưng muốn được cái sợ sau, tất cái đức phải to làm sao mới cảm hóa được nhân tâm đến bậc ấy.

Còn thường thường, phép trị dân không thể cứ khoan mãi được, vì khoan thì dân nhờn. Lại cũng không thể cứ mãi mãi được, vì mãi thì dân oán. Dân oán, hay dân nhờn cũng đều có trở ngại đến việc nước cả. Cho nên phải có khoan, lại phải có mãi đắp đổi đỡ dần cho nhau thì mới được. Bốn chữ “khoan mãi tương tế” thực đáng làm cái phương châm cho cả những người cầm quyền trị dân vậy.

---

[1] Tử Sản: tên tự là Công Tôn Kiêu, làm quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu.

## LO, VUI

Thầy Tử Lộ hỏi Khổng Tử rằng:

- Người quân tử cũng lo sợ ư?

Khổng Tử nói:

- Người quân tử chỉ cốt suy nghĩ định liệu công việc của mình, lúc chưa làm được vui rằng mình đã có ý định làm, lúc đã làm được lại vui rằng mình có trí làm được việc. Thế cho nên người quân tử có cái vui thú suốt đời, không có cái lo sợ một ngày nào cả.

- Kẻ tiểu nhân thì không thế, lúc chưa làm được việc thì lo sợ rằng không được. Lúc đã làm được việc thì lo sợ nhỡ hỏng mất. Thế cho nên kẻ tiểu nhân có cái lo sợ suốt đời, không có cái vui thú nào cả.

Thuyết Uyên

Lời bàn:

Đã muốn làm nên việc, tất phải để tâm nghĩ vào đấy, nhưng nghĩ mà cứ theo thiên lý, chớ không có chút tư tâm nào, việc hồng hay việc nên cũng không bận đến lòng. Cho nên người quân tử không hề sợ bao giờ, bao giờ cũng bận việc mà cũng thản nhiên như không vậy. Kẻ tiểu nhân thì trái lại, làm việc gì cũng chỉ cốt cầu tự tư, tự lợi, cho nên dù được, dù hồng, trong bụng lúc nào cũng áy náy không sao quên được, nghĩa là chưa được, thì lo sợ rằng chưa được, đã được lại lo sợ rằng nhờ hồng mất chẳng.

## MA NÓI CHUYỆN

Có người trốn tránh quân thù nghịch, đi ẩn núp ở chỗ núi thẳm, hang cùng.

Một đêm, gió mát, trăng thanh, người ấy bỗng thấy một con ma vờn quanh quần ở dưới cây dương liễu, sợ quá cứ nằm phục xuống, không dám trở dậy.

Con ma thấy thế, lại tận nơi, bảo:

- Sao không ra đây mà chơi?

Người kia run cầm cập mà trả lời: “Thưa ông, con sợ ông lắm”.

Con ma nói:

- Sao mà gàn thế! Việc chi mà sợ! Kẻ mà đáng sợ thì chỉ có giống người là đáng sợ hơn cả mà thôi. Bác thử nghĩ xem. Ai làm cho bác đến nỗi cơ cực như thế này, người hay ma?”.

Ma nói xong, cười một hồi rồi biến mất.

**Duyệt Vi(1)**

### Lời bàn:

Ma quỷ tuy ai cũng ghê sợ, nhưng chẳng qua chỉ là một điều huyền hoặc không đâu. Nên sợ ma quỷ, là một sự mê tín vu vơ, sợ hão, sợ huyền, sợ một cái thực không đáng sợ. Loại mà đáng sợ là chỉ có chính người mà thôi. Trong bài này, tác giả thác vào con ma mà nói thế là cốt để phơi bày cái lòng nham hiểm tàn ác của loài người. Chỉ có người mới thực sự hại được người, làm cho người

điều đứng khổ sở trăm đường nghìn nỗi. Bao nhiêu những sự quấy nhiễu lẫn nhau, khổ nhục lẫn nhau, hãm hại, giết chóc lẫn nhau chẳng phải tự người sinh ra để hại người cả sao! Nên nói: “Người là loài tàn bạo hạng nhất trong các loài tàn bạo” cũng là đáng lắm vậy.

---

(1) Duyệt Vi: tên bộ sách của Kỳ Quân đời nhà Thanh làm.

## SAY BẮN CHẾT TRÂU

Ngưu Hoằng<sup>1</sup>, Ngưu Bật, hai anh em ở chung với nhau.

Bật có tính hay chén, mà hễ chén vào, thì thường khi nát rượu.

Một hôm, anh đi vắng, Bật ở nhà uống say tuý lúy, bắn chết mất con trâu của anh.

Kịp lúc anh về, người vợ đón cửa, sầm sầm bảo rằng:

- Này này! Chú nó ở nhà bắn chết trâu rồi!

Hoằng nói: “Trâu chết thì bảo cho đem làm thịt”.

Hoằng vào nhà, ngồi vừa yên, vợ lại chạy đến hăm hờ nói:

- Chú nó bắn chết là việc to lắm, có phải việc thường đâu...

Hoằng nét mặt vẫn hoà nhã tự nhiên, nói:

- Phải, tôi đã biết rồi mà - Rồi lấy sách giở xem như không có chuyện gì cả.

Vợ thấy thế ngơai cơn giận, không dám nói gì nữa.

**Tuỳ Kỳ (2)**

**Lời bàn:**

Anh em một nhà mà ghét bỏ xa cách nhau phần nhiều là chỉ tại chị em dâu. Không phải chị em dâu có bạc ác gì đâu; tại thường tính đàn bà, phần thì suy



hơn tính thiệt, tý chút cũng so kè, làm cho chữ “lợi” đè mất chữ “nghĩa”, phàn thì đêm ngày trò chuyện, bao nhiêu cái hay như muốn vơ cả vào mình, thành ra anh em hoá dở, làm cho chữ “tình” lấn được chữ “thân”. Đám nam nhi ta muốn ăn ở cho trọn vẹn nghĩa anh em, tình vợ chồng, tưởng cũng khó.

Ngưu Hoàng đây lấy thái độ ôn hoà, trầm tĩnh đối với vợ khi vợ đang bức tức căm giận, thật là biết đường lửa cháy cất dầu, cơm sôi bớt lửa mà biết đâu Hoàng lại chẳng nghiêm trách em mà không ai biết. Vì thế mà vợ mất giận, em được toàn, thế chẳng phải là biết cách ăn ở rất khéo trong chốn gia đình ư!

## NUÔI GÀ CHỌI

Vua Tuyên Vương sai Kỷ Sảnh nuôi một con gà chọi. Được mười hôm, vua hỏi: “Gà đã đem chọi được chưa?”

Kỷ Sảnh thưa: “Chưa được, gà hăng lắm, chưa thấy gà khác đã muốn chọi rồi”.

Cách mười hôm, vua lại hỏi: “Gà đã đem chọi được chưa?”

Kỷ Sảnh thưa: “Chưa được. Gà còn hăng, mới thấy bóng gà khác đã muốn chọi rồi”.

Cách mười hôm, vua lại hỏi: “Gà đã đem chọi được chưa?”

Kỷ Sảnh thưa: “Chưa được, gà còn hơi hăng, trông thấy gà khác đã muốn chọi rồi”.

Mười hôm sau, vua lại hỏi: “Gà đã đem chọi được chưa?”.

Kỷ Sảnh thưa: “Được rồi. Gà bây giờ, cho nghe thấy tiếng gà khác cũng không cho vào đâu. Trông, thì tựa như gà gỗ; mà thực, thì đủ các ngón hay. Gà khác coi thấy cũng đủ sợ, phải lùi chạy”.

**Trang Tử**

**Lời bàn:**

1. Chưa trông thấy gà khác, đã muốn chọi, thế là tức khí hão, chớ vị tất chọi mà đã được.
2. Trông thấy bóng gà khác, đã muốn chọi, thế là cậy khỏe, chớ vị tất chọi mà đã được.
3. Trông thực thấy gà khác đã muốn chọi, thế là còn hiếu thắng chớ vị tất chọi mà đã được. Chỉ đến lúc mất hết tất cả tức khí, cậy khỏe, hiếu thắng, luyện đã được hình toàn thần toàn đủ hết cả ngón hay, mà trông bề ngoài trơ ra như gỗ, là lúc ấy mới chọi được, có khi không phải đợi chọi, gà khác ngó thấy cũng đủ sợ mà trốn tránh rồi. Thế mới hay những bậc thánh hiền chỉ thu cái tài vào khuôn phép, nên cái khí vào tâm thần, chỉ cốt trong mình cho đầy đủ, không có ý gì tranh cạnh với ai, mà thiên hạ hồ đồ đã ai tranh cạnh nổi. Chờ những kẻ chỉ vụ bề ngoài, chăm chăm danh lợi, có tranh giành mới lấy làm vui lòng, có tham lam mới lấy làm mãn nguyện, còn những hạng tầm thường, có khi hại đến thân mà vẫn tự đắc cho là phải.

## ỨNG ĐỐI DANH LỢI

Thiệu(2) là con vua Nguyên đế nhà Tần(1), lúc nhỏ đã cực kỳ thông tuệ.

Một hôm, có sứ thần ở Trường An(3) đến, vua Nguyên đế hỏi thử rằng: “Trường An gần hay mặt trời gần hơn?”

Thiệu đáp: “Trường An gần hơn”.

- Tại làm sao?

- Tôi chỉ thấy nói có người ở Trường An lại, chớ chưa từng thấy nói có người ở mặt trời lại đây bao giờ”.

Vua nghe câu nói lấy làm lạ.

Cách mấy hôm sau, vua đem câu chuyện kể lại cho quần thần nghe. Nhân Thiệu đứng hầu bên lại hỏi đùa: “Trường An gần hay mặt trời gần hơn?”

Thiệu đáp: “Mặt trời gần hơn”.

Vua ngạc nhiên hỏi: “Sao hôm nay lại trả lời khác hôm nọ như thế?”

- Tôi ngừng đầu lên, trông thấy ngay mặt trời chớ không thấy Trường An đâu cả.

Vua nghe, lại càng lấy làm lạ.

**Tân Sử**

**Lời bàn:**

Thiệu đối đáp lanh lợi như vậy, thực đáng khen là đỉnh ngộ. Khi ai hỏi gì, mà đối đáp được xác lý là đã khó, đã xác lý mà lại mau trí khôn lại càng khó hơn nữa. Lẽ phải không cùng, ứng đối mau mắn và xác đáng, thế mới là người thông tuệ có tài.

## **HỌA PHÚC KHÔNG LƯỜNG**

Một ông lão ở gần cửa ải có con ngựa tự nhiên đi sang nước Hồ(1) mất. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói: “Mất ngựa thế mà phúc cho tôi đấy, biết đâu!”

Cách mấy tháng, con ngựa về lại quyền thêm được một con ngựa hay nữa. Người quen kẻ thuộc đều đến mừng. Ông lão nói: “Được ngựa thế mà họa cho tôi đấy, biết đâu!”

Từ khi được ngựa hay, con ông lão thích cười, chẳng may ngã què chân. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói: “Con què thế mà phúc cho tôi đấy, biết đâu!”

Cách một năm, có giặc Hồ. Nhà vua bắt lính đi đánh giặc. Quân lính mười người chết đến chín. Chỉ có con ông lão, vì què, không phải đi lính, mà cha con vẫn có nhau.

**Hoài Nam Tử (2)**

**Lời bàn:**

Hoạ phúc xoay vần, khó lòng biết được. Trong cái phúc, thường có cái hoạ nấp sẵn ở đấy; trong cái hoạ đôi khi lại có cái phúc nấp sẵn ở đấy. Cho nên, đối với sự hoạ phúc, ta không nên vội lấy việc chỉ có một thời mà quyết định cho là hay mãi, hay dở mãi được. Ta chỉ nên, khi gặp phúc, thì thao thủ cẩn thận, đừng có kiêu sa phóng túng, may mà giữ được phúc lâu dài; khi gặp hoạ, thì tu tỉnh lấy thân, đừng có ngã lòng, đừng có oán trách may mà qua được hoạ lại gặp được phúc chăng.

## TÌNH MẸ CỦA LOÀI VƯỢN

Ở đất Vũ Bình<sup>(1)</sup> có giống vượn lông đỏ, nồn như tơ trông xa nhấp nhánh rất là đẹp mắt. Có hai mẹ con vượn, mẹ thì khôn ngoan, tai quái, con thì ngây ngô, nhẹ dạ, nhưng lúc nào cũng đi liền bên vượn mẹ. Người đi săn không thể nào nhử mồi đánh bắt được, mới lấy thuốc độc xát đầu mũi tên, rình lúc vượn mẹ vô ý thì bắn. Vượn mẹ biết mình không thể sống được, vắt sữa ra cho con uống, xong rồi lăn ra chết. Người đi săn quay về phía vượn con, cầm roi quật vào cái xác vượn mẹ. Vượn con thấy, kêu gào thương xót, chạy lại gần, người đi săn bắt sống được. Lúc về nhà, cứ đêm đêm, vượn con nằm phục bên xác mẹ thì mới yên; đôi khi lại ôm lấy kêu gào vật vã rất thảm thiết. Được mấy hôm vượn con cũng chết.

Than ôi! Vượn là giống vật còn biết thương mẹ, liều chết với mẹ, huống chi là giống người lại nỡ nhẫn tâm quên mẹ, phụ lòng mẹ ư!

**Tổng Liêm (2)**

### Lời bàn:

Vượn mẹ đến chết vẫn còn thương con, thực là “Người mẹ sinh ra chỉ để thương con”. Vượn con thương mẹ đến nỗi phải chết, thực là đáng khen và đáng làm gương cho những mẹ bất từ, những con bất hiếu, ở vào thời đại phong hoá suy đồi này.

-----

(1) Vũ Bình: Tên đất ở vào địa phận phủ Định Châu tỉnh Phúc Kiến bây giờ.

(2) Tống Liêm: Người đời nhà Minh, học giỏi, nhớ người từ lúc trẻ đến lúc già, không có hôm nào rời quyển sách văn chương dỗi dào làm Sử nhà Nguyên 210 quyển.

## MÃ VIỆN

Mã Viện mồ côi từ thuở nhỏ, tình cảnh rất nghèo khổ mà thật là người có chí lớn. Thường khi nói chuyện, Mã Viện cho rằng: Làm trai lúc cùng khổ, chí càng phải bền khi tuổi tác khí càng phải hăng.

Mã Viện ra công, ra sức cày cấy, chăn nuôi, không bao lâu giàu có hàng ức triệu. Mà hình như chưa được phỉ chí, thường nói với người ta rằng: “Phàm làm nên giàu, mà có biết đem của thí chẩn cho người khổ cùng, thì mới là quý. Bằng không, thì chỉ làm tôi tớ đồng tiền, suốt đời canh giữ đồng tiền, chớ có ích gì.”

Sau Mã Viện đem hết tiền của chẩn cấp cho người nghèo, rồi ra làm quan giúp vua Quang Vũ nhà Hán. Tuổi bấy giờ đã già, mà cứ hay xin đi đánh Nam, dẹp Bắc. Mỗi khi thắng trận trở về, họ hàng bà con ra chào mừng đón rước thì Mã Viện nói rằng:

- Làm tài trai nên chết ở chốn biên thuỳ, lấy da ngựa bọc thân mà chôn mới là đáng trọng; chớ ốm nằm xó giường, chết ở trong tay lũ trẻ nâng đỡ, thì có hay gì.

### Lời bàn:

Đối với nước Việt Nam ta, Mã Viện là một người cừu địch, đáng ghét. Nhưng ta cũng không nên, vì ghét mà không biết đến cái hay của người. Như Mã Viện mồ côi nghèo khổ mà trở nên giàu có, là người có chí lập thân đáng khen. Giàu có mà biết dùng của, đem của cấp cho kẻ khổ cùng, lại là người có chí cứu khổ đáng trọng. Có tuổi mà vẫn đem thân ra chốn chiến trường để tận trung báo quốc lại là một người có chí ái quốc đáng phục, thật không phụ cái tiếng anh hùng. Một người cùng khổ yếu đuối mà làm nên phú quý, lúc phú quý lại

hiều được cái nghĩa phú quý nên làm thế nào, thực rất đáng làm gương cho cả mọi người!

## KHẤU CHẨN THƯƠNG NHỚ MẸ

Ông Khấu Chuẩn(1) thuở nhỏ, tính hay du đãng, không giữ lễ phép lại thích chơi chim, chơi chó. Bà mẹ ông vốn là người nghiêm khắc, thấy con thế quở phạt luôn, mà ông vẫn không chừa.

Một hôm, ông bỏ học đi chơi, bà mẹ giận lắm, cầm cái quả cân ném ông, trúng phải chân, máu chảy đầm đìa... ông bị đau, ít lâu mới khỏi. Từ bấy giờ, ông không dám lêu lổng, phóng túng, chỉ chuyên cần học tập. Về sau, thi đỗ, làm quan đến tể tướng. Lúc ông quý hiển, thì mẹ ông đã tạ thế rồi. Mỗi khi ông sờ đến vết thương ở chân, thì ông lại nức nở khóc lóc và nói rằng: “Chính cái vết thương này làm cho ta nên người đây”.

**Nhân Phả**

### Lời bàn:

Mẹ làm cho con đến chảy máu chân, đến thành vết thương cũng là quá. Nhưng chẳng qua cũng là một cơn giận dữ, bất ngờ đến nỗi thế. Chớ thực bản tâm là có ý muốn răn bảo con, cố làm cho con chừa được những nét xấu đi, thực là một bà hiền mẫu biết dạy con vậy. Còn ông Khấu Chuẩn, vì cái vết thương ấy mà thành ra học tập, trở thành một người quý hiển, mỗi khi trông thấy vết chân lại ngậm ngùi nhớ đến mẹ thì cũng là một người con khá biết nghe lời mẹ và thương mẹ suốt đời.

-----

(1) Khấu Chuẩn: Người đời nhà Tống đỗ tiến sĩ, làm quan đời vua Chân Tông đến chức tể tướng, có công đánh giặc Khiết, Đan.

## NHAN SÚC NÓI CHUYỆN VỚI TÈ VƯƠNG

Xem lời Nhan Súc đối đáp với vua Tuyên Vương thì đủ biết phẩm giá con người ta thực quý hơn ngôi vua chúa.

Vua Tuyên Vương nước Tề đến chơi nhà Nhan Súc. Vua bảo: “Súc lại đây”.

Nhan Súc cũng bảo: “Vua lại đây”.

Các quan thấy vậy, nói: “Vua là bậc chí tôn, Súc là kẻ thần hạ, Vua bảo: “Súc lại đây”, Súc cũng bảo: “Vua lại đây” như thế có nghe được hay không?”

Nhan Súc nói: “Vua gọi Súc mà Súc lại thì Súc là người hâm mộ thần thế. Súc gọi vua mà vua lại thì vua là người quý trọng hiền sĩ. Nếu để Súc này mang tiếng hâm mộ quyền thế thì sao bằng để nhà vua được tiếng quý trọng hiền tài”.

Vua nghe nói giận lắm, gắt lên rằng: “Vua quý, hay kẻ sĩ quý?”

Nhan Súc đáp: “Sĩ quý, vua không quý”.

Vua hỏi: “Có sách nào nói thế không?”

Nhan Súc thưa: “Có, ngày trước, nước Tần sang đánh nước Tề, có hạ lệnh: “Ai dám đến gần mộ ông Liễu Hạ Quý(1) mà kiếm củi thì phải xử tử”. Lại có lệnh: “Ai lấy được đầu vua Tề thì được phong hầu và thưởng nghìn lạng vàng”. Xem thế đủ biết cái đầu ông vua sống thực không bằng cái mả kẻ sĩ đã chết”.

Vua Tuyên Vương nói: “Than ôi! Người quân tử ai mà dám khinh! Quả nhân cam chịu lỗi. Nay quả nhân xin làm đệ tử để tiên sinh dạy bảo cho. Tiên sinh mà về với quả nhân, thì được ăn sung mặc sướng, lên xe, xuống ngựa, vợ con được quần áo xênh xang tha hồ đẹp!”

Nhan Súc từ chối, nói: “Ngọc vốn ở núi, lấy ra mài dũa, chế làm đồ vật, tuy đem bày biện có phần quý báu, nhưng cũng là hồng, vì vóc ngọc không còn. Kẻ sĩ sinh nơi thôn dã bỏ ra làm quan, tuy vinh hiển thật, song tinh thần không còn được toàn. Súc xin ở nhà, lúc đói mới ăn, thì cũng ngon miệng như ăn cơm thịt; lúc đi cứ bước một khoan thai, thì cũng nhẹ nhàng như lên xe, xuống ngựa; suốt đời không tội lỗi cùng ai, thì cũng sung sướng như quan cao chức trọng.

Hình thần lúc nào cũng được trong sạch chính đáng, thế là đủ khoan khoái cho Súc ròi”.

Nói đoạn, Nhan Súc tạ vua Tuyên Vương mà lui vào.

#### **Lời bàn:**

Xem lời Nhan Súc đối đáp với vua Tuyên Vương thì đủ biết phẩm giá con người ta thực quý hơn ngôi vua chúa. Thế mà ở đời, nhiều kẻ ham mê phú quý, đến nỗi mất cả nhân cách, chôn cả lương tâm, thì thật là khờ dại, đem một sự rất quý mà đổi lấy những sự hão huyền bề ngoài rất đáng khinh. Người ta có vô cầu mà giữ được thiên tước, không mất bản tính thì suốt đời mới không nhục và nhân phẩm mới cao.

### **THẬP BÌ NÓI CHUYỆN VỚI HUỆ VƯƠNG**

Vua Huệ Vương nước Ngụy hỏi Thập Bì rằng:

- Người nghe người ta cho quả nhân là thế nào?

Thập Bì thưa:

- Thần nghe người ta cho nhà vua là nhân từ và hay gia ơn lắm.

Vua vui mừng hơn hờ nói rằng: “Như thế thì cái công đức của quả nhân được đến thế nào?”.

Thập Bì nói: “Cái công đức ấy rồi đến mất nước”.

Vua ngạc nhiên hỏi: “Nhân từ và hay gia ơn là làm việc thiện mà làm việc thiện đến nỗi mất nước là nghĩa thế nào”.

Thập Bì thưa: “Vua mà nhân từ, thì không nở trừng phạt; vua hay gia ơn thì chỉ thích ban thưởng. Tính đã bất nhẫn thì kẻ có tội cũng không trị; tính hay ban ơn thì kẻ vô công cũng được thưởng thì mất nước cũng không có gì là lạ”.

**Hàn Phi Tử**

#### **Lời bàn:**



Nhân đức vốn là hay, tuy vậy cũng có cái nhân đức của kẻ trượng phu, cái nhân đức của người đàn bà. Ông vua cầm quyền một nước mà nhân đức như đàn bà, thương kẻ có tội, thưởng kẻ vô công, thì giữ sao cho trong nước trị an được. Phàm các đức tính mà tăng lên quá độ, là hoá ra dở cả. Cho nên cứ cầm cân giữ mực thăng bằng phải chăng có lý lại có tình, có ân lại có uy thế mới là đạo trung dung được.

## SAY, TỈNH, ĐỤC, TRONG

Khuất Nguyên làm quan đại phu cho đời Hoài Vương nước Sở, bị kẻ sàm báng mà phải bãi chức. Mặt mũi tiều tụy, hình dong khô héo, Khuất Nguyên vừa đi, vừa hát trên bờ đầm.

Có ông lão đánh cá trông thấy, hỏi rằng:

- Ông có phải là Tam Lư Đại Phu(1) không? Sao mà đến nỗi khốn khổ như vậy?

Khuất Nguyên nói: “Cả đời đục cả, một mình ta trong; mọi người say cả, một mình ta tỉnh; bởi vậy nên ta phải bị bãi chức”.

Ông lão đánh cá nói: “Thánh nhân không câu nệ việc gì, lại hay tùy thời. Có phải cả đời đục cả, sao không khuấy thêm bùn, vố thêm sóng cho đục một thể; loài người say cả, sao ông không ăn cả men, húp cả bã cho say một thể? Việc gì mà phải lo xa, nghĩ sâu, để cho đến nỗi phải phóng khí?”.

Khuất Nguyên nói: “Tôi nghe: Mới gội đầu tất phải chải mũ, mới tắm ra tất phải thay áo; có đâu lại chịu đem cái thân trong sạch mà để cho vật dơ bắn dính vào mình được? Chẳng thà nhảy xuống sông Tương(2), vùi xác vào bụng cá, chớ sao đang trắng lôm lốp, lại chịu để vấy phải bụi dơ”.

Ông lão đánh cá nghe nói tùm tùm cười, quay bờ chèo đi, rồi hát rằng:

*“Sông Tương nước chảy trong veo.*

*Thì ta đem giặt cái lều mũ ta.*

*Sông Tương nước đục phù sa*

*Thì ta lội xuống để mà rửa chân”.*

Hát xong, đi thẳng không nói gì.

**Khuất Nguyên**

**Lời bàn:**

Bài này, tác giả chính là Khuất Nguyên, mượn lời lão đánh cá mà đặt lời vấn đáp. Mấy câu hát của lão đánh cá có ý khuyên Khuất Nguyên hoà quang đồng trần với đời, mấy câu Khuất Nguyên nói thì lại phản đối lại: chết thời thôi chứ không chịu theo thời, không chịu dày dạn, sống đục, không bằng thác trong. Ôi! Không nỡ bỏ nước nhà mà lặn lút đi ở nơi khác, lại cũng không chịu cùng tiểu nhân mà cầu thả sống, cho qua đời, sau quả nhiên vùi xác vào bụng cá trong sông Mịch La, lấy nước sông Mịch mà tẩy uế sự nhơ bẩn, thật là nghìn thu trung nghĩa, dòng nước trong xanh, khiến cho ai đem chuyện Khuất Nguyên cũng ngậm ngùi thương nhớ và sinh lòng phấn khởi.